

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI
TRƯỜNG MẦM NON TAM HƯNG A

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

(*Đã chỉnh sửa, bổ sung sau khảo sát chính thức*)

HÀ NỘI - NĂM 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI
TRƯỜNG MẦM NON TAM HÙNG A

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Nhữ Thị Thủy	Hiệu trưởng	Chủ tịch hội đồng	
2	Lê Thị Hoan	Phó Hiệu trưởng – Chủ tịch công đoàn	Phó Chủ tịch HĐ	
3	Nguyễn Thị Liên	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch HĐ	
4	Phạm Thị Hương	GV- Phó chủ tịch CĐ	Thư ký hội đồng	
5	Tào Thị Hiền	Tổ trưởng tổ chuyên môn	Ủy viên hội đồng	
6	Đỗ Thị Hồng Vân	Giáo viên	Ủy viên hội đồng	
7	Nguyễn Thị Liên	Giáo viên- Trưởng khu Hưng Giáo	Ủy viên hội đồng	
8	Tào Thị Hoa	Giáo viên	Ủy viên hội đồng	
9	Nguyễn Thị Thanh Dung	Giáo viên - P. Bí thư Đoàn TNCSHCM	Ủy viên hội đồng	
10	Vương Thị Miến	Giáo viên – Trưởng BTTND	Ủy viên hội đồng	
11	Lê Thị Yên	Giáo viên – Phó Ban TTND	Ủy viên hội đồng	
12	Lê Thị Kim Uyên	Giáo viên	Ủy viên hội đồng	
13	Lê Hồng Thúy	Giáo viên - Bí thư Đoàn TNCSHCM	Ủy viên hội đồng	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	3
Danh mục các chữ viết tắt (nếu có)	5
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	6
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	8
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	13
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	13
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	19
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	19
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	19
Mở đầu	19
Tiêu chí 1.1: <i>Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường</i>	19
Tiêu chí 1.2: <i>Hội đồng trường và các hội đồng khác</i>	22
Tiêu chí 1.3: <i>Tổ chức Đảng Cộng Sản Việt Nam, các đoàn thể và các tổ chức khác trong nhà trường</i>	26
Tiêu chí 1.4: <i>Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng tổ chuyên môn, tổ văn phòng</i>	30
Tiêu chí 1.5: <i>Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo</i>	33
Tiêu chí 1.6: <i>Quản lý hành chính, tài chính và tài sản</i>	35
Tiêu chí 1.7: <i>Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên</i>	38
Tiêu chí 1.8: <i>Quản lý các hoạt động giáo dục</i>	41
Tiêu chí 1.9: <i>Thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở</i>	44
Tiêu chí 1.10: <i>Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học</i>	46
Kết luận về Tiêu chuẩn 1	49
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	50
Mở đầu	50
Tiêu chí 2.1: <i>Đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng</i>	50
Tiêu chí 2.2: <i>Đối với giáo viên</i>	53
Tiêu chí 2.3: <i>Đối với nhân viên</i>	55
Kết luận về Tiêu chuẩn 2	58
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	58
Mở đầu	58

Tiêu chí 3.1: <i>Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học</i>	59
Tiêu chí 3.2: <i>Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập</i>	62
Tiêu chí 3.3: <i>Khối phòng hành chính – quản trị</i>	65
Tiêu chí 3.4: <i>Khối phòng tổ chức ăn</i>	67
Tiêu chí 3.5: <i>Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi</i>	69
Tiêu chí 3.6: <i>Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước</i>	71
Kết luận về Tiêu chuẩn 3	73
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	73
Mở đầu	73
Tiêu chí 4.1: <i>Ban đại diện cha mẹ trẻ</i>	74
Tiêu chí 4.2: <i>Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường</i>	77
Kết luận về Tiêu chuẩn 4	80
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ	80
Mở đầu	80
Tiêu chí 5.1: <i>Thực hiện chương trình giáo dục mầm non</i>	81
Tiêu chí 5.2: <i>Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ</i>	84
Tiêu chí 5.3: <i>Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe</i>	88
Tiêu chí 5.4: <i>Kết quả giáo dục</i>	92
Kết luận về Tiêu chuẩn 5	94
II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4	95
Tiêu chí 1: <i>Phát triển Chương trình giáo dục mầm non</i>	95
Tiêu chí 2: <i>Trình độ đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên</i>	96
Tiêu chí 3: <i>Sân vườn và khu vực cho trẻ chơi</i>	97
Tiêu chí 4: <i>Các công trình của nhà trường</i>	98
Tiêu chí 5: <i>Mức độ hoàn thành mục tiêu phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường</i>	99
Tiêu chí 6: <i>Kết quả giáo dục và các hoạt động khác</i>	101
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	102
Phần IV. PHỤ LỤC	104

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

STT	Chữ viết tắt	Cụm từ viết đầy đủ
1	BCH	Ban chấp hành
2	BGH	Ban giám hiệu
3	CBGVNV	Cán bộ, giáo viên, nhân viên
4	CMHS	Cha mẹ học sinh
5	CNTT	Công nghệ thông tin
6	CSGD	Chăm sóc giáo dục
7	CSVC	Cơ sở vật chất
8	ĐHSP	Đại học sư phạm
9	GDĐT	Giáo dục đào tạo
10	GDMN	Giáo dục mầm non
11	SDD	Suy dinh dưỡng
12	GVNV	Giáo viên, nhân viên
13	GVG	Giáo viên giỏi
14	HĐSP	Hội đồng sư phạm
15	LĐLĐ	Liên đoàn lao động
16	QCDC	Quy chế dân chủ
17	SKKN	Sáng kiến kinh nghiệm
18	TNCSHCM	Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh
19	UBND	Ủy ban nhân dân
20	VSATTP	Vệ sinh an toàn thực phẩm

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá:

(Đánh dấu (×) vào ô kết quả tương ứng Đạt hoặc Không đạt)

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3:

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	X
Tiêu chí 1.2		X	X	-
Tiêu chí 1.3		X	X	-
Tiêu chí 1.4		X	X	-
Tiêu chí 1.5		X	X	X
Tiêu chí 1.6		X	X	-
Tiêu chí 1.7		X	X	-
Tiêu chí 1.8		X	X	-
Tiêu chí 1.9		X	X	-
Tiêu chí 1.10		X	X	-
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	X
Tiêu chí 2.3		X	X	X
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X	X	-
Tiêu chí 3.2		X	X	-

Tiêu chí 3.3		X	X	X
Tiêu chí 3.4		X	X	-
Tiêu chí 3.5		X	X	X
Tiêu chí 3.6		X	X	-
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	X
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	X
Tiêu chí 5.4		X	X	X

Kết quả: Đạt mức 2.

2. Kết luận: Trường đạt mức 2.

Phần I:
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường mầm non Tam Hưng A.

Tên trường trước đây: Trường mầm non bán công Tam Hưng A.

Phòng GDĐT: Huyện Thanh Oai.

Thành phố	Hà Nội
Huyện/quận/thị xã	Thanh Oai
Xã/phường/thị trấn	Tam Hưng
Đạt chuẩn quốc gia	2019
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	2006
Công lập	x
Tư thực	Không
Dân lập	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không

Họ và tên Hiệu trưởng	Nhữ Thị Thủy
Điện thoại	0392679971
Fax	
Website	mầm nontamhunga- to@hanoiedu.vn
Số điểm trường	2
Loại hình khác	Không
Thuộc vùng khó khăn	Không
Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không

1. Số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo:

Số nhóm, lớp	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Nhóm trẻ từ 3 đến 12 tháng tuổi	0	0	0	0	0
Nhóm trẻ từ 13 đến 24 tháng tuổi	0	0	0	0	0
Nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi	4	4	5	4	4
Số lớp mẫu giáo 3- 4 tuổi	4	6	4	6	4
Số lớp mẫu giáo 4-5 tuổi	6	4	6	4	6
Số lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi	4	5	4	4	3
Cộng	18	19	19	18	17

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường:

TT	Số liệu	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Ghi chú
I	Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo	18	19	19	18	17	
1	Phòng kiên cố	18	19	19	18	17	
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	-	
3	Phòng tạm	0	-	-	-	-	
II	Khối phòng	0	0	0	0	0	

	phục vụ học tập						
1	Phòng kiên cố	0	0	0	0	0	
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
III	Khối phòng hành chính - quản trị	6	6	6	6	6	
1	Phòng kiên cố	6	6	6	6	6	
2	Phòng bán kiên cố	0	-	0	0	-	
3	Phòng tạm	0	-	0	0	-	
IV	Khối phòng tổ chức ăn	1	1	1	1	1	
1	Bếp ăn	1	1	1	1	1	
2	Kho bếp		-	-	-	-	
V	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)	2	2	2	2	2	
	Cộng	25	26	26	25	24	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:

3.1. Số liệu tại thời điểm tự đánh giá:

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	1	0	0	0	01	
Phó hiệu trưởng	2	2	0	0	0	02	

Giáo viên	41	41	0	01	3	37	GV chưa chuẩn đàng theo học Cao đặng
Nhân viên	11	8	0	0	09	2	
Cộng	55	52	0	01	12	42	

3.2. Số liệu của 5 năm gần đây:

T T	Số liệu	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024
1	Tổng số giáo viên	52	46	46	44	41
2	Tỷ lệ trẻ em/GV (đối với nhóm trẻ)	9.5	9.1	9.3	9.4	9.8
3	Tỷ lệ trẻ em/GV (đối với lớp mẫu giáo không có trẻ bán trú)	0	0	0	0	0
4	Tỷ lệ trẻ em/GV (đối với lớp mẫu giáo có trẻ em bán trú)	9.05	9.8	9.75	10,8	10.2
5	Tổng số GV dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	19	24	26	30	36
6	Tổng số GV dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	1	0	0	0	0
...	Các số liệu khác (nếu có)	0	0	0	0	0

4. Trẻ em:

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
1	Tổng số trẻ em	438	420 (đi học 7	412 (Học trực	422	401

			tháng, nghỉ tháng 2 và 5)	tiếp 2 tháng, học Online 7 tháng)		
	- Nữ	214	195	189	194	192
	- Dân tộc thiểu số	0	0	0	0	0
2	Đối tượng chính sách	8	3	2	2	2
3	Khuyết tật	0	0	0	0	0
4	Tuyển mới	80	95	84	94	72
5	Học 2 buổi/ngày	438	420	412	422	401
6	Bán trú	438	420	412	422	401
7	Tỷ lệ trẻ em/lớp	23.3	22.3	22.3	23.9	24.3
8	Các số liệu khác (nếu có)	-	-	-	-	-
9	Tỷ lệ trẻ em/nhóm	25.5	21.5	20	22	21,3
	- Trẻ em từ 03 đến 12 tháng tuổi	0	0	0	0	0
	- Trẻ em từ 13 đến 24 tháng tuổi	0	0	0	0	0
	- Trẻ em từ 25 đến 36 tháng tuổi	102	86	100	88	85
	- Trẻ em từ 3-4 tuổi	101	122	83	119	94
	- Trẻ em từ 4-5 tuổi	114	102	124	89	130
	- Trẻ em từ 5-6 tuổi	121	110	105	126	92

Phần II: TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ:

1. Tình hình chung của nhà trường:

Trường mầm non Tam Hưng A, xã Tam Hưng, huyện Thanh Oai thuộc sự quản lý của UBND huyện Thanh Oai. Trường được thành lập theo Quyết định số 620/QĐ ngày 01/8/2006 được chia tách thành trường mầm non bán công Tam Hưng A và trường mầm non bán công Tam Hưng B. Theo Quyết định số 347/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2009 của UBND huyện Thanh Oai, trường được chuyển đổi Trường mầm non bán công Tam Hưng A sang loại hình công lập tự chủ. Trường mầm non Tam Hưng A có 03 điểm trường, nằm ở các thôn Đại Định; Song Khê và Hưng Giáo.

Nhà trường được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo như UBND huyện Thanh Oai, Phòng GDĐT huyện, UBND xã Tam Hưng, nên trường lớp được đầu tư kiên cố hoá, được trang bị đầy đủ với những thiết bị, đồ dùng học tập đảm bảo cho công tác CSGD trẻ. Ban đại diện cha mẹ trẻ em luôn ủng hộ vào các hoạt động CSGD của nhà trường.

Nguồn tài chính đảm bảo cho nhà trường hoạt động từ nguồn ngân sách nhà nước cấp như lương, phụ cấp theo lương, chi thường xuyên của đơn vị được quản lý đúng với quy định của nhà nước về quản lý tài chính, đảm bảo chi trả đầy đủ, kịp thời hằng tháng cho người lao động. Ngân sách từ nguồn thu học phí được thu đúng, đủ và đảm bảo nguyên tắc tài chính.

Từ khi chia tách đến nay, nhà trường đã triển khai đầy đủ, có chất lượng các hoạt động của ngành, tích cực tham gia các hoạt động xã hội.

Tháng 11 năm 2017 trường được công nhận cơ quan đơn vị đạt chuẩn văn hóa giai đoạn 2016 - 2017 theo Quyết định số 2625/QĐ-UBND ngày 09/11/2017 của UBND huyện Thanh Oai.

Trong những năm qua, nhà trường luôn hoàn thành tốt các mục tiêu và nhiệm vụ của từng năm học. Năm học 2019 - 2020; 2020 - 2021; 2021 - 2022 nhà trường đều đạt danh hiệu "*Tập thể lao động xuất sắc*". Năm học 2022 - 2023 được UBND Thành phố Hà Nội tặng Cờ thi đua "*Đơn vị xuất sắc phong trào thi đua*". Chi bộ nhà trường hiện có 30 Đảng viên và nhiều năm đạt "*Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ*". Công đoàn trường được LĐLĐ huyện tặng giấy khen. Hằng năm, số GVG các cấp được duy trì.

Căn cứ Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành quy định kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn Quốc gia trường mầm non.

Căn cứ theo Công văn số 5942/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 của Bộ GDĐT về hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài trường mầm non.

1.1. Về công tác tổ chức và quản lý:

Nhà trường có đủ cơ cấu tổ chức, bộ máy theo Điều lệ trường mầm non. Cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường luôn thực hiện nghiêm túc Quy chế chuyên môn, Quy chế nuôi dạy trẻ của Bộ GDĐT, Sở GDĐT, Phòng GDĐT. Tập trung xây dựng nền nếp, kỷ cương, tham gia hưởng ứng các phong trào thi đua do ngành và địa phương phát động.

1.2. Về cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:

Nhà trường có tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên 54 đồng chí. Trong đó cán bộ quản lý 03, trình độ chuyên môn trên chuẩn 03; giáo viên đạt chuẩn 39/40 trong đó trên chuẩn 36/40 đạt 95%. Nhân viên 11, đạt chuẩn 11/11 đạt 100%; trong đó trên chuẩn 02/11 đạt 18,2%. 100% giáo viên biết sử dụng máy vi tính trong soạn bài, 100% giáo viên biết xây dựng giáo án điện tử được đưa vào trong hoạt động giảng dạy Chương trình GDMN; 90,3% cán bộ, giáo viên được đi học và được cấp chứng chỉ tin học cơ bản và trình độ A, B; 78.2% cán bộ, giáo viên có chứng chỉ ngoại ngữ A, B, C và A2 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho người Việt Nam. Hằng năm, 100% giáo viên được xếp loại khá và loại tốt theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non. Giáo viên thường xuyên được tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn do Sở GDĐT, Phòng GDĐT huyện và nhà trường tổ chức. Tập thể giáo viên tâm huyết với nghề, tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Đội ngũ cán bộ quản lý, GVNV nhà trường luôn đoàn kết, thống nhất thực hiện tốt các nhiệm vụ năm học của nhà trường.

1.3. Về cơ sở vật chất, tài chính, thiết bị dạy học:

Nhà trường có hệ thống các phòng tổ chức hoạt động chung, phòng hoạt động học tập, khối phòng hành chính quản trị, bếp ăn bán trú của trẻ với trang thiết bị, CSVC hiện đại, đảm bảo cho công tác chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trong nhà trường đạt hiệu quả cao.

Nguồn tài chính đảm bảo cho nhà trường hoạt động từ nguồn ngân sách nhà nước cấp như lương, phụ cấp theo lương. Chi thường xuyên của đơn vị được quản lý đúng quy định của Nhà nước về quản lý tài chính, đảm bảo chi trả đầy đủ, kịp thời hằng tháng cho người lao động. Ngân sách từ nguồn thu học phí được thu đúng, đủ và đảm bảo nguyên tắc tài chính.

1.4. Về xây dựng quan hệ giữa nhà trường - gia đình - xã hội:

Nhà trường đã xây dựng được mối quan hệ chặt chẽ, thường xuyên phối hợp Huyện uỷ, UBND huyện, Phòng GDĐT, với Đảng uỷ, UBND, các ban ngành đoàn thể trong xã các mạnh thường quân tạo được sự đồng bộ, thống nhất trong công tác chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

1.5. Kết quả chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục:

Nhà trường luôn quan tâm đến việc phát triển toàn diện cho trẻ, tích cực nghiên cứu và tham mưu được nhiều biện pháp cải tiến, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, đặc biệt thường xuyên bám sát nhiệm vụ năm học của cấp học, thực hiện nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ mầm non. Xây dựng môi trường học tập theo nhóm, lớp, giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, ứng dụng hiệu quả phương pháp giáo dục tiên tiến Steam và luôn áp dụng phương pháp dạy học tích cực để dạy trẻ đạt hiệu quả cao nhất. Chính vì vậy, chất lượng chăm sóc giáo dục và nuôi dưỡng của trường ngày càng được nâng cao. Trẻ đến trường khỏe mạnh, ngoan, lễ phép, mạnh dạn, tự tin, hồn nhiên, tích cực tham gia vào các hoạt động, có kĩ năng hoạt động cá nhân, nhóm, tập thể, có nề nếp tốt trong các hoạt động học tập, vui chơi, ăn, ngủ, có kĩ năng vệ sinh, kĩ năng tự phục vụ tốt. Trẻ được theo dõi sức khỏe trên biểu đồ tăng trưởng, tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng đã giảm còn 2%.

Ngoài ra, nhà trường luôn quan tâm tổ chức lồng ghép các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường vào dạy trẻ trong các hoạt động. Tổ chức tốt các hoạt động văn nghệ, “*Chúng cháu vui khỏe*”, “*Bé khéo tay*”, “*Ngày hội thể thao*”... triển lãm sản phẩm đồ dùng dạy học tự làm. Giáo viên đã ứng dụng linh hoạt các hình thức lồng ghép tích hợp các môn học, lồng ghép nội dung giáo dục an toàn giao thông, tiết kiệm năng lượng đưa vào các hoạt động mọi lúc mọi nơi phù hợp với độ tuổi, tạo hứng thú cho trẻ. Xây dựng môi trường trong và ngoài lớp luôn sáng - xanh - sạch - đẹp. Triển khai và thực hiện xây dựng “*Trường học thân thiện - Học sinh tích cực*”; “*Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm*” một cách có hiệu quả, được toàn thể CBGVNV trong trường và phụ huynh hưởng ứng nhiệt tình.

1.6. Những điểm hạn chế của nhà trường:

Nhà trường có 03 khu nên việc quản lý còn khó khăn.

Một số giáo viên cao tuổi chưa có nhiều sáng tạo trong việc đổi mới hình thức giảng dạy.

* **Kết luận:** Qua việc tự đánh giá, nhà trường muốn nhìn nhận một cách khách quan về tình trạng chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục, nhân lực, CSVC và các vấn đề liên quan khác. Từ đó tiến hành điều chỉnh các nguồn lực và quá trình thực hiện nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng. Việc tự đánh giá cũng thể hiện tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong toàn bộ hoạt động giáo dục theo chức năng nhiệm vụ được giao.

2. Mục đích tự đánh giá:

Kiểm định chất lượng giáo dục, nhằm xác định trường mầm non đạt được ở các mức độ, đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn. Lập kế hoạch cải tiến chất lượng để duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường; công khai với các cơ quan quản lý và xã hội về thực trạng chất lượng của nhà

trường. Cơ quan nhà nước đánh giá công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

Để đảm bảo chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục, nhà trường liên tục tổ chức các hoạt động bám sát theo sự chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, trên cơ sở các văn bản hướng dẫn, sự chỉ đạo của Sở GDĐT Hà Nội, Phòng GDĐT huyện Thanh Oai, để tiến hành tự đánh giá chất lượng theo đúng các tiêu chuẩn của cấp học mầm non. Đây là quá trình nhà trường tự xem xét, đánh giá thực trạng giáo dục của đơn vị mình, thông qua việc tự đánh giá để xác định mức độ chất lượng giáo dục của nhà trường. Công khai chất lượng chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng trẻ của nhà trường với các cơ quan chức năng và xã hội.

Việc kiểm định chất lượng nhà trường là đánh giá hiện trạng, những điểm mạnh, điểm yếu của nhà trường. Trên cơ sở đó, nhà trường so sánh, đối chiếu với các tiêu chuẩn đề ra. Trường định ra kế hoạch phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu, để từng bước nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá:

Công tác tự đánh giá là việc làm thường xuyên hằng năm của nhà trường, nhằm đạt được mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn. Vì vậy muốn nâng cao chất lượng của nhà trường, trước hết phải căn cứ vào các văn bản chỉ đạo.

Hiệu trưởng, các phó Hiệu trưởng nhà trường đã triển khai công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục theo các tiêu chuẩn của cấp học mầm non, đúng quy trình, chu trình kiểm định chất lượng giáo dục đã được ban hành kèm theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT, theo 7 bước như sau:

1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá.
2. Lập kế hoạch tự đánh giá.
3. Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng.
4. Đánh giá mức đạt được theo từng tiêu chí.
5. Viết báo cáo tự đánh giá.
6. Công bố báo cáo tự đánh giá.
7. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá.

Hiệu trưởng nhà trường đã ra Quyết định số 91/QĐ-MN ngày 26/4/2024 về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng của Bộ GDĐT (gồm 13 thành viên). Hiệu trưởng nhà trường làm Chủ tịch hội đồng.

Hội đồng tự đánh giá đã triển khai các cuộc họp, thống nhất quy trình công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường, phân công nhiệm vụ tới từng thành viên trong hội đồng. Hội đồng gồm 05 tổ công tác, mỗi tổ được phân công thu thập tài liệu nghiên cứu đánh giá 01 tiêu chuẩn. Hội đồng tự đánh

giá đã xây dựng kế hoạch thực hiện cho 14 tuần (không tính ngày nghỉ, lễ) cụ thể như sau:

Thời gian	Các hoạt động
<p>Từ ngày 26/4/2024 đến ngày 10/5/2024</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Họp BGH nhà trường để thảo luận mục đích, phạm vi, thời gian biểu và xác định các thành viên của Hội đồng tự đánh giá. - Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá. - Họp Hội đồng tự đánh giá. + Công bố quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá. + Thảo luận về nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Hội đồng; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các nhóm công tác và cho từng thành viên. + Dự thảo và Ban hành kế hoạch tự đánh giá. - Phổ biến Kế hoạch tự đánh giá. đến toàn thể Cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường và các bên liên quan.
<p>Từ ngày 13/5/2024 đến ngày 31/5/2024</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức tập huấn về nghiệp vụ tự đánh giá cho toàn thể Cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường. + Cung cấp các văn bản hướng dẫn công tác giáo viên, nhân viên theo quy định của Bộ GDĐT. + Tổ chức buổi thảo luận về nghiệp vụ triển khai kiểm định đánh giá chất lượng trường mầm non cho các thành viên của Hội đồng giáo viên, nhân viên và các bên liên quan. - Các nhóm công tác, cá nhân thực hiện xác định nội hàm, phân tích tiêu chí tìm minh chứng cho từng tiêu chí - Hội đồng tự đánh giá thảo luận các minh chứng cho từng tiêu chí đã thu thập được và lập Bảng danh mục mã minh chứng. - Cá nhân, nhóm công tác chuyên trách viết các phiếu đánh giá tiêu chí (Mức 1, 2, 3).
<p>Từ ngày 03/6/2024 đến ngày 07/6/2024</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Lập bảng danh mục minh chứng; viết phiếu xác định nội hàm, phân tích tiêu chí, minh chứng. - Các nhóm công tác, cá nhân thực hiện phân tích tiêu chí, tìm minh chứng cho từng tiêu chí. - Phân loại và mã hóa các minh chứng thu được. - Cá nhân, nhóm công tác chuyên trách viết các phiếu đánh giá tiêu chí (Mức 1, 2, 3). - Dự thảo báo cáo tự đánh giá (Theo hướng dẫn).
<p>Từ ngày</p>	<p>Họp hội đồng tự đánh giá để:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận về những vấn đề phát sinh từ các minh chứng thu

Thời gian	Các hoạt động
10/6/2024 đến ngày 21/6/2024	<p>được, những minh chứng cần thu thập bổ sung và các vấn đề liên quan đến hoạt động tự đánh giá.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cá nhân hoặc nhóm chuyên trách báo cáo nội dung của Phiếu đánh giá tiêu chí (Mức 1, 2, 3) của Hội đồng tự đánh giá. - Chỉnh sửa, bổ sung các nội dung của phiếu đánh giá tiêu chí (Mức 1,2,3) (chú ý đến kế hoạch cải tiến chất lượng). - Thu thập, xử lý thông tin, minh chứng bổ sung (nếu có) - Dự thảo báo cáo tự đánh giá.
Từ ngày 24/6/2024 đến ngày 05/7/2024	<p>Họp hội đồng tự đánh giá để:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra lại minh chứng được sử dụng trong báo cáo tự đánh giá và các nội dung liên quan. - Tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung dự thảo báo cáo tự đánh giá. - Thông qua báo cáo tự đánh giá đã chỉnh sửa, bổ sung. - Công bố dự thảo báo cáo tự đánh giá trong nội bộ nhà trường và thu thập các ý kiến đóng góp.
Từ ngày 08/7/2024 đến ngày 09/8/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung và hoàn thiện báo cáo tự đánh giá theo các ý kiến đóng góp. - Tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung và đề xuất những kế hoạch cải tiến chất lượng (nếu có). - Các thành viên hội đồng ký tên vào danh sách trong báo cáo tự đánh giá; Hiệu trưởng ký tên, đóng dấu và ban hành. - Công bố bản báo cáo tự đánh giá đã hoàn thiện (Trong nội bộ)
Từ ngày 09/8/2024 đến ngày 10/9/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Gửi báo cáo tự đánh giá và công văn cho phòng GDĐT để lấy ý kiến. - Tổ chức thực hiện các kế hoạch cải tiến chất lượng theo từng giai đoạn. - Cập nhật lại báo cáo tự đánh giá trước khi thực hiện việc đăng ký đánh giá ngoài với cơ quan có thẩm quyền.

Để báo cáo tự đánh giá đảm bảo chính xác, trung thực, khách quan, Hội đồng tự đánh giá đã tiến hành đánh giá bằng nhiều phương pháp khác nhau, trong đó chủ yếu là phương pháp khảo sát thực tế tất cả các mặt hoạt động của nhà trường, sưu tầm thông tin, minh chứng, so sánh, đối chiếu và phân tích các dữ liệu có liên quan.

Sau khi tự đánh giá, nhà trường thấy được những điểm mạnh, điểm yếu trong việc đáp ứng những yêu cầu của từng tiêu chí trong mỗi tiêu chuẩn. Từ đó, đội ngũ Cán bộ quản lý nhà trường có kế hoạch cụ thể về cải tiến chất lượng

chăm sóc, giáo dục trẻ. Đồng thời qua kết quả tự đánh giá từng tiêu chí, nhà trường xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trong từng thời điểm, trong chiến lược phát triển, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trẻ. Đề xuất những biện pháp cụ thể cho việc thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục của nhà trường, trong từng giai đoạn. Qua đó tiến hành điều chỉnh các hoạt động cũng như công tác quản lý phù hợp với thực tế, với yêu cầu của ngành, xã hội, tích cực cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ.

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3:

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường.

Mở đầu: Trường mầm non Tam Hưng A là trường mầm non công lập, có tài khoản và con dấu riêng. Nhà trường có đầy đủ cơ cấu, tổ chức bộ máy theo yêu cầu Điều lệ trường mầm non. Có Hội đồng trường theo Quyết định số 1273/QĐ-UBND ngày 25/2/2021 và Quyết định số 8692/QĐ-UBND ngày 19/9/2023 của UBND huyện Thanh Oai, có Chi bộ Đảng gồm 30 Đảng viên, tổ chức Công đoàn có 54 đoàn viên, Đoàn TNCSHCM có 14 đoàn viên; Có các tổ chuyên môn gồm: Tổ mẫu giáo 4+5 tuổi, Tổ Nhà trẻ+3 tuổi; Tổ nuôi dưỡng; Tổ văn phòng; Toàn trường có 03 nhóm trẻ và 13 lớp mẫu giáo. CBGVNV luôn chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương, của ngành.

Trong những năm qua Chi bộ đã làm tốt vai trò của mình, là hạt nhân lãnh đạo toàn diện các hoạt động của nhà trường. Chi bộ lãnh đạo nhà trường bằng Nghị quyết và các chủ trương biện pháp lớn, định hướng công tác nhân sự cho bộ máy của nhà trường. Chi bộ lãnh đạo tổ chức Công đoàn, Đoàn TNCSHCM thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và vai trò của mình nhằm định hướng công tác tập hợp quần chúng xây dựng khối đoàn kết dân chủ trong trường. Công tác thi đua khen thưởng trong các hoạt động của nhà trường đảm bảo tính chính xác, công bằng, công khai, kịp thời. BGH và các tổ chuyên môn trong thực hiện tốt vai trò, chức năng, quyền hạn theo nhiệm vụ được phân công, phát huy được hiệu quả khi triển khai các hoạt động giáo dục cho học sinh. Chú trọng công tác quản lý hành chính và các hoạt động chuyên môn, quản lý trẻ, quản lý tài sản, tài chính, cơ sở vật chất đất đai theo quy định. Luôn chú trọng công tác bảo đảm an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ và cho cán bộ quản lý, GVNV, đảm bảo tốt

ATVSTP bếp ăn tập thể; tổ chức tốt các hoạt động lễ hội, văn nghệ, vui chơi phù hợp với điều kiện địa phương.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường .

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, GVNV, cha mẹ trẻ và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Trường mầm non Tam Hưng A đã xây dựng Văn bản số 47/PHCL-MNTHA ngày 19/04/2021 phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch phát triển giáo dục đến năm 2025 số 40/KH-MNTHA ngày 11/03/2021. Nội dung, phương hướng chiến lược phát triển nhà trường đã đưa ra sứ mệnh, tầm nhìn, phương châm hành động, mục tiêu phấn đấu và các giải pháp thực hiện phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Điều 2, Điều 23 Luật giáo dục số 53/2019/QH14 ngày 14/ 6/2019 “*Giáo dục mầm non, nhằm phát triển toàn diện về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào học lớp một*” [H1-1.1-01]. Phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương từng giai đoạn được nêu trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Tam Hưng A nhiệm kỳ 2020 - 2025 [H1-1.1-02]. Phù hợp với điều kiện CSVC trang thiết bị, tài chính của nhà trường, phù hợp với năng lực của đội ngũ cán bộ, GV, NV và khả năng của trẻ.

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 có bố cục rõ ràng, mạch lạc đề ra các chỉ tiêu trong từng giai đoạn cụ thể và khả thi, được phòng GDĐT huyện Thanh Oai phê duyệt [H1-1.1-01]

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2021 - 2025 được công bố, công khai bằng hình thức niêm yết tại bảng tin nhà trường [H1-1.1-03].

Mức 2:

Nhà trường đã có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương pháp, chiến lược xây dựng và phát triển như: Chỉ đạo và phối hợp với hội đồng trường thực hiện nội dung giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường theo từng năm học và lập biên bản báo cáo kết quả giám sát, đề xuất các giải pháp thực hiện nâng cao hiệu quả trong năm tiếp theo [H1-1.1-04]. Xây dựng kế hoạch nhiệm vụ năm học, để thực hiện chỉ tiêu nội dung phương hướng chiến lược theo từng năm học [H1-1.1-05].

Mức 3:

Định kỳ hằng năm vào đầu năm học, căn cứ vào tình hình thực tế báo cáo sơ kết, tổng kết nhiệm vụ năm học và kết quả giám sát của hội đồng trường, nhà trường tổ chức họp hội đồng trường để tiến hành rà soát, thống kê những việc đã làm được và những việc chưa làm được từ đó bổ sung, điều chỉnh nội dung phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường cho phù hợp với tình hình thực tế [H1-1.1-06] và xây dựng Nghị quyết thực hiện trong năm học tiếp theo [H1-1.1-07]. Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường có sự tham gia của cán bộ quản lý, GVNV [H1-1.1-08] và cha mẹ trẻ [H1-1.1-09], [H1-1.1-10]. Tuy nhiên chưa nhận được sự quan tâm đồng đạo của CMHS và cộng đồng.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển phù hợp với mục tiêu giáo dục theo Luật giáo dục quy định, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, phù hợp với tình hình cơ sở vật chất, đội ngũ GVNV và trẻ em. Phương hướng chiến lược phát triển nhà trường được phòng GDĐT phê duyệt và công khai trong nhà trường. Hằng năm được đóng góp bổ sung, điều chỉnh nội dung phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với tình hình thực tế đạt hiệu quả cao.

3. Điểm yếu:

Phương hướng chiến lược của nhà trường chưa nhận được sự quan tâm đồng đạo của cha mẹ trẻ và cộng đồng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung	Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Giải pháp thực hiện
----------	-----------------	---------------------	---------------------

Quán triệt, tuyên truyền phương hướng chiến lược xây dựng phát triển nhà trường đến cha mẹ trẻ và cộng đồng.	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng. GV các nhóm lớp	Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo.	Tuyên truyền tới các tổ chức chính trị xã hội trên địa bàn và trong nhà trường thông qua các hội nghị kỳ họp hội đồng nhân dân, các buổi họp ban đại diện CMHS và họp CMHS các lớp, công khai trên trang Website và bảng tin.
Rà soát, bổ sung, điều chỉnh nội dung phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với các nguồn lực.	Hiệu trưởng và các thành viên hội đồng trường	Năm học 2024 - 2025	Gửi dự thảo nội dung điều chỉnh tới CBGVNV và CMHS đóng góp ý kiến bổ sung bằng văn bản hoặc phiếu lấy ý kiến.
Tăng cường các giải pháp giám sát thực hiện	Hiệu trưởng và các thành viên hội đồng trường. Ban thanh tra nhân dân	Năm học 2024 - 2025	Phân công cá nhân trong hội đồng trường chịu trách nhiệm theo dõi giám sát từng nội dung đối với từng đối tượng và bộ phận. Phối hợp với Ban thanh tra nhân dân đưa nội dung giám sát vào kế hoạch để cùng tham gia thực hiện giám sát.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-		-	
c	Đạt	-		-	
Đạt		Đạt		Đạt	

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác.

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:**Mức 1:**

Nhà trường có Hội đồng trường được thành lập theo Quyết định số 1273/QĐ-UBND ngày 25/02/2021 nhiệm kỳ 2021 - 2026 do Chủ tịch UBND huyện Thanh Oai ký và được kiện toàn theo Quyết định số 8692/QĐ-UBND ngày 19/9/2023 của Chủ tịch UBND huyện Thanh Oai. Hội đồng trường đảm bảo thành phần theo Điều 9 (Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020) có 09 thành viên gồm: Bí thư Cấp ủy; Hiệu trưởng; Chủ tịch Công đoàn; Bí thư Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh; đại diện các Tổ chuyên môn; đại diện Tổ văn phòng; đại diện chính quyền địa phương và đại diện Ban đại diện CMHS [H1-1.2-01]. Vào đầu mỗi năm học, Hiệu trưởng ra quyết định thành lập hội đồng thi đua khen thưởng, Hiệu trưởng là Chủ tịch Hội đồng thi đua khen thưởng, các thành viên của Hội đồng gồm Phó Hiệu trưởng, đại diện Cấp ủy Chi bộ Đảng cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh; đại diện các Tổ chuyên môn; đại diện Tổ văn phòng gồm 09 thành viên [H1-1.2-02]. Nhà trường còn thành lập các Hội đồng khác để tư vấn giúp Hiệu trưởng quản lý về chuyên môn như: Hội đồng chấm thi giáo viên, nhân viên giỏi [H1-1.2-03]. Hội đồng xét duyệt sáng kiến kinh nghiệm [H1-1.2-04]. Hội đồng tự đánh giá [H1-1.2-05]. Hiệu trưởng đã tham mưu trình với Phòng GDĐT thành lập Hội đồng tuyển sinh [H1-1.2-06]. Hội đồng xét duyệt nâng lương [H1-1.2-19]. Các thành viên tham gia các Hội đồng đều là đại diện cho Chi bộ Đảng, tổ chức Công đoàn, Chi đoàn thanh niên, các Tổ chuyên môn, Tổ văn phòng là GV, NV nòng cốt có tinh thần trách nhiệm cao, có trí tuệ và năng lực.

Hội đồng trường và các Hội đồng khác, thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định, xây dựng quy chế, kế hoạch để triển khai thực hiện. Hội đồng trường họp 03 lần/năm, thống nhất quyết định về phương hướng hoạt động của nhà trường. Quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, kế hoạch đầu tư và phát triển về tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính, tài sản của nhà trường, giới thiệu người để bổ nhiệm chức danh cán bộ quản lý. Giám sát các hoạt động của nhà trường, giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng trường, việc thực hiện Quy chế dân chủ, phương hướng chiến lược phát triển nhà trường, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, Quy chế thi đua khen thưởng, thực hiện Quy chế hoạt động của Hội đồng trường [H1-1.1-07]. Hội đồng thi đua khen thưởng họp 02 lần/năm, giúp Hiệu trưởng tổ chức phong trào thi đua, đề nghị danh sách khen thưởng đối với CBGVNV trong nhà trường [H1-1.2-08]. Kế hoạch tổ chức chấm

thi GVG, nhân viên nuôi dưỡng giỏi cấp trường, chọn nhân tố tham gia thi cấp huyện [H1-1.2-09]. Hội đồng khoa học chấm SKKN, giúp Hiệu trưởng đánh giá, xếp loại những SKKN (đề tài khoa học của CBGVNV) được Tổ chuyên môn gửi lên, nộp SKKN được xếp loại A lên phòng GDĐT đúng thời gian quy định, đã tiến hành thẩm định, phân loại SKKN của CBGVNV và chọn những sáng kiến kinh nghiệm đạt hiệu quả tốt gửi lên cấp Huyện xét duyệt [H1-1.2-10]. Hội đồng tuyển sinh thực hiện công tác tuyển sinh theo kế hoạch tuyển sinh, đảm bảo quy trình thu nhận hồ sơ, xét duyệt, thông báo kết quả tuyển sinh tới phụ huynh và báo cáo về phòng GDĐT [H1-1.2-11]. Hội đồng tự đánh giá kiểm định chất lượng đã thực hiện chức năng nhiệm vụ đúng quy trình, kế hoạch, thu thập minh chứng, xử lý số liệu, viết báo cáo tự đánh giá chất lượng nhà trường, đảm bảo chất lượng phục vụ công tác đánh giá ngoài của Sở GDĐT [H1-1.2-12]. Hằng tháng Hội đồng xét duyệt, nâng lương hợp bình xét việc tăng lương cho cán bộ GVNV trong nhà trường.

Hội đồng trường họp định kỳ 03 lần/năm học, có biên bản (Đầu năm học sơ kết học kì I và cuối năm học), nhằm rà soát, đánh giá các hoạt động để kiểm điểm những hoạt động đã làm được, những mặt hạn chế cần khắc phục, nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ [H1-1.1-06].

Định kì hằng tháng Hội đồng xét duyệt nâng lương hợp, bình xét việc nâng bậc lương thường xuyên, nâng lương trước thười hạn, phụ cấp thâm niên nghề cho cán bộ GVNV trong nhà trường [H1-1.2-13]. Hội đồng bình xét thi đua khen thưởng trong năm đã tổ chức họp vào cuối học kỳ và cuối năm. Hội đồng thi đua khen thưởng làm tốt công tác giúp Hiệu trưởng tổ chức các phong trào thi đua, đề nghị danh sách khen thưởng CBGVNV, học sinh trong nhà trường, đề nghị các cấp khen, tặng danh hiệu thi đua của tập thể và các cá nhân [H1-1.2-14]. Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi, cô nuôi giỏi, Hội đồng xét duyệt SKKN, Hội đồng tuyển sinh, sau khi kết thúc nhiệm vụ, đều tổ chức họp để tổng hợp báo cáo kết quả và đánh giá ưu điểm, hạn chế, đồng thời chỉ ra tồn tại cần rút kinh nghiệm, để nâng cao chất lượng hoạt động [H1-1.2-15]. Hội đồng tự đánh giá, kiểm định chất lượng hằng năm họp để rà soát và điều chỉnh kế hoạch cải tiến chất lượng cho phù hợp với thực tế văn bản mới quy định [H1-1.2-16], [H1-1.2-20]. Tuy nhiên, một số thành viên trong Hội đồng trường chưa tham gia ý kiến phát biểu trong các cuộc họp, chưa tích cực nghiên cứu tài liệu, chưa có ý kiến giải pháp hay để tham mưu với nhà trường.

Mức 2:

Hội đồng trường đưa ra những chủ trương, giải pháp về huy động nguồn lực cho nhà trường góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, CSGD trẻ của nhà trường, nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ các năm học cụ thể: Hội đồng trường đã họp và triển khai toàn diện các hoạt động liên quan đến công tác tổ chức như:

Thực hiện tốt việc phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng CBGVNV vào đầu năm học, theo đúng năng lực chuyên môn, chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo tốt các hoạt động của nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, CSGD trẻ nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học đạt nhiều thành tích cho nhà trường [H1-1.2-17]. Hội đồng tuyển sinh đã tổ chức tuyển sinh theo kế hoạch và chỉ tiêu giao hàng năm. Hội đồng chấm thi GV,NV giỏi chịu trách nhiệm quyết định chọn những GVNV đạt điểm cao trong hội thi để được bồi dưỡng GVNV dự thi cấp huyện. Hội đồng chấm SKKN chịu trách nhiệm quyết định chọn những bản SKKN đạt chất lượng gửi về phòng GDĐT. Hội đồng thi đua khen thưởng quyết định chọn tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đề nghị khen thưởng. Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường, hoạt động của các Hội đồng đã đưa ra những chủ trương, giải pháp, cách làm hiệu quả, huy động mọi nguồn lực để xây dựng phát triển nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, CSGD trẻ, nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học đề ra. Đồng thời xây dựng nề nếp thực hiện các hoạt động chuyên môn, nâng cao vị thế và uy tín của nhà trường trong cộng đồng và xã hội, thu hút sự quan tâm đầu tư của các cấp các ngành, sự ủng hộ của CMHS [H1-1.2-18].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng tuyển sinh, Hội đồng chấm SKKN được thành lập theo đúng quy định, hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục toàn diện của nhà trường, nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học được các cấp ghi nhận.

3. Điểm yếu:

Tuy nhiên, công tác tham gia ý kiến phát biểu trong các cuộc họp chưa được các thành viên trong hội đồng nêu cao vì còn e ngại.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung	Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Giải pháp thực hiện
Thành viên các Hội đồng cần nâng cao trách nhiệm trong việc giám sát các hoạt động của nhà trường thường xuyên theo tháng, theo quý, giám sát việc thực hiện quy chế	Hiệu trưởng, CBGVNV tham gia các Hội đồng.	Năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo.	Thực hiện nghiêm túc hoạt động của các hội đồng theo quy chế. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong các hội đồng nghiên cứu tài liệu. Bồi dưỡng năng lực,

chuyên môn, các kế hoạch, chiến lược phát triển nhà trường, Nghị quyết của Hội đồng trường. Phát huy tinh thần trách nhiệm của các cá nhân tham gia đóng góp giải pháp.			động viên, khích lệ, CBGVNV thực hiện nhiệm vụ được giao.
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--	--	-----------------------------------------------------------

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-	
c	Đạt	-	
Đạt		Đạt	

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Nhà trường có tổ chức Công đoàn: Thành phần gồm CBGVNV thuộc viên chức nhà nước và lao động hợp đồng, với số lượng 54 đoàn viên và lao động. Công đoàn trường có cơ cấu tổ chức theo quy định, trực thuộc Liên đoàn lao động huyện Thanh Oai, Ban Chấp hành (BCH) công đoàn nhà trường được bầu cử công khai tại Đại hội Công đoàn trường nhiệm kỳ 2023 - 2028, số lượng BCH là 05 đồng chí, được Liên đoàn lao động huyện Thanh Oai ra Quyết định công nhận BCH công đoàn gồm có các chức danh: Chủ tịch Công đoàn, Phó Chủ tịch Công đoàn, Chủ nhiệm ủy ban kiểm tra, trưởng ban nữ công và ủy viên. Ban chấp hành được kiện toàn nhân sự khi có sự điều động luân chuyển cán bộ quản lý trong nhiệm kỳ 2023 - 2028 [H1-1.3-01]. Chi đoàn TNCSHCM của trường, trực thuộc Đoàn xã Tam Hưng, được kiện toàn hằng năm, Chi đoàn có 14 đoàn viên theo quy định Điều lệ Đoàn, BCH Chi đoàn có 03 đồng chí do hội nghị kiện toàn BCH chi đoàn bầu ra và được BCH đoàn TNCSHCM xã Tam Hưng ra Quyết định công nhận, Chi đoàn có 01 Bí thư, 01 Phó Bí thư Chi đoàn và 01 ủy viên BCH Chi đoàn [H1-1.3-02]. Hội chữ thập đỏ được thành lập theo Quyết định số 176/QĐ-MNTHA ngày 9/8/2023 [H1-1.3-12].

Công đoàn nhà trường thực hiện theo đúng chức năng và quyền hạn: Tuyên truyền, vận động đoàn viên và người lao động thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đại diện, chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động. Giám sát hoặc tham gia giám sát thực hiện chính sách, pháp luật, nội quy, Quy chế, thỏa ước lao động tập thể và các vấn đề có liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động theo quy định của pháp luật. Phối hợp với nhà trường xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho CBGVNV. Tổ chức phong trào thi đua, hoạt động văn hóa, xã hội. Tổ chức thực hiện Nghị quyết của Công đoàn các cấp, chấp hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam, thực hiện công tác phát triển, quản lý đoàn viên; xây dựng Công đoàn cơ sở vững mạnh [H1-1.3-03]. Hằng năm, BCH Chi đoàn phối hợp với BGH và BCH Công đoàn tổ chức các phong trào thi đua, phối hợp với đoàn xã, tổ chức các hoạt động thấp nền tri ân các liệt sỹ, xây dựng cảnh quan môi trường, vận động đoàn viên tham gia hiến máu tình nguyện. Sau mỗi nhiệm kỳ, Chi đoàn có báo cáo tổng kết hoạt động của Chi đoàn [H1-1.3-04]. Hoạt động của các đoàn thể, đã hỗ trợ giúp nhà trường thực hiện hiệu quả mục tiêu phát triển GDMN và các phong trào thi đua [H1-1.3-05].

Hằng năm, Công đoàn, Đoàn TNCSHCM đã tiến hành rà soát đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ và rút kinh nghiệm đồng thời đề ra phương hướng thực hiện tốt nhiệm vụ năm tới. Trong buổi tổng kết các đoàn thể đã động viên, nêu gương những cá nhân tích cực tham gia và hoàn thành xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, giúp đỡ góp ý cho những cá nhân còn hạn chế về các mặt

công tác [H1-1.3-05]. Tuy nhiên, Chi đoàn thanh niên thực hiện lịch sinh hoạt Chi đoàn chưa đầy đủ, kinh phí động viên khen thưởng đoàn viên xuất sắc còn hạn chế.

Mức 2:

Nhà trường có Chi bộ Đảng trực thuộc Đảng bộ xã Tam Hưng, gồm 30 Đảng viên (29 Đảng viên chính thức và 01 Đảng viên dự bị) đạt tỷ lệ 55,5% trên tổng số CBGVNV (tỷ lệ Đảng viên là GV 72.5%). Chi bộ có cơ cấu tổ chức theo quy định được bầu cử tại Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 2020 - 2022, nhiệm kỳ 2022 - 2025 và được kiện toàn nhân sự Chi ủy khi có sự điều động luân chuyển cán bộ quản lý trong nhiệm kỳ 2022 - 2025. Chi ủy được Đảng ủy ra Quyết định chuẩn y kết quả bầu cử, kiện toàn, Chi ủy có 03 đồng chí: Đồng chí Hiệu trưởng là Bí thư Chi bộ; 01 đồng chí Phó Hiệu trưởng là Phó bí thư Chi bộ; 01 đồng chí Phó Hiệu trưởng là Chi ủy viên [H1-1.3-06]. Chi bộ hoạt động theo đúng điều lệ Đảng quy định, lãnh đạo các hoạt động của nhà trường và các tổ chức đoàn thể thực hiện theo đúng chủ trương của Đảng, đường lối chính sách, pháp luật của Nhà nước, Chi bộ sinh hoạt đều đặn 01 lần/tháng và hằng năm để có báo cáo tổng kết công tác Đảng và phân loại, đánh giá Đảng viên cuối năm. Trong 05 năm, qua Chi bộ được đánh giá xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.3-07], [H1-1.3-08].

Công đoàn nhà trường thực hiện theo đúng chức năng và quyền hạn: Tuyên truyền, vận động đoàn viên và người lao động thực hiện chủ trương; chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước. Đại diện, chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động. Giám sát thực hiện chính sách, pháp luật, nội quy, quy chế chính đáng của đoàn viên và người lao động theo quy định của Pháp luật. Phối hợp với nhà trường xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho CBGVNV. Tổ chức phong trào thi đua, hoạt động văn hóa, xã hội. Thực hiện Nghị quyết của Công đoàn các cấp, chấp hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam, xây dựng Công đoàn cơ sở vững mạnh. Công đoàn được liên đoàn lao động Huyện tặng giấy khen có thành tích xuất sắc trong phong trào “*Giỏi việc nước - Đảm việc nhà*” giai đoạn 2010 - 2020 và năm 2023 [H1-1.3-09] [H1-1.3-05]. Đoàn thanh niên xây dựng kế hoạch hoạt động và tổ chức các hoạt động tạo môi trường giáo dục, rèn luyện đoàn viên. Chi đoàn phối hợp với nhà trường, Công đoàn, đoàn thanh niên xã, làm tốt công tác thanh niên, tích cực chăm lo xây dựng Đoàn, tham gia các phong trào thi đua, các cuộc vận động do ngành, trường, địa phương phát động [H1-1.3- 13] [H1-1.3-04]. Đoàn thanh niên được UBND xã Tam Hưng tặng giấy khen đã có thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi nhiệm kỳ 2017 - 2022 năm 2023 [H1-1.3-10]. Hội chữ thập đỏ tham gia các cuộc vận động, phong trào

tương thân, tương ái do ngành giáo dục. Hội chữ thập đỏ phát động mỗi năm hiến từ 10-11 đơn vị máu [H1-1.3- 14].

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp, từ năm 2010 đến năm 2023 Chi bộ nhà trường đều được đánh giá xếp loại hoàn thành tốt [H1-1.3-11].

Công đoàn, Chi đoàn thanh niên đóng góp hiệu quả các hoạt động của nhà trường như: “*Hội thi GVNV nuôi dưỡng giỏi*”, “*Hội thi CNTT*”; thiết kế bài giảng E-learning... Công đoàn và Chi đoàn thanh niên còn tham gia tích cực các hội thi văn hóa thể dục thể thao do cấp trên tổ chức như: “*Thi khiêu vũ, cầu lông, nấu ăn, tuyên truyền phòng chống ma túy, dân vận khéo, Hội thi giới thiệu nông sản địa phương*” [H1-1.2-17]. Chi đoàn trường tham gia tích cực với Đoàn xã Tam Hưng hưởng ứng tháng thanh niên tình nguyện vì môi trường sáng - xanh - sạch - đẹp - an toàn, tham gia tổng vệ sinh các trục đường chính khu trung tâm xã, hưởng ứng ngày hội văn hóa, thể dục thể thao vì sức khỏe cộng đồng tại địa phương, tham gia hội diễn văn nghệ quần chúng ở địa phương. Hàng năm đã vận động CBGVNV trong nhà trường tham gia hiến từ 10-11 đơn vị máu. Trong công tác xây dựng Đảng bộ, xây dựng nông thôn mới các đoàn thể đã đóng góp hiệu quả công tác phát triển Đảng viên [H1-1.3-04], [H1-1.3-05]

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có Chi bộ Đảng, Công đoàn, Chi đoàn, Hội chữ thập đỏ, có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định và luôn thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước; hoạt động theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Công đoàn, Chi đoàn đã có nhiều hoạt động phong phú phối hợp chặt chẽ, làm việc có hiệu quả; tích cực trong các hoạt động cũng như đề ra các biện pháp, nhằm nâng cao chất lượng CSGD trẻ của nhà trường. Hàng năm, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường được các cấp có thẩm quyền đánh giá, ghi nhận những thành tích đã đạt được. Trong 05 năm liên tiếp Chi bộ luôn đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ, Công đoàn vững mạnh; Đoàn thanh niên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

3. Điểm yếu:

Chi Đoàn thanh niên thực hiện lịch sinh hoạt Chi đoàn chưa đầy đủ, kinh phí động viên khen thưởng đoàn viên xuất sắc còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung	Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Giải pháp thực hiện
Chi bộ và các đoàn thể tiếp tục duy trì thực hiện	Ban giám hiệu, BCH các đoàn	Năm học 2024 - 2025 và	Hàng năm, Chi bộ và các đoàn thể triển khai kế hoạch tham gia tích cực các phong trào thi đua,

tốt và đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.	thê.	những năm tiếp theo.	hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
Chi đoàn thực hiện nghiêm túc lịch sinh hoạt và tham mưu với nhà trường hỗ trợ kinh phí cho hoạt động của Chi đoàn.	BCH chi đoàn.	Năm 2024 và các năm tiếp theo.	Chi ủy đôn đốc theo dõi giám sát hoạt động chi đoàn, tham dự sinh hoạt Chi đoàn, để tuyên truyền nội dung lãnh đạo. Chi đoàn thanh niên đến đoàn viên nâng cao trách nhiệm. Nhà trường quan tâm tạo điều kiện kinh phí cho chi đoàn hoạt động.

5. Tự đánh giá. Đạt mức 2.

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
<i>Chỉ báo</i>	<i>Đạt/Không đạt</i>	<i>Chỉ báo (nếu có)</i>	<i>Đạt/Không đạt</i>	<i>Chỉ báo (nếu có)</i>	<i>Đạt/Không đạt</i>
a	Đạt	a	Đạt	a	Không Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Không Đạt
c	Đạt	-		-	
Đạt		Đạt		Không Đạt	

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Tổ chuyên môn và tổ văn phòng.

Mức 1:

- a) Có Hiệu trưởng, số lượng P.Hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;

b) *Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.*

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Trường mầm non Tam Hưng A có Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng, đủ số lượng Phó Hiệu trưởng theo Thông tư 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ GDĐT hướng dẫn về cơ cấu việc làm, chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở GDMN công lập. Trong năm 2023 vừa qua, nhà trường có sự thay đổi về nhận sự do thực hiện Quyết định điều động, luân chuyển công tác đối với đồng chí Hiệu trưởng và 01 đồng chí Phó Hiệu trưởng, đến thời điểm hiện nay nhà trường có Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng, đủ số lượng Phó Hiệu trưởng theo quy định [H1-1.4-01].

Trong 05 năm qua, sau khi họp thống nhất với Hội đồng trường, Hiệu trưởng nhà trường ra Quyết định thành lập các Tổ chuyên môn, Tổ văn phòng vào đầu tháng 9. Các Tổ có cơ cấu tổ chức theo quy định tại Điều 13, 14 Điều lệ trường mầm non. Năm học 2023 - 2024 nhà trường có 4 Tổ chuyên môn gồm: Tổ Mẫu giáo 4T +5T có 23 thành viên là các GV dạy các lớp mẫu giáo 4-5 tuổi, 5-6 tuổi. Trong đó có 01 Tổ trưởng và 01 Tổ phó. Tổ Nhà trẻ +3 tuổi có 16 thành viên là các GV dạy lớp 3-4 tuổi và nhóm trẻ 24 - 36 tháng, có 01 Tổ trưởng và 01 Tổ phó; Tổ Nuôi dưỡng có 08 thành viên, là các nhân viên nuôi dưỡng, trong đó có 01 Tổ trưởng và 01 Tổ phó và Tổ văn phòng có 05 thành viên, là các nhân viên kế toán, y tế, bảo vệ, trong đó có 01 Tổ trưởng. Nhà trường phân công đồng chí Hiệu trưởng tham gia sinh hoạt cùng Tổ văn phòng và dành thời gian tham dự sinh hoạt các Tổ chuyên môn, đồng chí Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác giáo dục, sinh hoạt cùng Tổ mẫu giáo và Nhà trẻ, đồng chí Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác chăm sóc, nuôi dưỡng sinh hoạt cùng Tổ nuôi dưỡng. [H1-1.4-02], [H1-1.4-03].

Các Tổ chuyên môn, Tổ văn phòng thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của Tổ theo quy định của Điều lệ trường mầm non: Tổ chuyên môn căn cứ kế hoạch của nhà trường, xây dựng kế hoạch hoạt động chung của Tổ theo tháng, năm học, nhằm thực hiện chương trình GDMN; thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác CSGD trẻ em; quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục theo kế hoạch của nhà trường; tham gia đánh giá xếp loại GV theo chuẩn nghề nghiệp GVMN; tham gia đánh giá xếp loại NV theo quy định; tổ chức sinh hoạt định kỳ ít nhất hai tuần một lần theo nguyên tắc dân chủ, tôn trọng, chia sẻ, học tập, giúp đỡ lẫn nhau để phát triển năng lực chuyên môn [H1-1.4-04]. Tổ văn phòng, xây dựng kế hoạch hoạt động của Tổ theo tháng, năm, nhằm phục vụ việc thực hiện các hoạt động của nhà trường về nuôi dưỡng, CSGD trẻ em; giúp Hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản,

lưu giữ hồ sơ của nhà trường; thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc của các thành viên trong Tổ theo kế hoạch của nhà trường; tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên; sinh hoạt định kỳ ít nhất một tháng một lần theo nguyên tắc dân chủ, tôn trọng, chia sẻ, học tập, giúp đỡ lẫn nhau để phát triển năng lực chuyên môn [H1-1.4-05], [H1-1.4-07]. Tuy nhiên, hình thức tổ chức sinh hoạt chuyên môn của các Tổ chưa phong phú, một số thành viên trong tổ chưa tích cực trao đổi bàn bạc chuyên môn.

Mức 2:

Hằng năm các Tổ chuyên môn trong nhà trường đều căn cứ vào hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Sở GDĐT Hà Nội, Phòng GDĐT huyện Thanh Oai và chỉ tiêu phấn đấu của nhà trường, tình hình chất lượng đội ngũ để xây dựng 01 đến 02 chuyên đề phát triển tình cảm kỹ năng xã hội: “*Giáo dục kỹ năng tự phục vụ, giáo dục kỹ năng thực hành cuộc sống cho trẻ*” và “*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm*” chuyên đề đổi mới hình thức tổ chức hoạt động giáo dục lĩnh vực phát triển nhận thức; ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến Steam [H1-1.4-06]. Qua việc triển khai, tổ chức thực hiện các chuyên đề cho thấy chất lượng giáo dục của nhà trường đã được nâng lên, GV biết cách xây dựng môi trường tự nhiên và tạo điều kiện cho trẻ thực hành trải nghiệm giúp trẻ có cơ hội bộc lộ khả năng của mình, phối hợp với các bạn khi tham gia các hoạt động.

Hằng tháng, các Tổ chuyên môn và Tổ văn phòng đều rà soát công việc, đánh giá kết quả đạt được, đề xuất các giải pháp khắc phục những mặt còn tồn tại; điều chỉnh, bổ sung nội dung hoạt động phù hợp với sự chỉ đạo thực hiện chuyên môn của nhà trường và Phòng GDĐT, các cơ quan liên quan cấp trên. Chính vì vậy kế hoạch của các Tổ chuyên môn luôn bám sát tình hình thực tế và đảm bảo kết quả thực hiện về khối lượng, chất lượng và tiến độ [H1-1.2-07].

Mức 3:

Hoạt động của các Tổ chuyên môn, Tổ văn phòng được triển khai thực hiện nghiêm túc. Các đồng chí Tổ trưởng, Tổ phó rất sát sao trong công tác đôn đốc nhắc nhở các thành viên trong Tổ thực hiện nhiệm vụ được giao. Tổ chuyên môn đã tập chung bồi dưỡng giáo viên, nhân viên giỏi tham gia các hội thi, tổ chức các hoạt động giáo dục để kiến tập, xây dựng thực đơn, thảo luận món ăn, nhằm bồi dưỡng nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ cho GVNV cô nuôi và mang lại kết quả cao trong các hội thi của ngành, nâng cao chất lượng hoạt động của nhà trường. Do vậy hoạt động của các Tổ chuyên môn và Tổ văn phòng đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường. Hoạt động của Tổ văn phòng, bồi dưỡng nhân viên công tác quản lý tài chính, tài sản, công tác y tế học đường [H1-1.4-04], [H1-1.4-05], [H1-1.2-18].

Tổ chuyên môn đã thực hiện tốt các chuyên đề mà các thành viên trong tổ

đề xuất, đồng thời duy trì nề nếp thực hiện chuyên môn chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ. Thông qua các chuyên đề, giáo viên được bồi dưỡng thêm về kiến thức, kỹ năng, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, giáo dục trẻ giúp trẻ phát triển toàn diện, hình thành ý thức, thói quen, các hành vi văn minh giao tiếp ứng xử ở trẻ, kết quả đánh giá trẻ đạt mục tiêu giáo dục cuối độ tuổi rất cao (từ 95% trở lên), công tác phổ cập giáo dục trẻ 5 tuổi đảm bảo yêu cầu góp phần thực hiện tốt kế hoạch phổ cập và xóa mù chữ của xã [H1-1.2-18].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng; có đủ các Tổ, Tổ giáo viên, Tổ nuôi dưỡng, Tổ văn phòng. Các Tổ được thành lập ngay từ đầu mỗi năm học theo quy định tại Thông tư số 52/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ Trường mầm non. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, các Tổ chuyên môn đảm bảo về cơ cấu tổ chức hoạt động và thực hiện tốt các nhiệm vụ chuyên môn theo quy định. Hoạt động của Tổ chuyên môn, Tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường. Tổ thường xuyên bồi dưỡng chuyên môn, kiểm tra, dự giờ QCCM và các hoạt động có lồng ghép CNTT, nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu:

Hình thức tổ chức sinh hoạt chuyên môn của các tổ đôi khi còn chưa phong phú, một số thành viên trong tổ chưa thường xuyên, chưa tích cực trao đổi, thảo luận, bàn bạc trong lĩnh vực chuyên môn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung	Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Giải pháp thực hiện
Đổi mới hình thức tổ chức sinh hoạt chuyên môn của các Tổ qua các hình thức tổ chức phong phú, sáng tạo. Phát huy tính chủ động mạnh dạn thảo luận và đóng góp ý kiến của các tổ viên Tổ	Tổ trưởng, Tổ phó các Tổ chuyên môn và Tổ văn phòng.	Năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo.	Tổ trưởng, Tổ phó tích cực học hỏi, nghiên cứu chương trình tài liệu, tham khảo các kênh truyền thông để có thêm kiến thức, kinh nghiệm. Lắng nghe GV, tổng hợp ý kiến của giáo viên để tham mưu đề xuất với nhà trường. Ban giám hiệu thường xuyên dự các buổi sinh hoạt của các tổ để đưa ra các ý kiến chỉ đạo,

chuyên môn và Tổ văn phòng trong các buổi sinh hoạt chuyên môn.			góp ý về nội dung sinh hoạt cũng như việc nhận xét đánh giá các thành viên nhằm góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của Tổ.
-----------------------------------------------------------------	--	--	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
<u>Chỉ báo</u>	<u>Đạt/Không đạt</u>	<u>Chỉ báo</u>	<u>Đạt/Không đạt</u>	<u>Chỉ báo</u>	<u>Đạt/không đạt</u>
a	Đạt	a	Đạt	a	Không Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Không Đạt
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Không Đạt	

Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo.

Mức 1:

a) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ Trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp ghép;

b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày;

c) Mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có không quá 02 (hai) trẻ cùng một dạng khuyết tật.

Mức 2:

Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.

Mức 3:

Nhà trường có không quá 20 (hai mươi) nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Trong những năm học vừa qua, nhà trường đều sắp xếp trẻ nhà trẻ (24 - 36 tháng) và mẫu giáo theo các độ tuổi (3 - 4 tuổi, 4 - 5 tuổi, 5 - 6 tuổi) theo quy định tại Điều 15 (Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ban hành Điều lệ trường mầm non) để các cháu được học đúng chương trình giáo dục phù hợp với khả năng và đặc điểm tâm sinh lý từng độ tuổi. Năm học 2024 - 2025, nhà trường có 401 cháu/17 nhóm lớp và được phân chia đúng độ tuổi gồm 4 nhóm là 85 trẻ và 13 lớp mẫu giáo. Trong đó khối mẫu giáo 3- 4 tuổi là 4 lớp với số trẻ là 93 trẻ; 5 lớp mẫu giáo 4- 5 tuổi với 131 trẻ; 3 lớp mẫu giáo 5- 6 tuổi với 92 trẻ. Tất cả số

trẻ được phân bố vào các nhóm lớp theo đúng độ tuổi quy định nhà trường không có lớp ghép [H1-1.5-01].

100% trẻ nhà trẻ và trẻ mẫu giáo trong trường được tham gia học 02 buổi/ngày, được quan tâm chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, được tham gia đầy đủ các hoạt động học tập, vui chơi, sinh hoạt tập thể [H1-1.5-02].

Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024 nhà trường không có trẻ khuyết tật học tại trường [H1-1.5-03]

Mức 2:

Thời điểm hiện tại năm học 2023 - 2024 nhà trường có 85 trẻ/4 nhóm trẻ lớp bình quân mỗi nhóm có 21,3 trẻ, 3- 4 tuổi có 93 trẻ/4 lớp bình quân mỗi lớp có 23,3 trẻ/lớp, 4-5 tuổi có 131 trẻ/6 lớp bình quân mỗi lớp có 21,8 trẻ. 05 lớp 5 tuổi với tổng số 92 trẻ/3 lớp bình quân mỗi lớp có 30,6 trẻ. Số trẻ các khối Nhà trẻ; lớp 4 tuổi; 5 tuổi đảm bảo yêu cầu theo quy định, được phân chia theo đúng độ tuổi [H1-1.5-01].

Mức 3:

Trong 05 năm trở lại đây, số nhóm trẻ và lớp mẫu giáo của nhà trường dao động từ 16-19 trẻ/lớp. Năm học 2024 - 2025 nhà trường có tổng số 16 nhóm lớp trong đó có 03 nhóm trẻ và 13 lớp mẫu giáo [H1-1.5-03].

2. Điểm mạnh:

Trường Mầm non Tam Hưng A có số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo đúng độ tuổi, lớp theo đúng độ tuổi 100% trẻ được học 02 buổi/ngày. Số trẻ/lớp mẫu giáo và nhóm nhà trẻ đảm bảo theo đúng Thông tư liên tịch số 19/2023/TT-BGDĐT, số lượng nhóm, lớp mẫu giáo không vượt quá 20 trẻ/lớp.

3. Điểm yếu: Không có.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung	Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Giải pháp thực hiện
Duy trì sĩ số lớp và số trẻ/ nhóm, lớp hiện có.	Giáo viên các lớp.	Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo.	Căn cứ vào số liệu điều tra phổ cập số trẻ trong độ tuổi mầm non trên địa bàn để tham mưu chỉ tiêu tuyển sinh và xây dựng kế hoạch tuyển sinh sát thực tế. Tuyên truyền, vận động phụ huynh cho trẻ đến trường nâng tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp Nhà trẻ 65-70%, mẫu giáo 100%.

5. Tự đánh giá. Đạt mức 3.

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không	Chỉ báo	Đạt/	Chỉ báo	Đạt/Không

	<i>đạt</i>	<i>(nếu có)</i>	<i>Không đạt</i>	<i>(nếu có)</i>	<i>đạt</i>
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-		-	
c	Đạt	-		-	
	Đạt		Đạt		Đạt

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản.

Mức 1:

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;
- c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

- a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Hàng năm, hệ thống hồ sơ sổ sách của nhà trường được lập theo quy định tại Điều 21 (Thông tư 52/2020/BGDĐT ban hành Điều lệ trường mầm non) và bảo quản lưu trữ theo quy định Luật lưu trữ số 01/2011/QH13 ngày 11/11/2011 và sắp xếp theo năm học gồm: Hồ sơ quản lý trẻ em [H1-1.5-01]; Hồ sơ quản lý CBGVNV [H1-1.6-01]; Hồ sơ của Tổ chuyên môn, Tổ văn phòng gồm kế hoạch hoạt động của Tổ [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05], sổ ghi chép nội dung sinh hoạt chuyên môn của tổ, kế hoạch phát triển nhà trường [H1-1.1-01]; kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc [H1-1.6-02]; kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục [H1-1.6-03]; hồ sơ phổ cập giáo dục [H1-1.6-04]; hồ sơ quản lý tài sản, tài chính [H1-1.6-05]; hồ sơ quản lý các văn bản [H1-1.6-06]. Đối với GV có kế hoạch giáo dục của nhóm trẻ, lớp mẫu giáo [H1-1.6-07]; Sổ theo dõi trẻ em [H1-1.5-02]; Sổ theo dõi tài sản, thiết bị, đồ chơi của nhóm, lớp [H1-1.6-08] và được đóng gói lưu trữ tại phòng văn thư khi kết thúc năm học. Ngoài ra còn có đầy đủ hồ sơ của Chi bộ, Công đoàn, Chi đoàn do các đồng chí

Phó Bí thư, Chi ủy viên, Chủ tịch Công đoàn và Bí thư Chi đoàn lưu trữ đang thực hiện theo đúng vai trò trách nhiệm của tổ chức, đoàn thể trong nhà trường.

Hằng năm, khi nhận Quyết định giao chỉ tiêu ngân sách Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng kết hợp với kế toán lập dự toán, đề án khoán chi, xây dựng kế hoạch thu chi, thực hiện thu-chi các khoản thu học phí, các khoản thu thỏa thuận theo Quyết định số 51/2013/QĐ-UBND ngày 22/11/2013 của UBND thành phố Hà Nội ban hành quy định về thu, sử dụng các khoản thu khác trong cơ sở giáo dục phổ thông công lập của thành phố Hà Nội. Thực hiện quyết toán, báo cáo công khai thu chi tài chính hằng tháng, hằng quý và tài sản theo hướng dẫn về phòng Tài chính kế hoạch của huyện [H1-1.6-05]. Công khai theo thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở GDĐT thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; thông tư 61/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách được nhà nước hỗ trợ, định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định (sơ kết học kỳ I và cuối năm học) [H1-1.6-05]. Xây dựng và bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ [H1-1.6-09] phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và các quy định hướng dẫn chi tiêu hiện hành quy chế được thông qua tại hội nghị cán bộ, công chức, viên chức hằng năm [H1-1.6-10].

Hằng năm, nhà trường đã thực hiện công tác quản lý tài chính, tài sản đúng mục đích, phù hợp với tình hình thực tế mang lại hiệu quả phục vụ các hoạt động giáo dục, nhân viên kế toán lập dự toán tài chính, thực hiện kế hoạch chi lương, phụ cấp, đóng bảo hiểm xã hội, công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp cho CBGVNV và chi thường xuyên đảm bảo thu đủ chi. Thường xuyên kiểm soát thu chi, kiểm kê quỹ để cân đối điều tiết thu chi. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí để đầu tư bổ sung tài sản, trang thiết bị dụng cụ, phương tiện làm việc cho các phòng ban, nhóm lớp nhằm nâng cao điều kiện làm việc cho cán bộ GVNV và trẻ [H1-1.6-11].

Mức 2:

Nhà trường đã ứng dụng CNTT trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản thông qua sử dụng các phần mềm như: Phần mềm quản lý nuôi dưỡng tính khẩu phần ăn; phần mềm cơ sở dữ liệu ngành (Hiệu trưởng <https://csdl.hanoi.edu.vn/>) quản lý học sinh; phần mềm quản lý dữ liệu; phần mềm kế toán hành chính sự nghiệp DAS; phần mềm quản lý tài sản cố định; phần mềm quản lý dịch vụ công; chữ ký số; bảo hiểm xã hội; phần mềm đánh giá cán bộ công chức, viên chức. Lập trang Website, Fanpage để đưa thông tin tuyên truyền hình ảnh hoạt động của trường, thành lập nhóm Zalo để thông báo, cập nhật thông tin nhanh nhất đến GVNV và cha mẹ trẻ [H1-1.6-12]. Các phần mềm đã hỗ trợ hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản trong nhà trường.

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán hồ sơ trình bày sạch sẽ, khoa học, mở sổ thường xuyên, dự toán khớp với thực tế [H1-1.6-13].

Mức 3:

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch trung hạn, dài hạn, để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường và địa phương để tu sửa, mua sắm bổ sung trang thiết bị đồ dùng, đồ chơi bằng các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện và nhu cầu thực tế của nhà trường để hỗ trợ cán bộ, GVNV thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn và tạo điều kiện cho trẻ có môi trường vui chơi học tập phong phú [H1-1.6-14]. Tuy nhiên nhà trường chưa mạnh dạn tham mưu với các đơn vị công ty, doanh nghiệp, cá nhân để thu hút nguồn tài chính hợp pháp.

2. Điểm mạnh:

Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lập đầy đủ và bảo quản lưu trữ theo quy định. Nhà trường thực hiện nghiêm túc công tác quản lý hành chính, quản lý tài sản theo quy định, ứng dụng CNTT hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường. Trong 5 năm liên tiếp nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản

3. Điểm yếu:

Nhà trường chưa mạnh dạn tham mưu với các doanh nghiệp, cá nhân, nhà hảo tâm để thu hút nguồn tài chính hợp pháp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung	Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Giải pháp thực hiện
Tăng cường công tác tham mưu để thu hút và tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, GVNV	Năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo.	Nhà trường xây dựng kế hoạch trung hạn, dài hạn mục tiêu cụ thể với các giải pháp khả thi. Tìm hiểu thông tin, nắm bắt tình hình kinh tế, mức thu nhập của người dân địa phương. Tranh thủ sự quan tâm của các cấp, các ngành trong địa bàn, mối quan hệ của CBGVNV trong trường cùng huy động các nguồn kinh phí hợp pháp, để cải tạo CSVC, mua sắm trang thiết bị phục vụ các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
<i>Chỉ báo</i>	<i>Đạt/Không đạt</i>	<i>Chỉ báo (nếu có)</i>	<i>Đạt/Không đạt</i>	<i>Chỉ báo (nếu có)</i>	<i>Đạt/Không đạt</i>
a	Đạt	a	Đạt	*	Không đạt
b	Đạt	b	Đạt	-	
c	Đạt	-		-	
Đạt		Đạt		Không đạt	

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, GV và NV.**Mức 1:**

- a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, GVNV;
- b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, GVNV rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;
- c) Cán bộ quản lý, GVNV được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, GVNV trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:**Mức 1:**

Căn cứ vào kết quả đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao của CBGVNV; căn cứ vào nhiệm vụ năm học mới và việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trẻ, hằng năm nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, GVNV. Trong kế hoạch đã thể hiện rõ các nội dung bồi dưỡng về tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức nhà giáo, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm để làm việc; ứng dụng CNTT và chuyển đổi số đối với GDMN; bồi dưỡng về kỹ năng xây dựng mục tiêu nội dung giáo dục trẻ; bồi dưỡng kiến thức về xây dựng trường lớp mầm non hạnh phúc, các chuyên đề về giáo dục kỹ năng sống, phát triển nhận thức, thẩm mỹ, ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến Steam, để giáo viên tiếp cận các nguồn tài liệu, bổ sung kiến thức chuyên ngành, tiếp cận sự đổi mới của ngành đáp ứng yêu cầu thực hiện chuyên môn nghiệp vụ. Đối với nhân viên tổ chức bồi dưỡng kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm, công tác quản lý cập nhật sổ sách, kiểm tra số liệu và ý thức trách nhiệm trong công việc. Ngoài ra, Cán bộ quản lý, GVNV được cử đi tham dự các lớp tập huấn các lớp bồi dưỡng chuyên đề do phòng GDĐT, UBND huyện tổ chức phù hợp với vị trí nhiệm vụ công tác [H1-1.7-01], [H1-1.7 -08].

Nhà trường phân công, sử dụng CBGVNV rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động. Vào đầu mỗi năm học, BGH đều họp thống nhất ý kiến để

Hiệu trưởng ra quyết định phân công công việc của từng CBGVNV phù hợp với năng lực, vị trí công tác quản lý đã tiến hành phân công rõ ràng. Đồng chí Hiệu trưởng: Nhữ Thị Thủy phụ trách chung, quản lý, chỉ đạo toàn bộ các hoạt động của nhà trường, quản lý tài chính, nhân sự. Phó Hiệu trưởng: Lê Thị Hoan phụ trách việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục và các cuộc vận động, hoạt động phong trào, hội thi, CNTT, Phó Hiệu trưởng Nguyễn Thị Liên phụ trách công tác chăm sóc nuôi dưỡng, công tác phổ cập, y tế trường học, vệ sinh an toàn thực phẩm, theo dõi cơ sở vật chất, tổ chức các hoạt động lao động xây dựng cảnh quan nhà trường. Đối với giáo viên, sắp xếp bố trí đủ giáo viên/lớp theo quy định Thông tư số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 và Thông tư 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 sắp xếp giáo viên chuyên môn vững vàng với giáo viên trẻ hoặc giáo viên nhiều tuổi để có sự hỗ trợ nhau. Nhân viên nuôi dưỡng 08 đ/c thực hiện tuân thủ các quy định về VSATTP trong chế biến nấu ăn cho trẻ, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm đối với trẻ. Đ/c nhân viên y tế phụ trách y tế học đường kiêm văn thư làm nhiệm vụ cập nhật, lưu trữ các công văn đi, đến, chỉnh sửa công văn, báo cáo theo dõi kiểm kê tài sản của toàn trường; Đồng chí Kế toán lập dự toán, thanh toán, quyết toán, thực hiện thu-chi đúng quy định, Tổ trưởng Tổ văn phòng, 03 đ/c nhân viên bảo vệ - hợp đồng 68 được phân công đảm nhiệm công tác an ninh trật tự, an toàn trường học. Tuy nhiên có một số giáo viên đang ở độ tuổi sinh đẻ, nuôi con nhỏ (nghỉ con ốm, nghỉ thai sản) nên đôi khi ảnh hưởng đến việc sắp xếp, bố trí nhân sự các lớp [H1-1.7-02].

Cán bộ quản lý, GVNV được đảm bảo các điều kiện để thực hiện nhiệm vụ quản lý, nuôi dưỡng, CSGD trẻ em. Được cử đi học để nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng, nghiệp vụ, được bồi dưỡng chuyên môn vào dịp hè, được hưởng lương, phụ cấp và các chế độ khác theo quy định của pháp luật [H1-1.7-03]. Được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần và được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo chế độ, được khám sức khỏe hằng năm [H1-1.7-04], được công đoàn và nhà trường tổ chức thăm quan học tập mở rộng tầm nhìn, khám phá cuộc sống, con người Việt Nam để bồi dưỡng tình yêu quê hương đất nước, tôn trọng giá trị cuộc sống [H1-1.7-05]. Các chính sách quy định đối với nhà giáo khác như làm thêm giờ, chế độ mang thai, nuôi con nhỏ dưới 1 năm, nghỉ ốm, nghỉ việc riêng theo quy định Luật lao động. Được bảo vệ nhân phẩm, danh dự, được thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật [H1-1.2-18].

Mức 2:

Nhà trường thường xuyên có các biện pháp để động viên CBGVNV, phát huy năng lực, nâng cao chất lượng CSGD trẻ. Phát động các phong trào thi đua, tổ chức các hội thi, để GVNV trao đổi học tập và phát triển bản thân, nâng cao kỹ năng giao tiếp, mạnh dạn, tự tin [H1-1.2-09]. Phát động phong trào viết sáng

kiến kinh nghiệm; chia sẻ kinh nghiệm, cách làm của từng cá nhân mang lại hiệu quả trong công tác, trao đổi thảo luận những nội dung chuyên môn mới, phát huy vai trò chỉ đạo của tổ trưởng chuyên môn, phát huy năng lực, sự sáng tạo của giáo viên trong tổ chức hoạt động vui chơi học tập của trẻ. Động viên kịp thời bằng kết quả đánh giá xếp loại tốt, xuất sắc hằng tháng [H1-1.7-06], quan tâm và xem xét việc tăng lương trước thời hạn cho cán bộ, GVNV, khen thưởng các cá nhân tiên bộ, cố gắng vượt bậc, đạt thành tích cao trong các hội thi [H1-1.7-07]. Tuy nhiên, còn một số giáo viên chưa thực sự cố gắng phấn đấu trong các hội thi cấp trường.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường thực hiện tốt công tác quản lý sử dụng nhân sự có hiệu quả, có nhiều biện pháp khích lệ, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để phát huy năng lực của CBGVNV. Thực hiện tốt kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ giáo viên, đảm bảo đầy đủ quyền lợi theo quy định của nhà nước, của ngành, quy chế của nhà trường.

3. Điểm yếu:

Một số giáo viên chưa thực sự cố gắng phấn đấu trong các hội thi cấp trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung	Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Giải pháp thực hiện
Khích lệ sự nỗ lực của giáo viên trẻ.	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, các Tổ trưởng.	Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo.	Gặp gỡ trao đổi, nắm bắt tư tưởng, động viên chia sẻ, giúp đỡ giáo viên. Đánh giá nhìn nhận kết quả vươn lên của giáo viên dù nhỏ nhất để giáo viên tự tin và tiếp tục phấn đấu.
Vận dụng các biện pháp phát huy năng lực của CBGVNV			Rút kinh nghiệm sau các hội thi đánh giá đúng chất lượng, chỉ ra những mặt mạnh, điểm yếu để tập chung đề ra giải pháp khắc phục hạn chế, điểm yếu của cá nhân, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

	Mức 1		Mức 2		Mức 3
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	-	
b	Đạt	-		-	
c	Đạt	-		-	

Đạt	Đạt	
-----	-----	--

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục.

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Hàng năm, căn cứ theo quy định tại Điều 16, 19 Điều lệ trường mầm non, nhà trường đã nghiên cứu thống nhất xây dựng kế hoạch chỉ đạo thực hiện chương trình giáo dục và kế hoạch giáo dục trẻ phù hợp với Chương trình khung của Bộ GDĐT ban hành, phù hợp với điều kiện thực tế về cơ sở vật chất, đội ngũ GV của nhà trường và thực tế văn hóa xã hội ở địa phương [H1-1.8-01].

100% giáo viên các nhóm, lớp căn cứ kế hoạch giáo dục của nhà trường, đã xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục của độ tuổi theo tháng, theo tuần và từng ngày thông qua hoạt động học cụ thể nhằm giáo dục phát triển toàn diện 05 lĩnh vực, thông qua hoạt động vui chơi, hoạt động lao động, hoạt động ngày hội, ngày lễ để phát triển tình cảm, kỹ năng giao tiếp ứng xử [H1-1.6-07]. Kế hoạch giáo dục được phân công thực hiện quy chế chuyên môn theo từng lớp đối với từng giáo viên để kế hoạch giáo dục trẻ của các lớp thực hiện đầy đủ, nghiêm túc [H1-1.8-02].

Kế hoạch giáo dục của các lớp được tổ chuyên môn và BGH thẩm duyệt, góp ý bổ sung các nội dung giáo dục trước khi giáo viên tổ chức thực hiện. Sau giờ dạy giáo viên tự đánh giá kết quả thực hiện, ghi chép lại những nội dung không phù hợp cần điều chỉnh, rút kinh nghiệm [H1-1.6-07]. Các buổi sinh hoạt chuyên môn, Tổ chuyên môn rà soát kế hoạch giáo dục và có đánh giá điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế, điều kiện, phương tiện để thực hiện kế hoạch giáo dục của các lớp. Cuối học kỳ I và cuối năm học kế hoạch giáo dục được nhà trường và các tổ, khối chuyên môn tổ chức rà soát các mục tiêu, ngân hàng nội dung đánh giá kết quả giáo viên thực hiện và điều chỉnh kịp thời những mục tiêu, nội dung không phù hợp để giáo viên thực hiện tốt hơn [H1-1.4-07].

Mức 2:

Hằng năm, nhà trường có các biện pháp chỉ đạo kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, CSGD trẻ như: BGH, Tổ chuyên môn thường xuyên dự giờ thăm lớp, kiểm tra chuyên môn của GVNV theo quy chế, theo kế hoạch kiểm tra nội bộ (kiểm tra quy chế chuyên môn, kiểm tra đánh giá hoạt động giảng dạy, CSND và các hoạt động khác, dây chuyền nấu ăn, công tác đảm bảo VSATTP, vệ sinh cá nhân trẻ, công tác phòng tránh tai nạn thương tích...). Hình thức kiểm tra có báo trước hoặc đột xuất, BGH đến thăm lớp thường xuyên tại các thời điểm trong ngày [H1-1.8-03]. Chỉ đạo, giám sát nhân viên y tế thực hiện việc cân đo, vào biểu đồ theo dõi sự phát triển của trẻ, nhân viên kế toán, Tổ trưởng Tổ nuôi dưỡng cân đối tỷ lệ chất dinh dưỡng trong khẩu phần ăn của trẻ hằng ngày, điều chỉnh thực đơn hợp lý theo mùa, theo tuần chẵn - lẻ. Kiểm tra đột xuất sĩ số trẻ đến lớp thực tế, so với số trẻ báo ăn trong ngày, yêu cầu giáo viên nắm được lý do tại sao trẻ nghỉ học, trao đổi thông tin cập nhật với gia đình trẻ để quản lý tốt sĩ số nhóm, lớp phụ trách. Các biện pháp kiểm tra đánh giá GVNV đều động viên sự đổi mới, sáng tạo, vận dụng linh hoạt, sự cố gắng của GVNV, góp ý tư vấn, giúp đỡ chia sẻ giúp GVNV khắc phục hạn chế, tồn tại [H1-1.8-04]. Do làm tốt công tác kiểm tra, đôn đốc GVNV thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn nên các đợt kiểm tra của Phòng giáo dục và kiểm tra liên ngành về y tế trường học, nhà trường đều được đánh giá thực hiện các hoạt động hiệu quả, có nề nếp, có chất lượng [H1-1.8-05]. Tuy nhiên kết quả xếp loại giờ dạy BGH còn có sự châm chước cho một số giáo viên có phần hạn chế về năng lực, nhiều tuổi, CNTT.

2. Điểm mạnh:

Kế hoạch giáo dục của nhà trường phù hợp với Chương trình khung của Bộ GDĐT, phù hợp với điều kiện thực tế về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên và thực tế văn hóa xã hội ở địa phương. Kế hoạch giáo dục được phân công thực hiện QCCM theo từng lớp, được nhà trường và các tổ khối chuyên môn tổ chức rà soát các mục tiêu, ngân hàng nội dung đánh giá kết quả giáo viên thực hiện và điều chỉnh kịp thời những mục tiêu, nội dung không phù hợp. Các đợt kiểm tra của Phòng giáo dục và kiểm tra liên ngành về y tế trường học đều đánh giá các hoạt động của nhà trường thực hiện hiệu quả.

3. Điểm yếu:

Xếp loại giờ dạy của giáo viên còn có sự châm chước cho một số giáo viên có phần hạn chế về năng lực, nhiều tuổi, CNTT.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung	Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Giải pháp thực hiện
Tiếp tục thực hiện	Hiệu	Năm học	Ban giám hiệu quan tâm đôn

công tác rà soát đánh giá điều chỉnh kế hoạch giáo dục trẻ.	trường, P. Hiệu trưởng, tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.	2024 - 2025 và các năm học tiếp theo.	độc nhắc nhở giáo viên và thường xuyên rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch của lớp và yêu cầu báo cáo nội dung điều chỉnh bằng văn bản để làm minh chứng.
Đánh giá, xếp loại giáo viên đúng năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ.			Phân tích các căn cứ hướng dẫn thực hiện và kết quả đạt được của giáo viên để giáo viên nhìn nhận lại năng lực của bản thân và có tinh thần phấn đấu vươn lên, không để xuất sự nâng đỡ của BGH trong đánh giá xếp loại chất lượng chuyên môn.
Tăng cường công tác bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên nhiều tuổi về kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng các video đưa vào các hoạt động giáo dục trẻ			Tạo điều kiện cho giáo viên học tập bồi dưỡng kỹ năng công nghệ thông tin

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
<i>Chỉ báo</i>	<i>Đạt/Không đạt</i>	<i>Chỉ báo (nếu có)</i>	<i>Đạt/Không đạt</i>	<i>Chỉ báo (nếu có)</i>	<i>Đạt/Không đạt</i>
a	Đạt	*	Đạt	-	
b	Đạt	-		-	
c	Đạt	-		-	
Đạt		Đạt		-	

Tiêu chí 1.9: Thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, GVNV được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Hằng năm, nhà trường phối hợp với BCH Công đoàn tổ chức hội nghị CBCCVV và lao động hợp đồng vào đầu năm học, tại hội nghị CBGVNV được tham gia trao đổi bàn bạc, thảo luận, đóng góp ý kiến, phát huy tinh thần dân chủ trong xây dựng Nghị quyết hội nghị và các Quy chế làm việc, nội quy nhà trường, Quy chế chi tiêu nội bộ, tiêu chí thi đua khen thưởng, trách nhiệm cá nhân trong quản lý và sử dụng tài chính, tài sản, thống nhất các chỉ tiêu mục tiêu, giải pháp thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học, chuyên môn, các nội dung phối hợp giữa nhà trường và Công đoàn, được nghe giải trình kết luận của Hiệu trưởng, thống nhất các nội dung thực hiện chính thức theo biên bản [H1-1.6-10]. Tuy nhiên, một số GVNV chưa mạnh dạn, chủ động phát huy vai trò trách nhiệm của cá nhân trong xây dựng nhà trường.

Nhà trường kịp thời lắng nghe ý kiến, kiến nghị, phản ánh của cán bộ GVNV, CMHS thuộc thẩm quyền giải quyết của nhà trường và giải quyết kịp thời dứt điểm, thỏa đáng, tập thể nhà trường luôn đoàn kết, CMHS luôn thông suốt, ủng hộ. Trong 05 năm tính đến thời điểm tự đánh giá nhà trường không có khiếu nại, tố cáo [H1-1.2-18].

Hằng năm, nhà trường đều có báo cáo thực hiện QCDC cơ sở, trong báo cáo đánh giá các mặt đã làm được và các mặt chưa làm được và tìm ra các giải pháp khắc phục khó khăn để hoàn thành tốt kế hoạch các nhiệm vụ của nhà trường. Nhà trường thực hiện đúng các quy định trong Quy chế thực hiện dân chủ trong nhà trường [H1-1.9-01].

Mức 2:

Nhà trường tổ chức thực hiện các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện QCDC thông qua hoạt động giám sát của Ban thanh tra nhân dân [H1-1.9-02]; Hội nghị đối thoại giữa Hiệu trưởng với CMHS và CBGVNV, thông qua các buổi họp cơ quan công khai chế độ chính sách đối với CBGVNV và trẻ; công khai dự toán thu chi tài chính, triển khai kế hoạch thực hiện công tác kiểm tra, báo cáo kết quả đạt được đã thực hiện và tồn tại; thông qua việc phối hợp giữa nhà trường với BCH Công đoàn thực hiện nhiệm vụ chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, đồng thời giải quyết thỏa đáng những băn khoăn, thắc mắc của cán bộ, GVNV; thông qua đài truyền thanh của xã về công tác tuyển sinh hằng năm [H1-1.9-03]. Thực hiện 3 công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 và Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 với hình

thức niêm yết tại bảng tin của nhà trường, trên trang Website, nhóm zalo [H1-1.9-04]. CBGVNV và CMHS được biết, được bàn, được làm, được kiểm tra, được thụ thưởng, được đóng góp ý kiến cá nhân, được thực hiện quyền dân chủ và công khai minh bạch các hoạt động của nhà trường [H1-1.9-01]. Tuy nhiên, BCH Công đoàn, Ban Thanh tra nhân dân đều kiêm nhiệm nên thời gian dành cho hoạt động giám sát chưa được nhiều.

2. Điểm mạnh:

CBGVNV được tham gia trao đổi bàn bạc, thảo luận, đóng góp ý kiến, phát huy tinh thần dân chủ trong xây dựng Nghị quyết hội nghị và các Quy chế làm việc, nội quy nhà trường, Quy chế chi tiêu nội bộ, tiêu chí thi đua khen thưởng, trách nhiệm cá nhân trong quản lý và sử dụng tài chính, tài sản. CBGVNV và CMHS được biết, được bàn, được làm, được kiểm tra, được thụ thưởng, được đóng góp ý kiến cá nhân, được thực hiện quyền dân chủ và công khai minh bạch phương thức các hoạt động của nhà trường.

3. Điểm yếu:

Một số GVNV chưa mạnh dạn, chủ động phát huy vai trò trách nhiệm của cá nhân trong xây dựng nhà trường. BCH Công đoàn, Ban Thanh tra nhân dân đều kiêm nhiệm nên thời gian dành cho hoạt động giám sát chưa được nhiều

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung	Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Giải pháp thực hiện
Khích lệ GVNV mạnh dạn, chủ động phát biểu nêu ý kiến quan điểm cá nhân.	Hiệu trưởng, BCH công đoàn, Ban Thanh tra nhân dân.	Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo.	Tuyên truyền để giúp GVNV hiểu rõ hơn về quyền lợi, trách nhiệm của mình trong việc thực hiện quy chế dân chủ. Lắng nghe, nắm bắt tâm tư tình cảm. Thông báo trước và phân công đích danh các cá nhân phát biểu trong các buổi họp.
Tăng cường hoạt động giám sát của Công đoàn, Ban Thanh tra nhân dân.	BCH công đoàn, Ban thanh tra nhân dân	Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo.	Nhà trường đưa hoạt động phối hợp với BCH công đoàn vào lịch trình thực hiện chuyên môn để triển khai hằng tháng. Yêu cầu Ban thanh tra nhân dân báo cáo kế hoạch giám sát trong tháng để tạo điều kiện về thời gian, phân công giáo viên trực thay để ban thanh tra thực hiện theo kế hoạch hoạt động.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
<i>Chỉ báo</i>	<i>Đạt/Không đạt</i>	<i>Chỉ báo (nếu có)</i>	<i>Đạt/Không đạt</i>	<i>Chỉ báo (nếu có)</i>	<i>Đạt/Không đạt</i>
a	Đạt	*	Đạt	-	
b	Đạt	-		-	
c	Đạt	-		-	
Đạt		Đạt			

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho trẻ được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, GVNV và trẻ trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, GVNV và trẻ được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Hằng năm, nhà trường đã xây dựng Kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự [H1-1.10-01]; Kế hoạch đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm [H1-1.10-02]; Kế hoạch đảm bảo an toàn phòng, chống tai nạn thương tích [H1-1.10-03]; Kế hoạch phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ và phương án thực hiện an toàn phòng,

chống cháy nổ [H1-1.10-04]; Kế hoạch an toàn phòng chống thảm họa thiên tai [H1-1.10-05]; Kế hoạch phòng chống dịch bệnh [H1-1.10-06]; Kế hoạch phòng, chống các tệ nạn xã hội [H1-1.10-07]; Kế hoạch phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-08]. Nhà trường có tổ chức cho trẻ ăn bán trú và Hiệu trưởng đã ký cam kết đảm bảo điều kiện an toàn thực phẩm [H1-1.10-09].

Nhà trường có hộp thư góp ý để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh phụ huynh GVNV và cộng đồng qua thư. Công khai số điện thoại của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng để tiếp nhận ý kiến [H1-1.10-10]. Chỉ đạo các nhóm lớp lập Zalo nhóm CMHS, để tiếp nhận thông tin trao đổi và phối hợp giữa nhà trường, giáo viên và CMHS. Có sổ theo dõi tiếp công dân và phân công các đồng chí Phó Hiệu trưởng cập nhật thông tin phản ánh của người dân [H1-1.10-11]. Phân công bảo vệ trực hằng ngày và theo dõi khách ra vào trường, để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho CBGVNV và trẻ [H1-1.10-12].

Trong những năm qua nhà trường đã xây dựng được tập thể sư phạm nhà trường luôn đoàn kết, thân thiện, mọi học sinh đều được đối xử công bằng như nhau, không phân biệt đối xử, không có hiện tượng kỳ thị, không có hiện tượng bảo hành trẻ, không vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường, chưa có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường [H1-1.2-18].

Mức 2:

Thông qua các buổi họp cơ quan cán bộ quản lý, GVNV được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.1-08]. Nhà trường phối hợp với Công an huyện Thanh Oai tổ chức bồi dưỡng kiến thức phòng cháy chữa cháy an toàn và kỹ năng sử dụng bình phòng cháy chữa cháy, được cấp giấy chứng nhận cho 10/54 cán bộ GVNV đạt 18,5% [H1-1.10-13]. Trên các hoạt động giáo dục trẻ, giáo viên đã dạy trẻ biết cách ăn uống đảm bảo vệ sinh, phòng chống dịch bệnh, biết giữ vệ sinh, bảo vệ thân thể, biết tránh xa những đồ dùng, những chỗ, những nơi nguy hiểm (ổ điện, phích nước, bếp ga, bật lửa) [H1-1.6-07]. Tuy nhiên, do điều kiện kinh phí hạn hẹp, nên nhà trường chưa mời các báo cáo viên chuyên ngành, để tổ chức các buổi hướng dẫn thực hành diễn tập các phương án cứu nạn, cứu hộ, di dời trẻ và CBGVNV khi có đám cháy trong trường, xử lý các tình huống khẩn cấp xảy ra trong công tác đảm bảo an ninh trật tự.

Công tác kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả được nhà trường triển khai thường xuyên qua việc kiểm tra, dự giờ

thăm lớp, theo dõi giám sát các hoạt động chuyên môn của GVNV và thông qua việc nắm bắt thông tin phản ánh, dư luận xã hội từ phía CMHS, cộng đồng nhân dân để phát hiện và xử lý, điều chỉnh kịp thời những biểu hiện, nguy cơ về bạo lực học đường. Kiểm tra lịch trực của nhân viên bảo vệ, nắm bắt thông tin từ đội an ninh trật tự của xã nhắc nhở phụ huynh quản lý trẻ khi đưa đón cùng chơi với trẻ trong sân trường để đảm bảo công tác an ninh trật tự trong trường học chính vì vậy, trong nhiều năm qua trong trường không xảy ra tình trạng bạo lực học đường, an ninh trật tự luôn được đảm bảo [H1-1.10-14].

2. Điểm mạnh:

Cán bộ quản lý, GVNV được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường. Nhà trường phối hợp với Công an huyện Thanh Oai, tổ chức bồi dưỡng kiến thức phòng cháy chữa cháy an toàn và kỹ năng sử dụng bình phòng cháy chữa cháy. giáo viên đã thực hiện giáo dục trẻ biết cách ăn uống đảm bảo vệ sinh, phòng chống dịch bệnh, biết giữ vệ sinh, bảo vệ thân thể, biết tránh xa những đồ dùng, những chỗ, những nơi nguy hiểm...

3. Điểm yếu:

Nhà trường chưa mời các báo cáo viên chuyên ngành để tổ chức các buổi hướng dẫn thực hành diễn tập các phương án cứu nạn, cứu hộ, di dời trẻ và CBGVNV khi có đám cháy trong trường, xử lý các tình huống khẩn cấp xảy ra trong công tác đảm bảo an ninh trật tự.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung	Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Giải pháp thực hiện
Duy trì các biện pháp đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, nhân viên bảo vệ.	Năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo.	Quán triệt CBGVNV quan tâm thực hiện các kế hoạch phương án đảm bảo an ninh an toàn, kiểm tra định kỳ các phương tiện phòng chống cháy nổ để thay thế, bảo dưỡng kịp thời.
Tổ chức diễn tập kỹ năng cứu hộ cứu nạn, xử lý các tình huống khẩn cấp giả định xảy ra trong trường.	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng.	Năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo.	Xây dựng kế hoạch cụ thể, dự kiến kinh phí và phối hợp với Công an huyện Thanh Oai tổ chức tập huấn; Phối hợp với BGH một số trường mầm non lân cận (hoặc BGH trường Tiểu học, trung học cơ sở

			trong xã) đồng tổ chức.
--	--	--	-------------------------

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
<i>Chỉ báo</i>	<i>Đạt/Không đạt</i>	<i>Chỉ báo (nếu có)</i>	<i>Đạt/Không đạt</i>	<i>Chỉ báo (nếu có)</i>	<i>Đạt/Không đạt</i>
a	Đạt	a	Đạt	-	
b	Đạt	b	Đạt	-	
c	Đạt	-		-	
Đạt		Đạt			

* Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Trường mầm non Tam Hưng A có cơ cấu tổ chức bộ máy đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường mầm non, có Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2021 - 2025 phù hợp với điều kiện kinh tế, chính trị của địa phương và yêu cầu thực tế của trường. Có Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng, có các Hội đồng, các Tổ chuyên môn và Tổ văn phòng, có Chi bộ Đảng và các Tổ chức đoàn thể theo quy định, đảm bảo về cơ cấu tổ chức và thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ. Nhà trường làm tốt công tác quản lý hành chính, quản lý chuyên môn. Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo đúng độ tuổi và được tổ chức học 02 buổi trên ngày. Số lượng trẻ trên nhóm, lớp không quá quy định và được phân chia theo độ tuổi. Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định. Hằng năm, cán bộ quản lý, GVNV được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường tại hội nghị cán bộ, công chức, viên chức đầu năm và trong các hội nghị họp cơ quan.

Trường có đầy đủ các Phương án, kế hoạch, văn bản, báo cáo đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.

* TỰ ĐÁNH GIÁ:

- Mức 1: Số lượng tiêu chí đạt 10/10;
- Mức 2: Số lượng tiêu chí đạt 10/10;
- Mức 3: Số lượng tiêu chí đạt 02/10.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

Mở đầu:

Trường mầm non Tam Hưng A có 54 CBGVNV. Hiệu trưởng và các đồng chí Phó Hiệu trưởng có phẩm chất đạo đức tốt, chuyên môn vững vàng, có năng lực quản lý và đều có các văn bằng về chuyên môn, nghiệp vụ, các chứng chỉ cần thiết theo quy định đối với cán bộ quản lý nhà trường, hằng năm được

đánh giá đạt hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Đội ngũ GVNV luôn chấp hành chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước và các quy định của ngành, phẩm chất đạo đức tốt, năng động, sáng tạo, tâm huyết, yêu nghề, mến trẻ. 100% giáo viên đều đạt trình độ chuẩn trở lên, 90% giáo viên có trình độ đại học. 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, thực hiện nghiêm túc việc tham gia học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đảm bảo thực hiện chương trình GDMN theo quy định. Đội ngũ nhân viên được phân công kiêm nhiệm, đảm nhiệm các nhiệm vụ phù hợp với năng lực và chuyên môn, có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm và luôn cố gắng hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng.

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên;
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được GVNV trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Đồng chí Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng nhà trường đều đạt các tiêu chuẩn theo quy định các văn bản quy phạm pháp luật. Các đồng chí đều là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, có phẩm chất chính trị vững vàng, có đạo đức nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật và gương mẫu thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Có năng lực quản lý, có sức khỏe tốt để tham gia công tác, các đồng chí đều có thời gian công tác trong ngành giáo dục từ 28 năm đến 36 năm. Các đồng chí đều có bằng Đại học chuyên ngành GDMN, có bằng trung cấp lý luận chính trị hành chính, có chứng chỉ nghiệp vụ quản lý giáo dục, có chứng chỉ tin học và ngoại ngữ tiếng Anh, có chứng nhận bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II và hạng III, có chứng nhận bồi dưỡng an ninh quốc phòng, có uy tín và tín nhiệm trong tập thể, được UBND huyện ra Quyết định bổ nhiệm chức danh Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, các đồng

chí nghiêm túc chấp hành thực hiện quyết định điều động luân chuyển công tác [H1-1.6-01].

Hàng năm, Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng đều thực hiện tự đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng theo đúng quy định Thông tư 25/2018/TT-BGDĐT ngày 18/10/2018 vào dịp cuối năm học. Chu kỳ 02 năm/01 lần Trưởng phòng GDĐT đào tạo chủ trì đánh giá Hiệu trưởng, Hiệu trưởng đánh giá Phó Hiệu trưởng. Kết quả đánh giá năm 2020, 2022, 2024 đồng chí Hiệu trưởng được phòng GDĐT đánh giá xếp loại tốt và khá [H2-2.1-01], các đồng chí Phó Hiệu trưởng được đánh giá xếp loại tốt và khá [H2-2.1-02].

Hàng năm các đồng chí Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đã được tham gia các lớp học bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ của Phòng GDĐT, UBND huyện và Sở GDĐT tổ chức. Các đồng chí đã tham gia đầy đủ, tích cực học tập, nghiên cứu để bổ sung kiến thức chuyên môn và công tác quản lý nhà trường [H2-2.1-03]. Tuy nhiên việc sử dụng ngoại ngữ còn hạn chế.

Mức 2:

Trong 05 năm liên tiếp (năm học 2019 - 2020; năm học 2021 - 2022; năm học 2023 - 2024) đồng chí Hiệu trưởng được đánh giá chuẩn Hiệu trưởng xếp loại tốt 01 năm, xếp loại khá 02 năm [H2-2.1-01]; đồng chí Phó Hiệu trưởng Nguyễn Thị Liên được đánh giá theo chuẩn Hiệu trưởng xếp loại tốt 01 năm, xếp loại khá 02 năm; đồng chí Phó Hiệu trưởng Lê Thị Hoan được đánh giá theo chuẩn Hiệu trưởng xếp loại tốt 01 năm, xếp loại khá 02 năm [H2-2.1-02].

Các đồng chí Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng hàng năm đều được bồi dưỡng tập huấn về lý luận chính trị trong dịp hè, các buổi học tập Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng ủy, UBND huyện tổ chức [H2-2.1-03]. Trong quá trình công tác các đồng chí Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng làm việc với tinh thần trách nhiệm cao được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm bổ nhiệm lại trong các nhiệm kỳ quản lý [H2-2.1-04]. Tuy nhiên 03 Đ/c đều nhiều tuổi do vậy việc sử dụng ngoại ngữ còn hạn chế.

Các đồng chí Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, hàng năm đều được bồi dưỡng tập huấn về lý luận chính trị trong dịp hè, các buổi học tập Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng ủy, UBND huyện tổ chức [H2-2.1-03]. Trong quá trình công tác các đồng chí Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, được GVNV trong trường tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm bổ nhiệm lại trong các nhiệm kỳ quản lý [H2-2.1-04].

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đ/c Hiệu trưởng 01 năm được đánh giá xếp loại tốt, 02 năm được xếp loại Khá. 02 đ/c P. Hiệu trưởng đều được xếp loại mức tốt và khá [H2-2.1-02], [H2-2.1-01].

2. Điểm mạnh:

Các đồng chí Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng có trình độ chuyên môn nghiệp vụ trên chuẩn, có thời gian công tác liên tục từ 27 năm trở lên, thường xuyên bồi dưỡng, tập huấn để nâng cao chuyên môn và nghiệp vụ quản lý đạt mức tiêu chuẩn theo quy định. Có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn vững vàng, có kinh nghiệm năng lực quản lý, nắm vững chương trình GDMN, có nhiều biện pháp nâng cao chất lượng CSGD trẻ, xây dựng bồi dưỡng giúp đỡ giáo viên về chuyên môn nghiệp vụ. Hằng năm đồng chí Hiệu trưởng được phòng giáo dục lãnh đạo huyện đánh giá chuẩn Hiệu trưởng ở mức tốt và khá. Các đồng chí Phó Hiệu trưởng được đánh giá chuẩn Phó Hiệu trưởng đạt mức tốt và khá.

3. Điểm yếu:

Đồng chí Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng sử dụng ngoại ngữ còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung	Người thực hiện	Biện pháp	Thời gian thực hiện
Duy trì và thực hiện tốt công tác quản lý có hiệu quả, phát huy tinh thần năng động, sáng tạo, dám làm. Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng tăng cường tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ ngoại ngữ	Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng.	Tự nghiên cứu tài liệu, cập nhật các văn bản chỉ đạo kịp thời để nâng cao hiệu quả quản lý. Đổi mới, sáng tạo trong công tác quản lý. Tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng chuyên môn do Phòng và Sở GDĐT Hà Nội tổ chức. Xây dựng kế hoạch tự bồi dưỡng về ngoại ngữ.	Năm 2024 - 2025 và các năm tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-	
c	Đạt	-		-	
Đạt		Đạt		Đạt	

Tiêu chí 2.2: Đối với GV.

Mức 1:

- a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình GDMN theo quy định;
- b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;
- c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

- a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;
- c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

- a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Nhà trường có số lượng giáo viên khá dồi dào, hợp lý về cơ cấu độ tuổi. Theo Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 31/10/2023 hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở GDMN công lập, nhà trường có dôi dư giáo viên. Cụ thể có 40 GV/16 nhóm lớp (so với những năm học trước nhà trường giảm 01 lớp); trong đó 03 nhóm trẻ (24 - 26 tháng) bố trí 9 giáo viên trực tiếp, bình quân 2,25 GV/nhóm, 01 GV làm tổ trưởng; 13 lớp mẫu giáo/29 GV/bình quân 2,3 GV/lớp, 01 GV kiêm nhiệm thủ quỹ; kiêm nhiệm công tác y tế trường học; 01 giáo viên làm kế toán; 01 giáo viên trung tâm vào Phòng Giáo dục [H1-1.7-02]. Tuy nhiên nhà trường chưa có y tế và kế toán chuyên môn.

Tính đến thời điểm đánh giá nhà trường có 01 giáo viên có trình độ chuyên môn trung cấp; 03 giáo viên có trình độ chuyên môn cao đẳng sư phạm

mầm non đạt 7.5%; 36 giáo viên có trình độ chuyên môn đại học sư phạm mầm non đạt 90% [H2-2.2-01].

Hằng năm, nhà trường thực hiện đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo Thông tư 26/2018/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT. 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non ở mức khá trở lên [H2-2.2-02].

Mức 2:

Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo của nhà trường tính đến tháng 10 năm 2024 đạt 90% (Đại học 36/40 GV).

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình: năm 2019 có 01 giáo viên, năm 2020 có 01 giáo viên, năm 2021 có 01 giáo viên, năm 2022 có 06 giáo viên [H2-2.2-03]. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm tự đánh giá, nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, kết quả cụ thể: năm học năm học 2019 - 2020: giáo viên đạt loại tốt $12/52= 23\%$; khá $39/52 = 75\%$; đạt $1/52 = 0,2\%$. Năm học 2020-2021: giáo viên đạt loại khá: $46/46$ đạt 100%. Năm học 2021 - 2022: giáo viên đạt loại tốt $23/46=50\%$; khá $22/46 = 48\%$; đạt $1/46= 0,2\%$. Năm học 2022 - 2023: giáo viên đạt loại khá: $44/44$ đạt 100%. Năm học 2023 - 2024: giáo viên đạt loại tốt $10/40 = 24\%$; khá $30/40 = 73\%$; đạt $1/40 = 3\%$ [H2-2.2-02]. Tuy nhiên, kỹ năng giao tiếp ứng xử của một số giáo viên với trẻ chưa khéo léo, chưa thu hút, lời cuốn trẻ trong các hoạt động có tính nghệ thuật, giải quyết các tình huống sư phạm chưa linh hoạt.

Trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024, nhà trường thường xuyên quán triệt giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống cho đội ngũ giáo viên để giáo viên luôn chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, quy định của ngành, nội dung Quy chế của đơn vị và địa phương, vì vậy không có giáo viên nào bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên, [H2-2.2-03].

Mức 3:

Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo của nhà trường tính đến tháng 10 năm 2024 đạt 90% (Đại học 36/41 GV) [H2-2.2-03].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có trên 90% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên, trong đó có 32.6% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt [H2-2.2-02].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có số lượng đội ngũ giáo viên đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023. Nhà trường có đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn trên chuẩn đạt 90%.

90% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên, trong đó 32.6% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt.

3. Điểm yếu:

Kỹ năng giao tiếp ứng xử của một số giáo viên với trẻ chưa khéo léo, chưa thu hút, lôi cuốn trẻ trong các hoạt động có tính nghệ thuật.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung	Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Giải pháp thực hiện
Bồi dưỡng, rèn luyện, giúp đỡ giáo viên nâng cao kỹ năng trong hoạt động Nghệ thuật.	Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng, giáo viên.	Năm học 2024 - 2025	Bồi dưỡng giáo viên về kỹ năng phát triển chuyên môn, thể hiện khả năng nghệ thuật trong hoạt động nuôi dưỡng, CSGD trẻ. Phân loại, tách nhóm giáo viên bồi dưỡng theo từng lĩnh vực để đạt hiệu quả hơn. Giao nhiệm vụ chuyên môn để giáo viên cố gắng nỗ lực.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	c	Đạt	-	
Đạt		Đạt		Đạt	

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên.

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Nhà trường có tổng số 11 nhân viên hợp đồng theo NĐ111, trong đó có 08 nhân viên nuôi dưỡng và 03 nhân viên bảo vệ. Căn cứ vào trình độ và năng lực của các cá nhân, nhà trường đã tiến hành phân công nhiệm vụ và kiêm nhiệm cụ thể: 08 nhân viên nuôi dưỡng đảm nhiệm nấu ăn cho trẻ; 01 nhân viên phục vụ; 02 nhân viên làm bảo vệ an ninh trật tự, nhà trường hợp đồng thời vụ 01 nhân viên bảo vệ trực đêm. Phân công 01 giáo viên kiêm nhiệm công tác y tế trường học và công tác văn thư; 01 giáo viên kiêm thủ quỹ, 01 giáo viên làm kế toán. Các đồng chí nhân viên được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm được phân công; được bồi dưỡng về công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, bồi dưỡng kiến thức về kỹ năng phòng cháy chữa cháy. Nhân viên và giáo viên được phân công nhiệm vụ, kiêm nhiệm công việc đảm bảo thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ phục vụ theo Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 31/10/2023 [H1-1.7-02].

100% nhân viên được phân công công việc phù hợp theo đúng quyết định tuyển dụng, đúng chuyên môn và năng lực của từng người. GVNV kiêm nhiệm có năng lực, có sự nhiệt tình, cẩn thận, có uy tín để đảm nhận nhiệm vụ phụ trách y tế trường học, thủ quỹ và kế toán [H1-1.7-02].

Đội ngũ GVNV kiêm nhiệm luôn có ý thức trách nhiệm trong công tác, chấp hành thực hiện các Quy chế làm việc và nội quy nhà trường, đảm bảo khối lượng công việc được giao, thực hiện tốt QCCM, thời gian giờ giấc, sắp xếp công việc phù hợp đảm bảo tiến độ hoàn thành. 100% nhân viên được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên [H2-2.3-01].

Mức 2:

Theo quy định tại Thông tư số 19/2023/TT- BGDĐT ngày 31/10/2023 của Bộ GDĐT và Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở GDMN công lập. Nhà trường đủ nhân viên nấu ăn: 08 nhân viên, nhân viên bảo vệ: 03 nhân viên, nhân viên kế toán, tuy nhiên nhân viên phân công làm kế toán có trình độ chuyên môn đúng chuyên ngành nhưng chưa được vào biên chế và còn thiếu 01 nhân viên y tế và thiếu 01 nhân viên văn thư [H1-1.1-06].

Trong 05 năm vừa qua 100% nhân viên nhà trường đều xếp loại hoàn thành xuất sắc và hoàn thành tốt nhiệm vụ, không có nhân viên nào bị kỉ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.3-01].

Mức 3:

Hàng năm, 100% đội ngũ nhân viên được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm được phân công; đã

bồi dưỡng về công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, bồi dưỡng kiến thức về kỹ năng phòng cháy chữa cháy, bồi dưỡng về kỹ năng giao tiếp ứng xử, giáo viên kiêm nhiệm công tác y tế học đường và văn thư được bồi dưỡng về công tác quản lý cập nhật hồ sơ sổ sách y tế trường học và nghiệp vụ văn thư, nhân viên kế toán thường xuyên được bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ công tác kế toán [H2-2.3-03].

Hằng năm, 100% đội ngũ nhân viên được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm được phân công; đã bồi dưỡng về công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, bồi dưỡng kiến thức về kỹ năng phòng cháy chữa cháy, bồi dưỡng về kỹ năng giao tiếp ứng xử, giáo viên kiêm nhiệm công tác y tế học đường và văn thư được bồi dưỡng về công tác quản lý cập nhật hồ sơ sổ sách y tế trường học và nghiệp vụ văn thư, nhân viên kế toán thường xuyên được bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ công tác kế toán [H2-2.3-03].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đội ngũ nhân viên đáp ứng được theo vị trí việc làm, có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn. Hằng năm nhà trường tạo điều kiện cho nhân viên nuôi dưỡng được khám sức khỏe theo quy định và được tham gia các buổi kiến tập tại các trường điểm trong huyện về cách chế biến món ăn, cách xây dựng thực đơn, công tác y tế học đường, phòng chống dịch bệnh.

3. Điểm yếu:

Nhà trường thiếu nhân viên y tế nên đã phải sắp xếp kiêm nhiệm, nên trong công việc vẫn còn hạn chế chưa cập nhật kịp thời, khoa học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung	Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Giải pháp thực hiện
Nâng cao kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn của nhân viên đảm nhiệm nhiệm vụ được giao.	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, nhân viên.	Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo.	Tuyên truyền văn bản, tài liệu hướng dẫn về chuyên môn để nhân viên nghiên cứu học tập, nâng cao kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ.
Bổ xung nhân viên y tế.			Đề xuất tham mưu các cấp quan tâm đưa nhân viên y tế vào trường học

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

	Mức 1	Mức 2	Mức 3
<i>Chỉ báo</i>	<i>Đạt/Không đạt</i>	<i>Chỉ báo (nếu có)</i>	<i>Đạt/Không đạt</i>
		<i>Đạt/Không đạt</i>	<i>Chỉ báo (nếu có)</i>
			<i>Đạt/Không đạt</i>

a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	c	Đạt	-	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Nhà trường có đội ngũ cán bộ quản lý, GVNV đủ tiêu chuẩn theo quy định của Điều lệ Trường mầm non, đảm bảo về phẩm chất, năng lực chuyên môn nghiệp vụ, đủ và đúng theo định biên quy định của ngành. Nội bộ nhà trường đoàn kết, thực hiện tốt mọi nhiệm vụ được giao, không có cán bộ, GVNV vi phạm bị kỷ luật từ khiển trách. Nhà trường luôn quan tâm tạo điều kiện thuận lợi cho CBGVNV học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nhằm đáp ứng tốt nhiệm vụ được giao. GVNV được phân công công việc phù hợp với năng lực, sở trường, theo từng vị trí việc làm, nên đã có sự vận dụng sáng tạo, có hiệu quả phương pháp giáo dục và ứng dụng tốt công nghệ thông tin, trong việc tổ chức các hoạt động của cô và trẻ, nên chất lượng CSGD trẻ ngày càng được nâng lên. Hằng năm, việc thực hiện đánh giá xếp loại chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên và xếp loại đánh giá viên chức, lao động hợp đồng đạt kết quả cao.

*** Đánh giá:**

- Mức 1: Số lượng tiêu chí đạt 03/03;
- Mức 2: Số lượng tiêu chí đạt 03/03;
- Mức 3: Số lượng tiêu chí đạt 03/03;

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học.

Mở đầu:

Trường mầm non Tam Hưng A, có 03 điểm trường được xây dựng tại 03 thôn: Đại Định, Hưng Giáo và Song Khê, các khu đều có giao thông thuận lợi cho CMHS đưa các con đến trường. Các phòng học kiên cố, thoáng mát, nhiều ánh sáng tự nhiên, có các phòng chức năng, các khu phụ trợ, khuôn viên nhà trường riêng biệt, có tường bao, cổng trường, biển trường, sân trường trồng cây xanh, đồ chơi ngoài trời cho trẻ rèn luyện phát triển thể chất, đảm bảo sạch sẽ an toàn. Trong các nhóm lớp được bổ sung trang thiết bị đầy đủ, đáp ứng các yêu cầu của công tác chăm sóc và giáo dục trẻ, có vườn rau, vườn cây cho trẻ quan sát và trải nghiệm các hoạt động lao động, các phòng chức năng có phương tiện để cán bộ nhân viên làm việc, bếp ăn sạch sẽ, sắp xếp gọn gàng theo quy trình 01 chiều, các công trình nhà vệ sinh của trẻ khép kín trong các phòng học... Ngoài ra nhà trường đã được UBND xã Tam Hưng quy hoạch điểm trường mới tại khu Song Khê với diện tích 7.527m² đã được UBND huyện Thanh Oai ra Quyết định số 3218/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2024 về việc phê duyệt dự án xây dựng với tổng mức kinh phí 48,5 tỷ đồng và Quyết định số 7608/QĐ-

UBND ngày 18/10/2024 của UBND huyện về việc phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở tại khu Song Khê mới. Nhìn chung cơ sở vật chất của nhà trường khang trang, sạch đẹp đảm bảo cho các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong nhà trường.

Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn.

Mức 1:

a) Diện tích khu đất xây dựng hoặc diện tích sàn xây dựng bình quân tối thiểu cho một trẻ đảm bảo theo quy định;

b) Có cổng, biển tên trường, tường hoặc hàng rào bao quanh; khuôn viên đảm bảo vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ;

c) Có sân chơi, hiên chơi, hành lang của nhóm, lớp; sân chơi chung; sân chơi - cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, an toàn, đảm bảo cho tất cả trẻ được sử dụng.

Mức 2:

a) Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo quy định;

b) Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài; có sân chơi của nhóm, lớp; có nhiều cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp; có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập;

c) Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định; có rào chắn an toàn ngăn cách với ao, hồ (nếu có).

Mức 3:

Sân vườn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho GDMN do Bộ GDĐT ban hành và có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Tại thời điểm đánh giá trường mầm non Tam Hưng A có tổng số diện tích khu đất xây dựng là: 6.788 m²/401 trẻ (năm học 2023 - 2024). Trong đó diện tích đất của khu Hưng Giáo là 4338 m², khu Song Khê 1284 m², khu Đại Thanh 1166 m², bình quân 16,5m²/trẻ đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BDĐT ngày 26/05/2020 của Bộ GDĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn CSVC các trường mầm non (12m²/trẻ) (nhà trường vượt 4,5m²/trẻ) [H3-3.1-01]. Ngoài ra nhà trường đã được UBND xã Tam Hưng quy hoạch điểm trường mới tại khu Song Khê với diện tích 7.527 m² đã được UBND huyện Thanh Oai ra Quyết định số 3218/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2024 về việc phê duyệt dự án xây dựng với tổng mức kinh phí 48,5 tỷ đồng với 10 phòng học,

04 phòng chức năng, 01 nhà bếp, phòng hiệu bộ và 01 số công trình phụ trợ khác. Quyết định số 7608/QĐ-UBND ngày 18/10/2024 của UBND huyện về việc phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở tại khu Song Khê mới. Tuy nhiên, khu đất của nhà trường chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Trường có công trường, biển tên trường đảm bảo theo quy định Điều lệ trường mầm non. Hàng rào phía trước xây bằng gạch và xen hoa sắt chiều cao an toàn, hàng rào phía sau xung quanh khuôn viên trường để ngăn cách với bên ngoài được xây bằng gạch kiên cố, khuôn viên nhà trường đảm bảo vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ khi đến trường [H3-3.1-02].

Có sân chơi rộng rãi, thoáng mát và có nhiều cây xanh, được bố trí khoa học, sân được lát gạch. Hiên chơi, hành lang của các lớp rộng rãi, chiều rộng hiên trước trung bình 2,3m, hiên sau 2,7m, toàn bộ hiên chơi có lan can cao 1,2m bên trên có gióng chắn inox, thuận tiện cho trẻ sinh hoạt và vui chơi. Hành lang trước có cây xanh trang trí, hành lang sau các lớp được sử dụng là hiên chơi của lớp. Sân chơi chung được trải cỏ nhân tạo có đồ chơi ngoài trời để trẻ vui chơi rèn luyện thể chất và bố trí trồng cây xanh lấy bóng mát, cây cảnh trang trí sân trường đảm bảo cho tất cả trẻ được sử dụng [H3-3.1-03]. Tuy nhiên, cây xanh chưa có nhiều bóng mát.

Mức 2:

Tổng diện tích xây dựng công trình của toàn là 1974 m² chiếm 30% diện tích đất toàn trường. Trong đó diện tích xây dựng công trình của khu Hưng Giáo là 989 m²; khu Song Khê 565 m²; khu Đại Thanh 420 m². Diện tích sân vườn toàn trường khoảng 3.086 m², đảm bảo theo quy định tại tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907:2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non với diện tích xây dựng không quá 40%. Diện tích sân trường có sân cỏ nhân tạo và sân gạch đảm bảo an toàn, hài hòa về không gian xanh [H3-3.1-02]. Nhà trường được UBND xã Tam Hưng quy hoạch điểm trường mới tại khu Song Khê với 7.527 m², đã được UBND huyện ra Quyết định số 3218/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2024 về việc phê duyệt dự án xây dựng với tổng mức kinh phí 48,5 tỷ đồng với 10 phòng học, 04 phòng chức năng, 01 nhà bếp, phòng hiệu bộ và 01 số công trình phụ trợ khác. Quyết định số 7608/QĐ-UBND ngày 18/10/2024 của UBND huyện về việc phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở tại khu Song Khê mới.

Trường có khuôn viên riêng biệt, đủ hệ thống hàng rào và tường bao quanh ngăn cách với bên ngoài, có khu vực sân chơi phù hợp. Sân trường và xung quanh tường rào được trồng nhiều cây xanh, cây ăn quả, cây hoa, cây cảnh, bồn hoa được trồng hợp lý và đẹp mắt thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa, tạo

không gian xanh, sạch, đẹp, có đồi cỏ cho trẻ chơi, có vườn cây cho trẻ chăm sóc bảo vệ, mỗi lớp có 01 vườn rau của bé tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập và trải nghiệm các hoạt động lao động hằng ngày [H3-3.1-03], [H3-3.1-04].

Khu vực trẻ chơi được lát gạch, có thiết bị và đồ chơi ngoài trời như: Thang leo, thú nhún lò xo, cầu trượt đơn, cầu trượt đôi, xích đu treo, mâm quay con giống, cầu thăng bằng cố định, cầu dao động, thang leo, bộ vận động đa năng, cột ném bóng. Ngoài ra còn có bộ cầu trượt đa năng 05 khối, nhà leo núi, ván dốc là những đồ chơi nằm ngoài danh mục, phù hợp với thực tế đảm bảo an toàn cho trẻ phục vụ cho hoạt động vui chơi ngoài trời, rèn luyện thể chất thể lực của trẻ [H3-3.1-05]. Tuy nhiên, đồ chơi ngoài trời chưa mang tính đồng bộ và hiện đại.

Mức 3:

Nhà trường có khu hoạt động thể chất ngoài trời, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho GDMN do Bộ GDĐT ban hành các đồ dùng đồ chơi, đồ chơi được bố trí sắp xếp phù hợp, khoa học thuận tiện cho hoạt động vui chơi của trẻ; đảm bảo theo đúng quy định về tiêu chuẩn đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học của Bộ GDĐT [H3-3.1-05]. Tuy nhiên, một số đồ chơi ngoài trời đã sử dụng lâu năm nên bạc màu, cũ kỹ, đồ chơi ngoài trời chưa mang tính đồng bộ, hiện đại.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có diện tích đất, diện tích xây dựng đạt yêu cầu theo quy định, (bình quân 16,5 m²/trẻ). Diện tích sân trường có sân cỏ nhân tạo và sân gạch đảm bảo an toàn, được trồng nhiều cây xanh, cây hoa, cây cảnh, có vườn cây dành cho trẻ chăm sóc bảo vệ, vườn rau của bé tạo cơ hội cho trẻ khám phá. Khu hoạt động thể chất ngoài trời, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho GDMN. Ngoài ra nhà trường đã được UBND xã Tam Hưng quy hoạch điểm trường mới tại khu Song Khê với 7.527m², UBND huyện ra Quyết định số 3218/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2024 về việc phê duyệt dự án xây dựng với tổng mức kinh phí 48,5 tỷ đồng với 10 phòng học, 04 phòng chức năng, 01 nhà bếp, phòng hiệu bộ và 01 số công trình phụ trợ khác. Quyết định số 7608/QĐ-UBND ngày 18/10/2024 của UBND huyện về việc phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở tại khu Song Khê mới.

3. Điểm yếu:

Diện tích đất chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng.

Một số cây xanh sân trường chưa có nhiều bóng mát.

Một số đồ chơi ngoài trời đã sử dụng lâu năm nên bạc màu, cũ kỹ, đồ chơi ngoài trời chưa mang tính đồng bộ, hiện đại.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung	Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Giải pháp thực hiện
Đầu tư kinh phí chăm sóc cây xanh trong khuôn viên nhà trường.	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên.	Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo.	Kiểm tra thường xuyên đôn đốc nhắc nhở giáo viên tổ chức chăm sóc cây xanh trong nhà trường. Bổ sung trồng thêm cây mới trong sân trường tạo bóng mát.
Xây dựng kế hoạch cải tạo, sửa chữa làm mới để đảm bảo an toàn, thẩm mỹ.			Kiểm tra rà soát hiện trạng đồ chơi ngoài trời. Xây dựng kế hoạch sửa chữa, mua sắm đồ dùng đồ chơi ngoài trời theo Thông tư 32/2012/TT-BGDĐT sắp xếp quy hoạch lại hệ thống bố trí đảm bảo cho trẻ hoạt động.
Đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.	Hiệu trưởng.	Năm học 2025 - 2026	Tham mưu với UBND xã và công chức địa chính xã hướng dẫn quy trình thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhà trường. Đề xuất trong kỳ họp hội đồng nhân dân của xã để đại biểu huyện nắm bắt và chỉ đạo.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
<i>Chỉ báo</i>	<i>Đạt/Không đạt</i>	<i>Chỉ báo</i>	<i>Đạt/Không đạt</i>	<i>Chỉ báo</i>	<i>Đạt/Không đạt</i>
a	Đạt	a	Đạt	*	Không đạt
b	Đạt	b	Đạt	-	-
c	Đạt	c	Đạt	-	-
Đạt		Đạt		Không đạt	

Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập.

Mức 1:

a) Số phòng của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tương ứng với số nhóm, lớp theo độ tuổi;

b) Có phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ (có thể dùng phòng sinh hoạt chung làm phòng ngủ đối với lớp mẫu giáo); có phòng để tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;

c) Có hệ thống đèn, hệ thống quạt (ở nơi có điện); có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

Mức 2:

a) Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng đảm bảo đạt chuẩn theo quy định;

b) Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng.

Mức 3:

Có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học và âm nhạc.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Nhà trường có 17 phòng học/tổng số 17 nhóm, lớp đã sắp xếp sử dụng các phòng tương ứng số nhóm lớp theo đúng độ tuổi. Cụ thể: 4 nhóm trẻ (24-36 tháng) và 13 lớp mẫu giáo (4 lớp mẫu giáo 3-4 tuổi; 6 lớp mẫu giáo 4-5 tuổi; 3 lớp mẫu giáo 5-6 tuổi) [H3-3.2-01].

Các lớp học của trẻ vừa là phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ cho trẻ, có đủ ánh sáng tự nhiên, đảm bảo yên tĩnh thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, có phòng vệ sinh khép kín, các lớp có đủ bàn ghế đúng tiêu chuẩn cho cô và trẻ, trang trí lớp học phù hợp với lứa tuổi. Môi trường học tập thoáng mát sạch sẽ, thân thiện, có trang bị đủ đồ dùng, thiết bị theo quy định của Bộ GDĐT đảm bảo yêu cầu để thực hiện chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ [H3-3.2-01]. Nhà trường có 02 phòng giáo dục thể chất [H3-3.2-02], 02 phòng nghệ thuật [H3-3.2-03].

Các phòng có hệ thống đèn chiếu sáng học đường (đèn điện bố trí dưới quạt trần), mỗi phòng có 3 quạt trần, 2 điều hòa nhiệt độ, mỗi lớp có từ 4- 5 tủ để hồ sơ, thiết bị dạy học, hệ thống tủ kệ đảm bảo đúng quy cách, an toàn [H3-3.2-04].

Mức 2:

Nhà trường có 17 phòng sinh hoạt chung vừa được sử dụng làm phòng ngủ đều được xây dựng kiên cố, theo đúng quy định rộng rãi thoáng mát. Diện tích phòng sinh hoạt chung là 85m² bình quân 3,2m²/trẻ, nhà vệ sinh khép kín có diện tích 5,2 m² bình quân 0,2 m²/trẻ, phòng kho 4 m², hiên sau có chiều rộng 2,7 m, hiên trước 2,3 m đảm bảo an toàn cho trẻ. Phòng học đảm bảo yên tĩnh,

thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông; có hệ thống quạt, rèm chống gió lùa. Nhà trường trang bị đầy đủ chăn ấm, gối, phản nệm, màn ngủ để đảm bảo trẻ ngủ ngon, an toàn. Phòng giáo dục thể chất có diện tích 62m² được sử dụng tổ chức các hoạt động phát triển vận động. Phòng nghệ thuật có diện tích 85m² được tổ chức các hoạt động giáo dục âm nhạc của trẻ. Các phòng đảm bảo đạt chuẩn theo quy định, được bố trí các đồ dùng dụng cụ phù hợp với mục đích sử dụng, đa dạng và thuận tiện cho cô và trẻ hoạt động [H3-3.2-01].

Các lớp học được trang bị hệ thống tủ gồm: 01 tủ đựng chăn chiếu, 01 tủ đựng đồ dùng cá nhân, 01 tủ úp cốc, 4-5 giá kệ đồ chơi bằng gỗ thông màu sắc tự nhiên, đảm bảo an toàn đối với trẻ, được sắp xếp hợp lý, thuận tiện cho cô và trẻ khi sử dụng đáp ứng nhu cầu phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ [H3-3.2-02].

Mức 3:

Nhà trường đã được UBND xã Tam Hưng quy hoạch điểm trường mới tại khu Song Khê với 7.527m², đã được UBND huyện ra quyết định số 3218/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2024 về việc phê duyệt dự án xây dựng với tổng mức kinh phí 48,5 tỷ đồng với 8 phòng học, 4 phòng chức năng, 1 nhà bếp, phòng hiệu bộ và 1 số công trình phụ trợ khác. Quyết định số 7608/QĐ-UBND ngày 18/10/2024 của UBND huyện về việc phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở tại khu Song Khê mới [H3-3.2-01].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đầy đủ phòng sinh hoạt chung cho 100% nhóm lớp. Phòng giáo dục thể chất, phòng nghệ thuật. Các phòng đảm bảo theo quy định, được bố trí các đồ dùng dụng cụ phù hợp với mục đích sử dụng, đa dạng và thuận tiện cho cô và trẻ hoạt động.

3. Điểm yếu:

Nhà trường chưa có phòng đa chức năng.

Khu mới Song Khê đã được UBND huyện ra quyết định phê duyệt xây dựng nhưng chưa được tiến hành xây dựng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung	Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Giải pháp thực hiện
- Cải tạo sắp xếp 3 khu có phòng đa chức năng. - Xây dựng kế hoạch đầu tư mua sắm máy tính cho trẻ tiếp cận với CNTT.	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên, kế toán.	Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo.	- Tham mưu UBND huyện hỗ trợ kinh phí cải tạo, CSVC các khu và mua sắm máy tính để phục vụ chuyên môn. - Đề nghị UBND huyện sớm triển khai việc thi

- Tham mưu đề sớm xây dựng khu Song Khê mới có đầy đủ các phòng.			công xây dựng công trình xây dựng tại khu Song Khê mới.
------------------------------------------------------------------	--	--	---------------------------------------------------------

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
<i>Chỉ báo</i>	<i>Đạt/ Không đạt</i>	<i>Chỉ báo</i>	<i>Đạt/Không đạt</i>	<i>Chỉ báo</i>	<i>Đạt/Không đạt</i>
a	Đạt	a	Đạt	*	Không đạt
b	Đạt	b	Đạt	-	-
c	Đạt		-	-	-
Đạt		Đạt		Không đạt	

Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị.

Mức 1:

- a) Có các loại phòng theo quy định;
- b) Có trang thiết bị tối thiểu tại các phòng;
- c) Khu để xe cho cán bộ quản lý, GVNV được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

Mức 2:

- a) Đảm bảo diện tích theo quy định;
- b) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có mái che đảm bảo an toàn, tiện lợi.

Mức 3:

Có đủ các phòng, đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Nhà trường có đủ khối phòng hành chính quản trị theo quy định, đảm bảo diện tích tại Điều 6 Thông tư 13/2020 về tiêu chuẩn CSVC chất tối thiểu đối với khối phòng hành chính quản trị gồm: Phòng Hiệu trưởng; 01 phòng Phó Hiệu trưởng; Văn phòng trưởng; 01 phòng dành cho nhân viên; 01 phòng hành chính quản trị (kế toán); 01 phòng y tế; phòng bảo vệ [H3-3.3-01].

Các phòng được trang bị đầy đủ các trang thiết bị, phương tiện máy móc để làm việc và hoạt động đúng chức năng nhiệm vụ các phòng. Phòng Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng có bàn làm việc, bàn ghế tiếp khách, có máy vi tính, máy in; Phòng y tế có tủ đựng trang thiết bị y tế và đồ dùng theo dõi sức khỏe của trẻ, có tủ thuốc và các danh mục thuốc theo quy định, có bảng theo dõi cân nặng và chiều cao, theo dõi khám sức khỏe của trẻ, có phác đồ cấp cứu một số

bệnh thường gặp ở trẻ; Phòng hành chính quản trị có tủ đựng hồ sơ, bàn làm việc, máy tính, máy in. Tuy nhiên, một số máy tính, máy in phòng Phó Hiệu trưởng, phòng y tế đã sử dụng nhiều năm, nên xuống cấp hay phải sửa chữa [H3-3.3-01].

Nhà trường có khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên có mái che đảm bảo an toàn, trật tự và bố trí khu vực để xe phù hợp với khuôn viên, thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên để xe [H3-3.3-02].

Mức 2:

Khối phòng hành chính quản trị gồm phòng Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, phòng y tế, phòng hành chính quản trị, phòng văn thư, phòng nhân viên có diện tích đảm bảo theo quy định, mỗi phòng có diện tích 25m²; văn phòng trường có diện tích 100m²; 01 phòng bảo vệ diện tích 12m² [H3-3.1-02].

Nhà trường có khu vực để xe cho cán bộ quản lý, GV, NV có mái che, đảm bảo an ninh an toàn, tiện lợi cho phương tiện, di chuyển [H3-3.3-02].

Mức 3:

Nhà trường được UBND xã Tam Hưng quy hoạch điểm trường mới khu Song Khê với 7.527m², đã được UBND huyện ra quyết định số 3218/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2024 về việc phê duyệt dự án xây dựng với tổng mức kinh phí 48,5 tỷ đồng với 10 phòng học, 04 phòng chức năng (01 phòng Âm nhạc; 01 phòng tiếng Anh; 01 phòng Gismat; 01 phòng thể chất). Nhà trường có đủ các phòng, đảm bảo theo tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non, được xây dựng kiên cố, phối cảnh màu sắc nhẹ nhàng, cửa nhôm kính, diện tích hợp lý để sử dụng, có mạng internet. Các phòng được trang bị phương tiện bàn ghế, bảng biểu, tủ đựng tài liệu và được sắp xếp gọn gàng ngăn nắp. Các phòng Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, hành chính quản trị, y tế được trang bị máy tính, máy in phục vụ để cán bộ nhân viên làm việc [H3-3.3-03].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đủ các phòng, đảm bảo theo tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non, được xây dựng kiên cố, cửa nhôm kính, diện tích hợp lý để sử dụng, có mạng internet. Các phòng được trang bị phương tiện bàn ghế, bảng biểu, tủ đựng tài liệu và được sắp xếp gọn gàng ngăn nắp. Các phòng Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, hành chính quản trị, văn thư, y tế được trang bị máy tính, máy in phục vụ để cán bộ nhân viên làm việc.

Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có mái che đảm bảo an toàn, tiện lợi trong việc di chuyển.

3. Điểm yếu:

Một số máy tính, máy in phòng Phó Hiệu trưởng, phòng y tế đã sử dụng nhiều năm nên hay phải sửa chữa.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung	Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Giải pháp thực hiện
Xây dựng kế hoạch dự toán mua sắm máy tính, máy in cho phòng Phó Hiệu trưởng, y tế.	Hiệu trưởng, kế toán.	Năm học 2024 - 2025 và những năm sau.	Dự trù kinh phí, tiết kiệm chi thường xuyên hằng năm, phân bổ ngân sách để đầu tư sớm bàn giao thiết bị cho phòng Phó Hiệu trưởng phục vụ công tác quản lý nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-	-
c	Đạt		-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn.

Mức 1:

- a) Bếp ăn được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố;
- b) Kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm;
- c) Có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn.

Mức 2:

Bếp ăn đảm bảo theo quy định tại Điều lệ Trường mầm non.

Mức 3:

Bếp ăn đảm bảo theo tiêu chuẩn Quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Nhà trường có bếp ăn được xây dựng kiên cố bố trí theo quy trình vận hành một chiều, được đảm bảo theo đúng quy định. Vị trí xây dựng bếp tách biệt nhóm lớp, đảm bảo an toàn [H3-3.1-02].

Bếp ăn có kho để lương thực, nhà trường chỉ đạo thực hiện phân chia thành khu vực để lương thực, thực phẩm riêng, đồ dùng đựng thực phẩm của trẻ riêng với thực phẩm của công đoàn. Các loại thực phẩm được phân chia trong từng ngăn tủ có dán nhãn mác tên thực phẩm, được sắp xếp ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ thuận tiện cho việc xuất, nhập kho cũng như đảm bảo VSATTP [H3-3.4-01].

Nhà trường có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn có ngăn lưu thực phẩm sống, thực phẩm chín, tủ lạnh lưu mẫu thức ăn đặt tại bếp ăn. Việc thực hiện lưu mẫu thức ăn được đảm bảo theo đúng quy định [H3-3.4 -02].

Mức 2:

Bếp ăn của nhà trường đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non và quy định của ngành y tế về VSATTP. Bếp ăn có diện tích 150m², khu vực sơ chế 20m² thoáng mát, nhiều ánh sáng tự nhiên, có hệ thống lưới chắn côn trùng, khu vực giao nhận và sơ chế thô rộng rãi, trang thiết bị nhà bếp được bố trí sắp xếp, vận hành theo quy trình một chiều, quy định đường đi của thực phẩm, thuận tiện khi nhân viên làm việc và đảm bảo sạch sẽ. Bếp ăn được ký cam bếp đảm bảo điều kiện về VSATTP. Bếp ăn được trang bị đầy đủ đồ dùng, trang thiết bị đảm bảo theo quy định. Hệ thống đồ dùng chứa đựng thực phẩm, thức ăn bằng nhôm và inox, đồ dùng bát thìa của trẻ bằng inox, được rửa sạch sẽ và hấp sấy hàng ngày. Việc xử lý rác thải được nhà trường thực hiện đúng quy định, tất cả các thùng rác đều có nắp đậy, rác thải được phân loại rác thải vô cơ và rác thải hữu cơ được thu gom hàng ngày sạch sẽ đảm bảo vệ sinh, nhà bếp có quy định riêng, ai không phận sự miễn vào bếp [H3-3.4-03].

Mức 3:

Bếp ăn của nhà trường đảm bảo tiêu chuẩn về yêu cầu thiết kế trường mầm non, trang thiết bị trong bếp được bổ sung đầu tư hiện đại an toàn, đảm bảo VSATTP [H3-3.4-02]. Nhà trường có trang thiết bị phục vụ công tác phòng cháy chữa cháy: Tiêu lệnh phòng cháy chữa cháy, nội quy, bình bột phòng cháy chữa cháy. Hằng năm cơ quan công an kiểm tra công tác Phòng cháy chữa cháy, nhà trường đạt an toàn phòng chống cháy nổ [H3-3.4-04]. Tuy nhiên, bếp ăn còn thiếu một số trang thiết bị phục vụ công tác nấu ăn (máy ép nước hoa quả, bếp từ).

2. Điểm mạnh:

Bếp ăn của nhà trường đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non và quy định của ngành y tế để đảm bảo VSATTP. Bếp ăn có diện tích 150 m², khu vực sơ chế 20m² thoáng mát, nhiều ánh sáng tự nhiên, đảm bảo tiêu chuẩn về yêu cầu thiết kế trường mầm non, trang thiết bị trong bếp đảm bảo VSATTP. Có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn hàng ngày theo quy định và kho để các loại thực phẩm riêng biệt.

3. Điểm yếu:

Nhà trường chưa có kho thực phẩm, còn thiếu một số trang thiết bị phục vụ công tác nấu ăn như: máy ép nước hoa quả, bếp từ. Không có hệ thống báo cháy tự động.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung	Người	Thời gian	Giải pháp thực hiện
----------	-------	-----------	---------------------

	thực hiện	thực hiện	
<ul style="list-style-type: none"> - Cải tạo, sửa chữa để có kho thực phẩm. - Đầu tư một số máy móc phục vụ công tác nấu ăn. - Lắp đặt hệ thống báo cháy tự động trong toàn trường. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng phụ trách CSVC, kế toán, tổ trưởng tổ nuôi dưỡng. 	Năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo.	<ul style="list-style-type: none"> - Hiệu trưởng tham mưu với cấp trên cải tạo, sửa chữa để có kho thực phẩm - Kế toán cân đối kinh phí tham mưu mua sắm bổ sung hàng năm phù hợp. - Hiệu trưởng tham mưu với cấp trên đầu tư lắp đặt hệ thống báo cháy tự động cho nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
<i>Chỉ báo</i>	<i>Đạt/Không đạt</i>	<i>Chỉ báo</i>	<i>Đạt/Không đạt</i>	<i>Chỉ báo</i>	<i>Đạt/Không đạt</i>
a	Đạt	*	Đạt	*	Không đạt
b	Đạt	-	-	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Không đạt	

Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi.

Mức 1:

a) Có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;

b) Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định phải đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ;

c) Hàng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hàng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp GIÁO DỤC, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Nhà trường đã trang bị cho 100% các nhóm, lớp đầy đủ các thiết bị, đồ dùng đồ chơi tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ theo văn bản

hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 của Bộ GDĐT ban hành danh mục đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho GDMN. Các thiết bị, đồ dùng đồ chơi được trang bị phù hợp và sử dụng thường xuyên, hiệu quả trong các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ [H3-3.5-01].

Nhà trường phát động phong trào làm đồ dùng đồ chơi tự tạo tới 100% giáo viên để phục vụ cho hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đạt hiệu quả tốt nhất. Các thiết bị đồ dùng, đồ chơi tự làm, phục vụ dạy trẻ kỹ năng thực hành cuộc sống, các đồ dùng cho trẻ chơi trò chơi dân gian, trò chơi vận động, trò chơi âm nhạc... thuộc đồ chơi ngoài danh mục đảm bảo tính giáo dục cao, an toàn và phù hợp với trẻ [H3-3.5-02].

Hằng năm, nhà trường đều thực hiện nghiêm túc kế hoạch kiểm kê tài sản và các trang thiết bị để lập phương án sửa chữa, thay thế, mua sắm bổ sung, nâng cấp các thiết bị đồ dùng, đồ chơi phục vụ cho các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ. Những thiết bị đồ dùng, đồ chơi không còn sử dụng được tiến hành đề nghị thanh lý, thanh hủy theo đúng quy định [H3-3.5-03].

Mức 2:

Nhà trường đã trang bị hệ thống máy tính phục vụ cho hoạt động quản lý, 100% máy tính của các phòng hành chính, quản trị được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý của nhà trường, các lớp học được trang bị mạng lan, wi-fi phục vụ cho tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ [H3-3.5-04].

100% các nhóm lớp có đầy đủ các thiết bị dạy học theo quy định tại Thông tư 01/VBHN-BGDĐT danh mục đồ dùng đồ chơi thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho GDMN như: bàn ghế, giá kệ tủ để học liệu cho trẻ, các bộ đồ dùng học liệu đồ chơi theo yêu cầu tối thiểu theo từng nhóm lớp để thực hiện chương trình giáo dục trẻ [H3-3.5-01].

Vào đầu mỗi năm học dựa vào kết quả thống kê thiết bị đồ dùng, đồ chơi của các lớp, nhà trường bổ sung các thiết bị dạy học như: tivi để ứng dụng CNTT, đồ dùng giáo dục kỹ năng thực hành cuộc sống, GV tự làm đồ dùng tự tạo để làm phong phú hơn phương tiện dạy học nhằm tạo điều kiện giúp trẻ khám phá trải nghiệm trong các hoạt động học và vui chơi, phát huy tính tích cực công tác dạy học [H3-3.5-05].

Mức 3:

Các thiết bị đồ dùng, đồ chơi tự làm và ngoài danh mục quy định để phát triển các kỹ năng cho trẻ, giúp trẻ phát huy tính tò mò, khám phá, học hỏi những cái mới, lạ... đều đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp giáo dục nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ trong nhà trường. Tuy nhiên, một số giáo viên chưa biết khai thác sử dụng hiệu quả, chưa có tinh thần cầu thị tự học nâng cao kiến thức, kinh nghiệm sử dụng đồ dùng trực quan [H3-3.5-02].

2. Điểm mạnh:

100% các nhóm lớp có đầy đủ các thiết bị dạy học theo quy định như bàn ghế, giá kệ tủ để học liệu cho trẻ, các bộ đồ dùng, học liệu, đồ chơi theo yêu cầu tối thiểu theo từng nhóm lớp để thực hiện chương trình giáo dục trẻ. Máy tính của các phòng hành chính, quản trị được kết nối Internet, các lớp học được trang bị mạng lan, wi-fi phục vụ cho tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ. Nhà trường hàng năm tiến hành kiểm kê và bàn giao tài sản đều có hồ sơ theo dõi.

3. Điểm yếu:

Một số giáo viên chưa biết khai thác sử dụng hiệu quả, chưa có tinh thần cầu thị tự học nâng cao kiến thức, kinh nghiệm sử dụng đồ dùng trực quan.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung	Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Giải pháp thực hiện
Nâng cao ý thức, trách nhiệm trong công tác khai thác sử dụng hiệu quả trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi tự tạo.	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên.	Năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo.	- Tăng cường dự giờ thăm lớp, hướng dẫn giáo viên sử dụng đồ dùng linh hoạt và hiệu quả. - Xây dựng kế hoạch tu sửa, sửa chữa và mua sắm bổ sung hàng năm để giáo viên có đủ phương tiện thực hiện chăm sóc, giáo dục trẻ.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-	-
c	Đạt	c	Đạt	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước.

Mức 1:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, GVNV đảm bảo không ô nhiễm môi trường; phòng vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho trẻ khuyết tật;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho GVNV và trẻ;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, GVNV thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ GDĐT và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Nhà trường có các phòng vệ sinh của trẻ khép kín trong các nhóm lớp, có diện tích 5,2 m², thiết bị vệ sinh đầy đủ có khu vực vệ sinh nam, nữ riêng phù hợp với trẻ, có chậu rửa tay, phòng vệ sinh thuận tiện cho trẻ khuyết tật sử dụng, sạch sẽ. Có 02 khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên bố trí tại tầng 01 các khu [H3-3.1-02].

Nhà trường có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường được bố trí xung quanh phía sau tòa nhà và kín không có mùi đảm bảo vệ sinh môi trường [H3-3.1-02]. Hệ thống nước sử dụng sinh hoạt hằng ngày là nước lọc từ giếng khoan, nước dùng nấu ăn được lọc qua hệ thống máy lọc riêng tại bếp ăn; nguồn nước uống của trẻ và giáo viên nhân viên các năm trước sử dụng nước uống tinh khiết đóng bình. Kỳ 2 của năm học 2023 - 2024 và năm học 2024 - 2025 nhà trường sử dụng nước uống Lavie [H3-3.6-01]. Định kỳ nhà trường tiến hành thau dọn bể, thay cát, thay trấu, gửi mẫu nước để xét nghiệm kiểm tra chất lượng. Các nguồn nước sử dụng trong nhà trường hằng năm đều đảm bảo chất lượng [H3-3.6-02].

Hằng năm, nhà trường đều ký hợp đồng dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt với công ty TNHH một thành viên môi trường đô thị Hà Nội - Chi nhánh Hai Bà Trưng; Công ty TNHH một thành viên môi trường đô thị Hà Nội - Chi nhánh Mỹ Đức để thu gom rác thải hằng ngày đảm bảo vệ sinh môi trường trong và ngoài lớp học theo quy định [H3-3.6-03].

Mức 2:

Phòng vệ sinh các nhóm, lớp của trẻ và khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên riêng biệt, thuận tiện đảm bảo phù hợp với cảnh quan và theo yêu cầu quy định về diện tích, thiết kế, thiết bị vệ sinh, thường xuyên được cọ rửa sạch sẽ. Các phòng vệ sinh cho trẻ được xây dựng liền kề với phòng sinh hoạt chung, nhà vệ sinh của trẻ nam, trẻ nữ được ngăn vách và có ký hiệu riêng. Trong nhà vệ sinh có đầy đủ các trang thiết bị như vòi nước rửa tay, tiểu nam, nữ, vòi xịt, chậu rửa tay, xà phòng. Khu vệ sinh cho cán bộ giáo viên nhân viên cũng phân chia 02 khu vực nam, nữ, có thùng đựng rác, có chậu rửa tay và được trang trí cây xanh [H3-3.1-02], [H3-3.6-04].

Hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ GDĐT và Bộ Y tế. Nhà trường thường xuyên kiểm tra bể chứa, thau rửa bể, thay cát, trấu bể lọc để đảm bảo đủ nguồn cung

cấp nước sinh hoạt, hệ thống thoát nước thông thoáng, thu gom và xử lý chất thải kịp thời đảm bảo sạch sẽ, đáp ứng các quy định về vệ sinh môi trường [H3-3.1-02], [H3-3.6-05]. Tuy nhiên nhà trường chưa được sử dụng nước máy.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đầy đủ các phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên. Phòng vệ sinh của trẻ được xây dựng khép kín trong phòng sinh hoạt chung. Khu vệ sinh của CBGVNV tách rời khu vệ sinh của trẻ, thuận tiện khi sử dụng, đảm bảo phù hợp với cảnh quan và theo yêu cầu quy định về diện tích, thiết kế, thiết bị vệ sinh, thường xuyên được cọ rửa sạch sẽ, nhà trường sử dụng nước uống Lavie cho trẻ và cán bộ giáo viên nhân viên

3. Điểm yếu: Nhà trường chưa được dùng nước máy.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung	Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Giải pháp thực hiện
- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện vệ sinh môi trường sạch sẽ trong các công trình vệ sinh và hệ thống cấp thoát nước của nhà trường. - Lắp đặt hệ thống cung cấp nước sạch vào nhà trường.	Hiệu trưởng.	Năm học 2024-2025 và các năm tiếp theo T01-T02/2025.	- Tham mưu với UBND xã có kế hoạch sớm đưa đường nước sạch vào nhà trường. - Liên hệ với công ty nước sạch Thanh Oai để có được nước sạch đưa vào sử dụng cho năm học 2024- 2025.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	-	
b	Đạt	b	Đạt	-	
c	Đạt			-	
Đạt		Đạt		-	

* Kết luận về tiêu chuẩn 3:

Nhà trường có CSVC khang trang, phù hợp với yêu cầu về thiết kế theo quy định, cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp thân thiện phù hợp với trẻ mầm non. Các công trình được xây dựng kiên cố đảm bảo vững chắc, có đầy đủ biển tường, có tường rào bao quanh, có nguồn nước sạch, hệ thống cống rãnh đảm bảo vệ sinh, các khu vực sân chơi được lát gạch sạch sẽ. Trường có hệ

thống cây xanh được chăm sóc, thiết kế sắp xếp phù hợp cho việc tổ chức các hoạt động vui chơi, học tập, khám phá và nhiều hoạt động giáo dục khác của cô và trẻ. Hằng năm nhà trường đã kiểm tra, theo dõi việc sử dụng tài sản, thiết bị dạy học CSVC và thiết bị giáo dục hiện có. Đầu tư nâng cấp và mua sắm bổ sung trang thiết bị và đồ dùng dạy học. Nhà trường thực hiện tốt công tác tham mưu với lãnh đạo các cấp trong việc đầu tư, nâng cấp và mua sắm bổ sung trang thiết bị và đồ dùng dạy học. Bên cạnh những điểm mạnh nhà trường còn một số hạn chế tồn tại vẫn phải dùng nước giếng khoan lọc, các thiết bị điện tử lâu ngày hỏng hóc thường xuyên, kinh phí sửa chữa hạn chế.

*** Đánh giá:**

- Mức 1: Số lượng tiêu chí đạt 06/06.
- Mức 2: Số lượng tiêu chí đạt 06/06.
- Mức 3: Số lượng tiêu chí đạt 02/06.

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

Mở đầu: Trong giai đoạn hiện nay, việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho trẻ mầm non luôn được xã hội quan tâm. Để góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, thì mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội trở thành một yêu cầu cấp thiết, đòi hỏi cần có sự vào cuộc của cả xã hội, các cấp, các ngành và CMHS cần có những quan tâm đầu tư đúng mức cho GDMN.

Trong những năm học qua, trường mầm non Tam Hưng A đã làm tốt công tác tham mưu với các Cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và phối kết hợp với các tổ chức đoàn thể trong nhà trường như: Công đoàn, Đoàn thanh niên, Ban đại diện CMHS, nhằm huy động các nguồn lực để xây dựng nhà trường ngày một phát triển.

Nhà trường có Ban đại diện CMHS của trường và các nhóm lớp. Ban đại diện CMHS được kiện toàn hằng năm và nghiêm túc hoạt động theo đúng quy định đã đề ra. Ban đại diện đã phối hợp với BGH nhà trường và giáo viên tổ chức tuyên truyền phổ biến các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật nhà nước có liên quan đến công tác GDMN. Phối hợp với nhà trường để làm tốt công tác tuyển sinh, công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ và công tác xã hội hóa giáo dục, góp phần nâng cao chất lượng toàn diện trong nhà trường.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ.

Mức 1:

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện CMHS;
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện CMHS.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Ban đại diện cha mẹ học sinh (CMHS) được thành lập và kiện toàn ngay từ đầu năm học, bao gồm Ban đại diện CMHS của 17 nhóm, lớp và Ban đại diện CMHS của nhà trường. Ban đại diện CMHS mỗi nhóm, lớp gồm: 01 trưởng ban, 01 phó trưởng ban và 01 ủy viên. Ban đại diện CMHS của nhà trường gồm; 01 trưởng ban, 02 phó trưởng ban và 02 ủy viên. Ban đại diện CMHS được thành lập, hoạt động và thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm theo Điều lệ. Ban đại diện CMHS thực hiện đúng theo Thông tư 55/2011 tổ chức họp 03 lần/năm vào các đợt đầu năm, cuối học kỳ I, cuối năm, các cuộc họp có lưu giữ đầy đủ biên bản họp. Các thành viên Ban đại diện CMHS là những người nhiệt tình, có trách nhiệm trong việc phối hợp với giáo viên chủ nhiệm các nhóm, lớp, nhà trường và Ban đại diện CMHS trong lớp thực hiện các hoạt động giáo dục học sinh của lớp. Nhiệm kỳ của Ban đại diện CMHS nhóm, lớp và Ban đại diện CMHS nhà trường là một năm học. Các thành viên Ban đại diện CMHS có thể thay đổi, bổ sung khi cần thiết theo đề nghị của trưởng ban. Việc thay đổi, bổ sung thành viên Ban đại diện CMHS lớp do toàn thể cha mẹ học sinh lớp quyết định. Ban đại diện CMHS của nhà trường hoạt động theo nguyên tắc đồng thuận theo đa số. Vào đầu năm học đại diện CMHS phối hợp với nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động, quy chế phối hợp nhà trường cho cả năm, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường [H4-4.1-01].

Ngay kỳ họp CMHS đầu năm học, nhà trường báo cáo tóm tắt kết quả năm học trước, báo cáo kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học mới. Trao đổi các biện pháp phối kết hợp giữa nhà trường với ban đại diện CMHS trong việc nuôi dưỡng, CSGD trẻ. Thông báo công khai các khoản thu, chi trong nhà trường. Trên cơ sở đó Ban đại diện CMHS xây dựng kế hoạch hoạt động năm học và kế hoạch cụ thể theo từng tháng [H4-4.1-02].

Mỗi một năm học đại diện CMHS nhà trường tổ chức ít nhất là 3 kỳ họp, để thực hiện công khai kế hoạch hoạt động của đại diện CMHS. Triển khai thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương, chính sách về giáo dục đối với CMHS, nhằm nâng cao trách nhiệm CSGD trẻ,

đồng thời bàn bạc, trao đổi những biện pháp phối kết hợp CSGD trẻ như; phối hợp tổ chức ngày hội, ngày lễ, tổ chức hoạt động ngoại khóa, kiểm tra, giám sát các hoạt động của nhà trường và việc giao nhận thực phẩm hằng ngày, phối hợp rèn một số nề nếp, thói quen trong sinh hoạt cho trẻ [H1-01-09]. Tuy nhiên ban đại diện CMHS chưa dành nhiều thời gian tham gia các hoạt động phong trào cùng nhà trường.

Mức 2:

Đầu năm học nhà trường xây dựng kế hoạch phối hợp giữa nhà trường và ban đại diện CMHS, phối hợp các nội dung như: Tuyên truyền cho trẻ đến trường đảm bảo chuyên cần, tổ chức các ngày hội, ngày lễ, các hội thi, phối hợp trong công tác nuôi dưỡng, CSGD trẻ. Ban đại diện CMHS phối hợp với nhà trường tổ chức 03 kỳ họp trong năm học (Đầu năm học, cuối học kỳ I, cuối năm học) và đột xuất để công khai đánh giá kết quả, đồng thời bàn bạc trao đổi các biện pháp phối hợp trong công tác nuôi dưỡng, CSGD trẻ. Ngoài ra nhà trường còn mời CMHS tới dự giờ các hoạt động giáo dục vui chơi của trẻ tại lớp, dự các buổi lễ hội, phong trào thi đua của nhà trường trong năm học: Ngày hội đến trường của bé, Tết trung thu, hội thi giáo viên giỏi, nhân viên giỏi. Ngày hội thể thao, tham quan dã ngoại. Ban đại diện CMHS phối hợp cùng nhà trường trao đổi thống nhất với nhà trường thực hiện tốt về chất lượng dinh dưỡng của trẻ, tham gia các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức. Qua những hoạt động đó CMHS đã phần nào nắm được phương pháp, hình thức nuôi dưỡng, CSGD trẻ khi ở nhà, nắm được các chủ trương, chính sách, quy định mới của ngành, địa phương; công tác phòng chống dịch bệnh đúng quy định; thực hiện luật an toàn giao thông tại cổng trường được công khai trong các bản tin, website của nhà trường [H4-4.1-03].

Mức 3:

Ban đại diện CMHS phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc nuôi dưỡng, CSGD, bảo vệ sức khỏe, phòng tránh tai nạn, thương tích, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ ở trường, lớp và gia đình. Tổ chức tốt ngày hội ngày lễ, hội thi của trẻ; hội thi giáo viên giỏi cấp trường, trang trí lớp, biểu diễn văn nghệ theo kế hoạch của nhà trường. Ban đại diện CMHS đã phối hợp với công đoàn nhà trường; phối hợp cùng chi đoàn thanh niên tuyên truyền về việc thực hiện giao thông an toàn ngoài cổng trường; vận động các tổ chức đoàn thể, cá nhân trong xã ủng hộ nhà trường, trao tặng tài sản. Thực hiện ủng hộ, chi nguồn quỹ hội đúng mục đích, đúng nguyên tắc tài chính, không lãng phí theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011. Xây dựng mối quan hệ mật thiết, thân thiện giữa nhà trường các bậc cha mẹ, các tổ chức xã hội để có sự thống nhất về phương pháp CSGD trẻ phù hợp [H4-4.1-04].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có Ban đại diện CMHS trường và Ban đại diện CMHS các nhóm/lớp được thành lập và hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ Ban đại diện CMHS. Các thành viên Ban đại diện là những người nhiệt tình, có trách nhiệm trong công việc.

3. Điểm yếu:

Một số CMHS chưa nhiệt tình tham gia hoạt động hội họp ở lớp. Hình thức tổ chức hướng dẫn tuyên truyền về giáo dục trẻ đối với CMHS còn chưa phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung	Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Giải pháp thực hiện
<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục làm tốt công tác phối hợp giữa nhà trường và Ban đại diện CMHS. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban đại diện CMHS. - Tăng số buổi tuyên truyền về giáo dục đối với cha mẹ trẻ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hiệu trưởng - Ban đại diện CMHS của nhà trường. 	- Năm học 2024-2025	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà trường tiếp tục phối hợp với Ban đại diện CMHS trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động nuôi dưỡng, CSGD trẻ. - Tiếp tục làm tốt hơn nữa công tác phối hợp với Ban đại diện CMHS để có nhiều buổi tuyên truyền.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/Không đạt
a	Đạt		Đạt		Đạt
b	Đạt	-		-	
c	Đạt	-		-	
Đạt		Đạt		Đạt	

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu Cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.

Mức 1:

a) Tham mưu Cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Hàng năm, ngay từ đầu năm học nhà trường đã chủ động tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền ở địa phương để thực hiện Nghị quyết của Đảng ủy, kế hoạch của UBND xã trong công tác xây dựng nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu, tham mưu mục tiêu thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học, kế hoạch phát triển giáo dục của nhà trường cụ thể như: Tham mưu mở rộng diện tích đất khu Tàu Vũ (Song Khê mới), công tác tham mưu xin đầu tư trang thiết bị để thực hiện xây dựng nhà trường, đề nghị công nhận trường chuẩn Quốc gia mức độ 2, góp phần xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm 2024. Tham mưu với lãnh đạo địa phương để phối hợp thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục của xã Tam Hưng, công tác điều tra, phổ cập giáo dục trẻ em 5 tuổi, huy động trẻ mẫu giáo trên địa bàn ra lớp. Tham mưu các giải pháp thực hiện công tác thu chi, mức thu, nội dung thu theo quy định. Chủ động tham mưu đề xuất thực hiện kế hoạch tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, công tác VSATTP trong nhà trường... Song song với việc tham mưu nhà trường luôn làm tốt công tác báo cáo về tiến độ thực hiện kế hoạch, hoạt động, các giải pháp chỉ đạo công tác chăm sóc trẻ để tiếp tục xin ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo xã nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn của nhà trường [H4-4.2-01].

Nhà trường đã chủ động tuyên truyền các văn bản mới, các chủ trương chính sách của Đảng và nhà nước, các văn bản hướng dẫn thực hiện của ngành tới chính quyền địa phương để lãnh đạo địa phương cập nhật và thực hiện công tác quản lý chỉ đạo đồng thời để tuyên truyền nâng cao trách nhiệm của cộng đồng

cùng chăm lo cho GDMN và chỉ đạo các cấp, các ngành phối hợp giúp nhà trường tháo gỡ khó khăn trong công tác quản lý và thực hiện các nhiệm vụ nuôi dưỡng, CSGD trẻ đạt hiệu quả cao [H4-4.2-02].

Nhà trường đã huy động được nguồn tài trợ từ các tổ chức, ban ngành đoàn thể, doanh nghiệp, cá nhân và Ban đại diện CMHS. Nhà trường sử dụng các nguồn tài trợ, tặng trong các ngày khai giảng, tết trung thu, ngày hội ngày lễ của trẻ đúng mục đích và có hiệu quả, đúng quy định, công khai minh bạch [H4-4.2-03].

Mức 2:

Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu với Đảng ủy, UBND xã tạo điều kiện thuận lợi trong công tác quản lý, thực hiện Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường thông qua việc gặp gỡ trực tiếp, báo cáo đề xuất qua các hội nghị họp giao ban của Đảng ủy, UBND. Xây dựng kế hoạch, lập tờ trình gửi lãnh đạo xã xem xét và quan tâm chỉ đạo. Trong 05 năm qua đã tham mưu quy hoạch diện tích đất là 7.527m² để xây dựng điểm trường mới phân đấu đủ điều kiện đạt trường chuẩn quốc gia trong năm 2024 góp phần xây dựng nông thôn mới của xã [H4-4.2-01].

Nhà trường đã phối hợp chặt chẽ có hiệu quả với các tổ chức đoàn thể, cá nhân ở địa phương như đoàn thanh niên, hội phụ nữ, Mặt trận Tổ quốc và các ban, ngành, đoàn thể trong xã; phối hợp chặt chẽ với chi đoàn và công đoàn trường tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương như: Tết trung thu, văn nghệ lễ hội truyền thống. Đóng góp các tiết mục văn nghệ của cô và trẻ với các thôn, Chi đoàn thanh niên trên địa bàn để tổ chức các sự kiện vui tết trung thu, văn nghệ quần chúng [H4-4.2-04].

Mức 3:

Hàng năm, nhà trường chủ động tham mưu với Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, UBND, phối hợp chặt chẽ với Mặt trận tổ quốc, các tổ chức đoàn thể các cá nhân đồng thuận với chủ trương đã quy hoạch diện tích đất khu Song Khê để xây dựng khu trường mới, khang trang có đầy đủ trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi, khu vui chơi của trẻ sạch đẹp, an toàn, là nơi tổ chức cho trẻ vui chơi, học tập, trải nghiệm của tuổi thơ, là trung tâm văn hóa giáo dục trẻ mầm non của địa phương [H4-4.2-03]. Tuy nhiên dự án khu trường mới đã có sự phê duyệt và bản thiết kế, nhưng chưa được khởi công xây dựng, do UBND huyện Thanh Oai đang hoàn tất các thủ tục hồ sơ thi công xây dựng.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu với Đảng ủy, UBND xã tạo điều kiện thuận lợi trong công tác quản lý, thực hiện Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Trong 05 năm qua, đã tham mưu quy hoạch diện tích đất là 7.527m² nhà trường phối hợp với các ban, ngành để tổ chức các

hoạt động lễ hội, sự kiện của địa phương. Nhà trường luôn phát huy và duy trì tốt danh hiệu “Đơn vị văn hóa”.

3. Điểm yếu:

Nhà trường chưa phối hợp hiệu quả với các tổ chức, cá nhân để đẩy nhanh tiến độ thi công, xây dựng của khu trường mới

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung	Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Giải pháp thực hiện
Tiếp tục duy trì công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường để thực hiện phương án xây dựng nhà trường trong thời gian sớm nhất.	Hiệu trưởng.	Năm học 2024-2025	- Tích cực mưu các cấp ủy đảng, chính quyền, huy động mọi nguồn lực hỗ trợ ủng hộ nhà trường trong mọi hoạt động, nhằm xây dựng khu trường mới, làm tốt công tác tuyên truyền với phụ huynh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	-	Đạt
b	Đạt	b	Đạt		
c	Đạt				
Đạt		Đạt		Đạt	

* Kết luận về tiêu chuẩn 4:

Nhà trường có Ban đại diện CMHS của nhóm lớp, của trường và được kiện toàn hằng năm theo đúng qui định. Ban đại diện CMHS thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm và hoạt động theo đúng điều lệ. Nhà trường luôn chủ động phối hợp với cha mẹ trẻ để nâng cao chất lượng CSGD trẻ. Bên cạnh đó nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể, cá nhân, CMHS trong việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường, xây dựng nhà trường xanh - sạch - đẹp, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh cho trẻ nhằm nâng cao chất lượng CSGD trẻ và là trung tâm văn hóa của địa

phương. Tuy nhiên, nhà trường chưa mạnh huy động nguồn lực thực hiện xã hội hóa xây dựng cảnh quan, trang trí nhà trường.

*** Đánh giá:**

- Mức 1: Số lượng tiêu chí đạt 02/02;
- Mức 2: Số lượng tiêu chí đạt 02/02;
- Mức 3: Số lượng tiêu chí đạt 02/02.

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, CSGD trẻ.

Mở đầu:

Hằng năm, căn cứ vào mục tiêu, nội dung kết quả mong đợi trong chương trình GDMN của Bộ GDĐT, văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ, Quy chế chuyên môn của Sở GDĐT Hà Nội, của phòng GDĐT huyện Thanh Oai. Nhà trường đã xây dựng phiên chế, mục tiêu, ngân hàng nội dung giáo dục của từng độ tuổi, số tuần giảng dạy, thời gian bắt đầu thực hiện và kết thúc chương trình, trên cơ sở kế hoạch của nhà trường, Tổ trưởng chuyên môn, giáo viên giỏi, xây dựng kế hoạch của nhóm/lớp phù hợp với lứa tuổi, điều kiện thực tế của lớp, của trẻ [H1-1.8-01], [H5-5.1-01].

Nhà trường tổ chức thực hiện, phát triển Chương trình GDMN do Bộ GDĐT ban hành, phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, với điều kiện nhà trường. Môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm “*Học bằng chơi, chơi mà học*”, giáo viên, thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục phù hợp với độ tuổi của trẻ. Đặc biệt chú trọng đến việc phát triển toàn diện cho trẻ, điều đó được thể hiện ở kết quả chăm sóc, giáo dục trẻ. Trẻ phát triển khỏe mạnh về thể chất, có khả năng thực hiện một số vận động cơ bản và phối hợp vận động với các giác quan tốt. Khả năng nhận thức, ngôn ngữ của trẻ đạt được mục tiêu của chương trình GDMN hiện hành. Trẻ tích cực chủ động trong các hoạt động, biết cảm nhận về cái đẹp, biết thể hiện cảm xúc âm nhạc, tạo hình, biết bày tỏ cảm xúc của mình với mọi người xung quanh, ngoan ngoãn, lễ phép với người lớn. Thông qua các hoạt động hằng ngày, giáo viên, luyện cho trẻ có các kỹ năng tự phục vụ vệ sinh cá nhân, trẻ có sự hiểu biết về sự cần thiết phải giữ gìn vệ sinh cá nhân, biết ăn uống đầy đủ các chất là tốt cho sức khỏe, cuối năm giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng so với đầu năm còn dưới 2%.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non.

Mức 1:

- a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch;

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ GDĐT ban hành phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, với điều kiện nhà trường;

c) Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình GDMN và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.

Mức 2:

a) Tổ chức thực hiện Chương trình GDMN đảm bảo chất lượng;

b) Nhà trường phát triển Chương trình GDMN do Bộ GDĐT ban hành, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ.

Mức 3:

a) Nhà trường phát triển Chương trình GDMN do Bộ GDĐT ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương;

b) Hằng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Hằng năm, căn cứ vào mục tiêu, nội dung kết quả mong đợi trong chương trình GDMN của Bộ GDĐT, văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ, Quy chế chuyên môn của Sở GDĐT Hà Nội, của phòng GDĐT huyện Thanh Oai. Nhà trường đã xây dựng phiên chế, mục tiêu, ngân hàng nội dung giáo dục của từng độ tuổi, số tuần giảng dạy, thời gian bắt đầu thực hiện và kết thúc chương trình, trên cơ sở kế hoạch của nhà trường, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên, xây dựng kế hoạch của nhóm/lớp phù hợp với lứa tuổi, điều kiện thực tế của lớp, của trẻ [H1-1.8-01], [H5-5.1-01], [H5-5.1-06].

Nhà trường phát triển Chương trình GDMN căn cứ vào Chương trình GDMN ban hành kèm theo Thông tư số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/04/2021 của Bộ GDĐT, theo văn bản hướng dẫn thực hiện chuyên môn của Sở GDĐT Hà Nội, Phòng GDĐT huyện Thanh Oai. Chương trình xây dựng đi từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp, nhà trường đã xây dựng bổ sung mục tiêu nâng cao trong mục tiêu giáo dục của nhà trường đã xây dựng, bổ sung mục tiêu nâng cao trong mục tiêu giáo dục của nhà trường đảm bảo các nguyên lý và chương trình nâng cao theo từng độ tuổi, giúp trẻ phát triển về 5 mặt: Đức, trí, thể mỹ, lao động. Chương trình GDMN phù hợp với năng lực của đội ngũ nhà trường và phù hợp với khả năng nhận thức của trẻ tại địa phương với quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm bằng các hoạt động thiết thực như: bài giảng điện tử E-learning, video, đường link, trò chơi thường xuyên trao đổi quan tâm đến sức khỏe, năng lực cá nhân của từng trẻ [H1-1.6-03], [H5-5.1-01], [H1-1.6-07].

Nhà trường định kỳ hằng tháng rà soát, đánh giá việc thực hiện “*Chương trình*” GDMN của Tổ chuyên môn theo từng tháng, học kỳ từ đó có sự điều chỉnh kế hoạch GDMN kịp thời, phù hợp với tình hình và khả năng của trẻ. Hằng tháng, đồng chí Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn duyệt kế hoạch giáo dục của các lớp tháng mới và đánh giá nội dung giáo dục tháng trước, dự giờ thăm lớp, dự sinh hoạt chuyên môn cùng các Tổ, khối đảm bảo mọi hoạt động chuyên môn của nhà trường được theo dõi và đánh giá theo định kỳ, nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy của giáo viên và chất lượng trẻ trong nhà trường, đồng thời điều chỉnh chương trình giáo dục cho tháng sau [H5-5.1-02], [H1-1.4-07].

Mức 2:

Nhà trường căn cứ vào kế hoạch giáo dục đã xây dựng và triển khai thực hiện chương trình đảm bảo có chất lượng ở các độ tuổi. 100% các nhóm lớp tổ chức thực hiện chương trình GDMN nghiêm túc đảm bảo chế độ sinh hoạt một ngày của trẻ. Tạo điều kiện cho giáo viên, học sinh phát huy khả năng sáng tạo không chỉ trong giờ học, mà trong mọi hoạt động của nhà trường. Vì vậy, trong những năm qua đánh giá trẻ ở các độ tuổi đạt kết quả cao. Trẻ có các kỹ năng hoạt động tốt. Tỷ lệ trẻ đạt ở các độ tuổi từ 97% - 98% các lĩnh vực [H1-1.5-02], [H1-1.6-07]

Chương trình giáo dục của nhà trường được phát triển có nội dung phù hợp với văn hóa địa phương, thống nhất giữa nội dung giáo dục với cuộc sống hiện thực gắn bó với cuộc sống và kinh nghiệm của trẻ. Chương trình chú trọng các hoạt động chủ đạo của lứa tuổi; phối hợp các phương pháp hợp lý, tăng cường tính chủ động, tích cực hoạt động của trẻ, đảm bảo tính vừa sức. Khuyến khích động viên trẻ phát huy khả năng, bộc lộ năng khiếu, tạo cơ hội cho trẻ tương tác với nhau, giáo dục tinh thần đoàn kết, nhân ái. Bên cạnh đó, chương trình quan tâm xây dựng các hoạt động giáo dục cho trẻ tính tự lập học tập, có kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, lễ giáo tốt, giáo dục lòng nhân ái phù hợp với yêu cầu của xã hội hiện đại và truyền thống văn hóa của xã Tam Hưng và huyện Thanh Oai [H5-5.1-03].

Mức 3:

Từ kế hoạch chương trình khung của Bộ GDĐT ban hành, nhà trường phát triển chương trình giáo dục, dựa trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước tiên tiến trên thế giới đúng quy định, hiệu quả phù hợp với thực tiễn của nhà trường, địa phương. Cụ thể: 13/43 cán bộ, giáo viên có chứng chỉ bồi dưỡng phương pháp giáo dục Steam, 100% giáo viên được tiếp cận với phương pháp Steam, ứng dụng phương pháp vào trong tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với địa phương, thực tiễn của trường, đã ứng dụng phương pháp giáo dục Steam vào chương trình giáo dục của nhà trường, thể hiện qua

những hoạt động thuộc lĩnh vực thẩm mỹ, nhận thức, hoạt động góc, hoạt động vui chơi. Nội dung chương trình giáo dục phù hợp với thực tiễn của nhà trường và địa phương [H5-5.1-01]; [H5-5.1-03]. Tuy nhiên việc ứng dụng phương pháp giáo dục Steam còn những bất cập trong quá trình giáo viên tổ chức và hạn chế nhất định ở những giáo viên chưa được tập huấn bồi dưỡng đầy đủ để hiểu mục đích, cách thực hiện.

Hằng năm vào cuối năm học nhà trường đều thực hiện tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình để có những điều chỉnh phù hợp giúp nâng cao hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Tổng kết đánh giá chất lượng các đợt thao giảng, hội thi giáo viên giỏi cấp trường, kết quả của các giáo viên được thanh kiểm tra, kết quả dự giờ giáo viên hằng tháng của BGH và kết quả đánh giá chất lượng trẻ cuối năm của các nhóm lớp. Từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục. Căn cứ kết quả kiểm tra nội bộ, kết quả đánh giá trẻ theo mục tiêu giáo dục để có những nhìn nhận và điều chỉnh cho năm học tiếp theo nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.2-17], [H1-1.2-04].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường tổ chức thực hiện Chương trình GDMN do Bộ GDĐT ban hành theo đúng quy định, có sự phát triển phù hợp với điều kiện của nhà trường và quy định về chuyên môn của Phòng GDĐT. Chương trình giáo dục của nhà trường được định kỳ rà soát, đánh giá, có sự điều chỉnh kịp thời, phù hợp với văn hóa địa phương và đáp ứng được khả năng, nhu cầu của trẻ. Hiệu trưởng, các P. Hiệu trưởng và giáo viên không ngừng học hỏi, sáng tạo, áp dụng đổi mới phương pháp dạy và học của các nước tiên tiến trên thế giới để nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu:

Trong quá trình giáo viên tổ chức “*Ứng dụng phương pháp Steam*” còn có hạn chế nhất định, do những giáo viên chưa được tập huấn bồi dưỡng đầy đủ để hiểu mục đích và cách thực hiện.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung	Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Giải pháp thực hiện
Nhà trường tiếp tục chỉ đạo giáo viên ứng dụng phương pháp giáo dục tiên	Hiệu trưởng; Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn; giáo	Năm học 2024-2025	- Tổ chức các lớp tập huấn bồi dưỡng nâng cao chất lượng ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến Steam.

tiên Steam đạt kết quả cao.	viên		- Xây dựng các lớp điểm để thực hành các Phương pháp giáo dục tiên tiến để lan tỏa đến toàn trường.
-----------------------------	------	--	-----------------------------------------------------------------------------------------------------

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt				
Đạt		Đạt		Đạt	

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

Mức 1:

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường;

b) Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm;

c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 2:

Tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 3:

Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “Học bằng chơi, chơi mà học”.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Nhà trường thực hiện linh hoạt các phương pháp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ của từng độ tuổi và phù hợp với điều kiện của nhà trường, giáo viên các nhóm lớp sử dụng nhiều phương pháp trong chương trình giáo dục trẻ như; phương pháp thực hành trải nghiệm, trực quan minh họa, dùng lời, tình cảm khích lệ, nêu gương - đánh giá đảm bảo đặc thù từng hoạt động, phù hợp từng độ tuổi nhằm đạt kết quả tốt nhất trong công tác tổ chức nuôi dưỡng, CSGD trẻ. Đối với

trẻ nhà trẻ nhà trường thường chú trọng phương pháp giao tiếp thường xuyên, thể hiện sự yêu thương và tạo sự gắn bó của người lớn với trẻ, chú ý các đặc điểm cá nhân để lựa chọn phương pháp giáo dục phù hợp, luôn tạo cho trẻ cảm giác an toàn, tạo điều kiện cho trẻ được tích cực giao lưu cảm xúc, hoạt động với đồ vật, kích thích sự phát triển các giác quan cho trẻ. Đối với trẻ mẫu giáo nhà trường luôn chỉ đạo giáo viên tạo mọi điều kiện, cơ hội cho trẻ được trải nghiệm, tìm tòi, khám phá môi trường xung quanh, việc áp dụng quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm đã được chú trọng [H5-5.1-01]; [H1-1.6-07].

Nhà trường thực hiện tốt kế hoạch “*Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm*”. Môi trường trong các lớp học phong phú, đa dạng, trang trí sáng tạo, tạo sự kích thích tích cực cho trẻ, giúp trẻ hứng thú hoạt động, trải nghiệm, phát huy năng lực của trẻ phù hợp từng độ tuổi. Bố trí, sắp xếp các khu vực chơi, hoạt động trong lớp và ngoài trời phù hợp với mục tiêu giáo dục, thuận tiện cho việc sử dụng của giáo viên và trẻ. Quy hoạch không gian hiện có của nhà trường, phân bố diện tích cho các hoạt động phù hợp với độ tuổi, sở thích, khả năng, nhu cầu của trẻ và phù hợp hoạt động chung của lớp, hoạt động nhóm hoặc cá nhân. Nhà trường đã bố trí, sắp xếp các khu vực chơi, hoạt động ngoài trời phù hợp với trẻ như: khu vận động, khu vườn cây của bé. Đảm bảo đủ và đa dạng các loại vật liệu, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phù hợp, thể hiện được rõ nét văn hóa của xã Tam Hưng, tạo cơ hội cho trẻ tham gia, vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học vào việc xây dựng môi trường và kích thích sự phát triển toàn diện cho trẻ. Trong phòng không gian sáng tạo có góc chơi dân gian, Steam, sách. Phòng thể chất có đầy đủ đồ dùng, dụng cụ, cho trẻ học tập, giúp trẻ hứng thú và yêu thích các hoạt động. Trong phòng không gian sáng tạo có góc chơi dân gian, Steam, sách. Phòng thể chất có đầy đủ đồ dùng, dụng cụ, cho trẻ học tập, giúp trẻ hứng thú và yêu thích các hoạt động [H5-5.2-02], [H5-5.2-05].

Các hoạt động giáo dục của nhà trường được tổ chức bằng nhiều hình thức khác nhau, đa dạng, phù hợp với độ tuổi và điều kiện thực tế. Tổ chức giáo dục bằng nhiều hình thức phù hợp với khả năng của từng trẻ; hoạt động cá nhân, theo nhóm nhỏ và cả lớp thường xuyên tổ chức các hoạt động trải nghiệm thực tế cho trẻ như: tham quan khu di tích của địa phương, trang trại giáo dục tổ chức các hoạt động giao lưu giữa các lớp trong khối, tổ chức cho trẻ được trải nghiệm thực tế, thông qua các trò chơi học tập, nhằm giúp trẻ lĩnh hội kiến thức nhẹ nhàng, thoải mái và đạt được hiệu quả cao nhất [H5-5.2-03].

Mức 2:

Trong chương trình giáo dục các độ tuổi, nhà trường đã chỉ đạo tổ chức lồng ghép các hoạt động thực hành, trải nghiệm phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Những hoạt động trong và ngoài lớp học đều được quan tâm, bố trí theo hướng mở, để trẻ thỏa sức tìm tòi

khám phá, nhằm nâng cao chất lượng chương trình GDMN theo quan điểm “*Giáo dục lấy trẻ làm trung tâm*”. Hằng năm nhà trường tổ chức các hoạt động trải nghiệm thực tế cho trẻ như: Tham quan khu di tích địa phương, trang trại giáo dục, quan sát, chăm sóc cây xanh, các thí nghiệm khoa học vui; làm bánh trung thu, bánh trôi, bánh chưng...khi tổ chức hoạt động, giáo viên luôn là người đưa ra các yêu cầu, sau đó cho trẻ thảo luận nhóm, thực hành trải nghiệm để trẻ tìm ra cách giải quyết, giúp cho yêu cầu của cô đạt kết quả cao hơn. Luôn động viên khen thưởng kịp thời, tạo cho trẻ hứng thú tham gia các hoạt động [H5-5.2- 03].

Mức 3:

Nhà trường luôn quan tâm xây dựng môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “*Học bằng chơi, chơi mà học*”. Qua các hoạt động giáo dục trẻ hằng ngày trong hoạt động học và hoạt động chơi ở góc, hoạt động ngoài trời, trẻ có một số hiểu biết ban đầu về bản thân, về con người, sự vật, hiện tượng xung quanh, một số khái niệm về thời gian và các khái niệm khác phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ. Ngoài việc tổ chức các hoạt động trong lớp học trẻ còn được tham gia các hoạt động thực hành cuộc sống, bảo vệ môi trường, nhặt lá, tưới cây, bắt sâu, chăm sóc vườn rau của bé tại vườn trường; tại sân trường giáo viên các lớp tổ chức các hoạt động giao lưu, trò chơi tập thể kéo co, nhảy dây, chạy thi, chạy cướp cờ... trẻ được hoạt động ngoài thiên nhiên, vận động với âm thanh, được quan sát các thí nghiệm khám phá khoa học, kích thích sự hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trẻ được “*Học bằng chơi, chơi mà học*” [H5-5.2-04]. Tuy nhiên, môi trường học tập bên ngoài của nhà trường vẫn chưa được phong phú.

2. Điểm mạnh:

Đội ngũ giáo viên của nhà trường thực hiện linh hoạt các phương pháp trong chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ. Đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của trẻ ở từng độ tuổi và phù hợp với điều kiện nhà trường. Nhà trường thực hiện tốt kế hoạch “*Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm*”. Môi trường trong và ngoài các lớp học phong phú, đa dạng, trang trí sáng tạo, tạo sự kích thích tích cực cho trẻ, giúp trẻ hứng thú hoạt động. Các hoạt động giáo dục của nhà trường được tổ chức bằng nhiều hình thức khác nhau, đa dạng, phù hợp với độ tuổi và điều kiện thực tế của nhà trường, tạo cơ hội cho trẻ tham gia vào hoạt động vui chơi trải nghiệm theo phương châm “*Học bằng chơi, chơi mà học*”.

3. Điểm yếu:

Môi trường học tập bên ngoài của nhà trường chưa phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung	Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Biện pháp
<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ đạo việc xây dựng môi trường học tập trong và ngoài lớp của các lớp với quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm. - Tổ chức các hoạt động học tập, vui chơi bằng nhiều hình thức để trẻ hoạt động tích cực và hứng thú. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phó Hiệu trưởng phụ trách giáo dục. - Giáo viên chủ nhiệm các lớp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Năm học 2024 - 2025 và các năm tiếp theo 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà trường khuyến khích, động viên đội ngũ giáo viên các nhóm lớp linh hoạt, chủ động lựa chọn nội dung phù hợp với các hoạt động lấy trẻ làm trung tâm. - Tích cực đổi mới các hình thức tổ chức hoạt động khám phá khoa học nhằm khuyến khích trẻ tự tìm ra kiến thức cho mình ở mọi lúc mọi nơi. Đẩy mạnh các hoạt động tập thể như giao lưu giữa các khối. Khi thực hiện các chủ đề sự kiện giáo viên cần huy động sự ủng hộ, đóng góp, sự tâm nguyên liệu tái sử dụng của phụ huynh đối với các hoạt động của nhóm lớp giúp trẻ được trải nghiệm và khám phá một cách tốt nhất.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
<i>Chỉ báo</i>	<i>Đạt/Không đạt</i>	<i>Chỉ báo (nếu có)</i>	<i>Đạt/Không đạt</i>	<i>Chỉ báo (nếu có)</i>	<i>Đạt/Không đạt</i>
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	*		-	
c	Đạt	*		-	
Đạt		Đạt		Đạt	

Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe.

Mức 1:

a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ;

b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định;

c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ;

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định;

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 3:

Có ít nhất 95% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Hàng năm nhà trường phối hợp với Trung tâm y tế huyện Thanh Oai, Trạm y tế xã Tam Hưng tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ. Định kỳ hàng năm khám sức khỏe cho trẻ từ 01 đến 02 lần/năm, phối hợp tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, phòng chống tai nạn thương tích, phối hợp tiêm phòng Sởi và Rubella trong nhà trường. Bên cạnh đó nhà trường còn quan tâm phát tờ rơi tuyên truyền tới các bậc phụ huynh về cách phòng tránh dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ [H5-5.3-01].

Nhà trường tổ chức cân đo vào biểu đồ tăng trưởng để theo dõi sức khỏe trẻ 3 lần/năm cho 100% trẻ vào các tháng 9, tháng 12 tháng 2 và tháng 4 hàng năm; nhân viên y tế kết hợp với giáo viên các lớp cân đo cho trẻ có kế hoạch theo dõi sự phát triển chiều cao, cân nặng hàng tháng đối với trẻ suy dinh dưỡng (SDD), thấp còi, cân nặng cao hơn so với tuổi được đánh giá tình trạng dinh dưỡng theo biểu đồ tăng trưởng dành cho từng độ tuổi theo quy định [H5-5.3-02].

Qua kết quả khám sức khỏe cho trẻ đầu năm học, nhà trường đã phân loại được sức khỏe của trẻ. Nhà trường có kế hoạch chăm sóc riêng tới 100% trẻ SDD bổ sung chất dinh dưỡng (kế hoạch chăm sóc trẻ SDD, Béo phì); tăng cường các bữa ăn có tỉ lệ canxi, B, lựa chọn các sản phẩm từ sữa và các thực phẩm có giá trị dinh dưỡng cao, sử dụng thực phẩm an toàn trong thực đơn hằng ngày của trẻ. Ở các khối lớp, giáo viên động viên, tổ chức cho trẻ ăn đảm bảo ngon miệng, hết suất, sắp xếp trẻ SDD ngồi bàn ăn riêng để giáo viên quan tâm đến trẻ hơn. Đến cuối mỗi năm học tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng và thấp còi giảm 1-2% so với đầu năm học. Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe của năm học

2019 - 2020, số trẻ suy dinh dưỡng giảm xuống 33 cháu = 1.4%, trẻ suy dinh dưỡng chiều cao giảm 12 trẻ 2.8%. Năm học 2020 - 2021 số trẻ suy dinh dưỡng giảm xuống 08 cháu = 1.9%, trẻ suy dinh dưỡng chiều cao giảm 01 trẻ = 0,23%. Năm học 2021-2022 số trẻ suy dinh dưỡng còn 12 cháu; trẻ thấp còi còn 23 cháu. Năm học 2022-2023 số trẻ suy dinh dưỡng giảm xuống 07 cháu = 1,6%, trẻ suy dinh dưỡng chiều cao giảm 18 trẻ = 4,2%. Năm học 2023 - 2024 số trẻ suy dinh dưỡng giảm xuống 8 cháu = 2%, trẻ suy dinh dưỡng chiều cao giảm 04 trẻ = 3% [H5-5.3-02] [H5-5.3-03]. Tuy nhiên nhà trường chưa xây dựng được chế độ ăn kiêng cho trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì.

Mức 2:

Nhà trường tổ chức họp CMHS định kỳ 03 lần/năm để thông báo cho gia đình tình hình học tập cũng như sức khỏe của trẻ, tư vấn, thảo luận các hình thức phối hợp giữa gia đình và nhà trường. Thông qua buổi họp, nhà trường và giáo viên chủ nhiệm thông báo về tình hình sức khỏe của trẻ ở năm học trước. Đồng thời tư vấn cho cha mẹ trẻ các vấn đề về sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ theo từng độ tuổi, để phối kết hợp cùng nhà trường trong công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ. Kết hợp phổ biến kiến thức chăm sóc - giáo dục trẻ cho cha mẹ trẻ em. Ngoài ra hàng ngày, giáo viên trao đổi tình hình học tập, cũng như các vấn đề liên quan đến sức khỏe của trẻ trong giờ đón trả trẻ như: Trẻ ăn có hết xuất không? Trẻ ngủ đủ giấc không? Hôm nay trẻ có hứng thú tham gia học tập và vui chơi với các hoạt động không? Sau mỗi đợt khám sức khỏe, giáo viên thông báo kết quả của trẻ đến phụ huynh qua nhiều kênh như Zalo nhóm, lớp, bảng tuyên truyền...qua đó phụ huynh nắm bắt được tình hình sức khỏe của con em mình và tư vấn cho các bậc phụ huynh một số vấn đề liên quan như: Cho trẻ ăn món ăn kết hợp nhiều loại thực phẩm, bổ sung vi chất, tăng cường rau củ quả, tập thể dục thường xuyên...để giúp trẻ phát triển thể chất và tinh thần ngày một tốt hơn [H5-5.3-04]

Nhà trường đã áp dụng thực đơn tiêu chuẩn cho trẻ theo tuần chẵn, tuần lẻ đảm bảo cân đối khẩu phần ăn của trẻ, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo quy định tại văn bản hợp nhất số 01 ngày 13/04/2021 của Bộ GDĐT. Xây dựng chế độ khẩu phần ăn phù hợp với từng độ tuổi. Trẻ đến trường được ăn một bữa chính và một bữa phụ đối với trẻ mẫu giáo; hai bữa chính, một bữa phụ đối với trẻ nhà trẻ. Nhà trường xây dựng thực đơn mùa đông, mùa hè phù hợp, đảm bảo đa dạng các loại thực phẩm. Nhà trường có sử dụng phần mềm tính ăn để tính toán đảm bảo các chất dinh dưỡng cho trẻ cân đối tỷ lệ các chất: protein, lipit, gluxit duy trì theo định mức: Trẻ nhà trẻ P: 13-20%; L: 30-40%; G: 47-50%. Trẻ mẫu giáo P: 13-20%; L: 25-35%; G: 52-60% và đảm bảo lượng Kcalo cho trẻ nhà trẻ đạt 600-651 Kcal/trẻ/ngày; trẻ mẫu giáo đạt từ 615-726 Kcal/trẻ/ngày [H5-5.3-05].

100% trẻ SDD thể thấp còi, nhẹ cân tại trường được áp dụng các biện pháp can thiệp như: Trong giờ ăn giáo viên bố trí trẻ ngồi cùng nhóm để cô dễ bao quát, động viên, khích lệ tạo tâm lý vui vẻ khi ăn. Với những cháu thừa cân giáo viên tăng cường cho trẻ ăn nhiều canh rau để giảm dần lượng cơm trong bữa ăn của trẻ mà vẫn đảm bảo sức khỏe cho trẻ, đồng thời tạo cho trẻ có nhiều cơ hội vận động cơ thể trong các giờ hoạt động, sinh hoạt trong ngày. Chỉ đạo giáo viên tuyên truyền và phối hợp với CMHS can thiệp các biện pháp để đảm bảo sức khỏe cho trẻ. Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe của năm học 2019 - 2020, số trẻ suy dinh dưỡng còn 07 cháu = 1,6% giảm 2,4% so với đầu năm học, trẻ suy dinh dưỡng chiều cao còn 14 cháu = 2,4% giảm 3,3% so với đầu năm. Năm học 2019 - 2020 số trẻ suy dinh dưỡng còn 10 cháu = 1,8% giảm 2,3% so với đầu năm học, trẻ suy dinh dưỡng chiều cao còn 15 cháu = 2,7% giảm 2,3% so với đầu năm học. Năm học 2020 - 2021 số trẻ suy dinh dưỡng còn 07 cháu = 1,4% giảm 3,4% so với đầu năm học, trẻ suy dinh dưỡng chiều cao còn 15 trẻ = 2,9% giảm 2,2% so với đầu năm học. Năm học 2021 - 2022 số trẻ suy dinh dưỡng còn 04 cháu = 0,8% giảm 1% so với đầu năm học, trẻ suy dinh dưỡng chiều cao còn 06 cháu = 1,2% giảm 1,6% so với đầu năm học. Năm học 2022 - 2023 số trẻ suy dinh dưỡng giảm còn 9 cháu = 1,5% giảm 4,9% so với đầu năm học, trẻ suy dinh dưỡng chiều cao còn 14 cháu = 2,7% giảm 2,4% so với đầu năm học. 100% trẻ SDD thể thấp còi, nhẹ cân tại trường được áp dụng các biện pháp can thiệp như: Trong giờ ăn giáo viên bố trí trẻ ngồi cùng nhóm để cô dễ bao quát, động viên, khích lệ tạo tâm lý vui vẻ khi ăn. Với những cháu thừa cân giáo viên tăng cường cho trẻ ăn nhiều canh rau để giảm dần lượng cơm trong bữa ăn của trẻ mà vẫn đảm bảo sức khỏe cho trẻ, đồng thời tạo cho trẻ có nhiều cơ hội vận động cơ thể trong các giờ hoạt động, sinh hoạt trong ngày. Chỉ đạo giáo viên tuyên truyền và phối hợp với CMHS can thiệp các biện pháp để đảm bảo sức khỏe cho trẻ. Sau khi áp dụng những biện pháp can thiệp trên, tình trạng dinh dưỡng của trẻ được cải thiện, tỷ lệ suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì hằng năm giảm so với đầu năm học.

Kết quả cụ thể như sau: Kết quả cân đo của trẻ năm học 2019 - 2020 tổng số 438/438, đầu năm có: 17 trẻ SDD (3,8%); thấp còi có 21 trẻ (4,8%), béo phì có 22 trẻ (5,0%) cuối năm học còn: Trẻ suy dinh dưỡng 07/438 trẻ đạt 1,6%; thấp còi 09/438 trẻ đạt 2%; thừa cân, béo phì 14/438 trẻ 3,2%. Kết quả cân đo năm học 2020-2021 (nghỉ dịch Covid) kết quả cân đo năm học 2021 - 2022 (nghỉ dịch covid).

Kết quả cân đo trẻ Năm học 2022 - 2023 có 424 trẻ. Đầu năm có 04 trẻ SDD (1%), thấp còi có 12 trẻ (3%), béo phì 11 (2,7%). Cuối năm trẻ SDD còn 01 trẻ (0,2%), trẻ thấp còi còn 08 trẻ (1,9%). Béo phì còn 07 trẻ (1,6%). Kết quả cân đo trẻ năm 2023 - 2024. Tổng số trẻ có 401: Trẻ SDD có 20 trẻ (5%); Béo phì

04 trẻ (1%), thấp còi 23 trẻ (5,7%). Cuối năm trẻ SDD còn 09 trẻ (2,3%), trẻ béo phì không còn trẻ nào, thấp còi có 13 trẻ (3,2%) [H5-5.3-03].

Mức 3:

Hằng năm số trẻ phát triển khỏe mạnh bình thường cả về cân nặng và chiều cao đều đạt trên 95% cụ thể: năm học 2019 - 2020 cân nặng bình thường đạt 96%, chiều cao 96,7%; năm học 2020 - 2021 cân nặng bình thường đạt 97,8 chiều cao 96,7%; năm học 2021 - 2022 cân nặng bình thường đạt 97,8%, chiều cao 92%; năm học 2022 - 2023 cân nặng bình thường đạt 97%, chiều cao 96%; năm học 2023 - 2024 cân nặng bình thường đạt 97%, chiều cao 97%; trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường [H5-5.3-03].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường phối hợp chặt chẽ với Trung tâm y tế Huyện và Trạm y tế xã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho trẻ 01 đến 02 lần/năm học.

Thực hiện tốt tuyên truyền khám sức khỏe cho trẻ, phối hợp chặt chẽ với phụ huynh chăm sóc sức khỏe về thể chất và tinh thần, thực đơn, xây dựng theo tháng, tuần, mùa, đa dạng các loại thực phẩm và sử dụng các thực phẩm bổ sung giúp nâng cao chất lượng bữa ăn cho trẻ, trẻ đạt được cân nặng và chiều cao phù hợp với độ tuổi.

100% trẻ suy dinh dưỡng được can thiệp bằng các biện pháp nhằm cải thiện tình trạng suy dinh dưỡng. Nhà trường có nhiều biện pháp để hạn chế tốc độ tăng cân bảo đảm sức khỏe cho trẻ thừa cân béo phì.

3. Điểm yếu: Không có.

Nội dung	Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Biện pháp
<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục phối hợp với cơ sở y tế trong việc chăm sóc sức khỏe cho trẻ. - Nâng cao chất lượng tư vấn cho CMHS về các vấn đề liên quan đến sức khỏe và tinh thần trẻ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hiệu trưởng - Phó Hiệu trưởng phụ trách nuôi dưỡng - Nhân viên y tế. - Nhân viên nuôi dưỡng. - Giáo viên. - Cha mẹ trẻ 	Năm học 2024 - 2025	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục phối hợp với cơ quan y tế khám sức khỏe cho trẻ theo quy định. Xây dựng kế hoạch, biện pháp can thiệp đối với trẻ SDD, béo phì để cải thiện sức khỏe cho trẻ. - Giáo viên trao đổi trực tiếp với CMHS về tình hình sức khỏe của trẻ qua giờ đón, trả trẻ. - Giáo viên gọi điện thoại trực tiếp hoặc đưa thông báo trên zalo nhóm lớp về tình hình sức khỏe của trẻ để CMHS nắm bắt

			kip thời.
--	--	--	-----------

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	-	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-	
c	Đạt	c	Đạt	-	
Đạt		Đạt		Đạt	

Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục.

Mức 1:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi, 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình GDMN đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân.

Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình GDMN đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.

Mức 3:

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình GDMN đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%;

b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Ngay từ đầu các năm học, trong cuộc họp CMHS giáo viên đều xây dựng chỉ tiêu liên quan đến tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần, giáo viên thực hiện công tác tuyên truyền đến từng bậc CMHS trong việc phấn đấu đạt chỉ tiêu chuyên cần

bằng nhiều hình thức như: trao đổi, trò chuyện, qua zalo... Nhà trường chú trọng các biện pháp để thu hút trẻ đến trường: Tăng cường cơ sở vật chất, tạo môi trường trong và ngoài lớp đẹp, hấp dẫn, tạo không khí vui vẻ để trẻ thích được đến trường. Năm học 2019 - 2020: Tỷ lệ chuyên cần đối với trẻ 5 tuổi là đạt 96,5%. Tỷ lệ chuyên cần đối với trẻ dưới 5 tuổi đạt 96%. Năm học 2020 - 2021: Tỷ lệ chuyên cần đối với trẻ 5 tuổi đạt 96%. Tỷ lệ chuyên cần đối với trẻ dưới 5 tuổi đạt 90%. Năm học 2021- 2022: Tỷ lệ chuyên cần đối với trẻ 5 tuổi đạt 95%. Tỷ lệ chuyên cần đối với trẻ dưới 5 tuổi đạt 94%. Năm học 2022 - 2023: Tỷ lệ chuyên cần đối với trẻ 5 tuổi đạt 95%. Tỷ lệ chuyên cần đối với trẻ dưới 5 tuổi đạt 93%. Năm học 2023 - 2024: Tỷ lệ chuyên cần đối với trẻ 5 tuổi đạt 93%. Tỷ lệ chuyên cần đối với trẻ dưới 5 tuổi là 91%. Trung bình 05 năm qua tỷ lệ chuyên cần trẻ 5 tuổi là 95 %, trẻ dưới 5 tuổi là 93% [H1-1.5-01], [H1-1.5-02]. Tuy nhiên tỷ lệ chuyên cần không đồng đều ở các tháng, do trẻ nghỉ nhiều vào các thời điểm giao mùa, rét đậm, rét hại, các ngày lễ hội ở địa phương.

Công tác phổ cập giáo dục cho trẻ em 5 tuổi luôn được quan tâm. Hằng năm huy động 100% trẻ 5 tuổi đến lớp và hoàn thành Chương trình GDMN đạt 100% [H1-1.6-04].

Trong những năm qua nhà trường không có trẻ khuyết tật hòa nhập. Trẻ thuộc hộ nghèo được quan tâm hỗ trợ theo quy định như miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và ăn trưa đảm bảo thực hiện đầy đủ chế độ chính sách [H5-5.4-01].

Mức 2:

Tỷ lệ chuyên cần của nhà trường đảm bảo theo quy định. Trẻ 5 tuổi đạt 95%, trẻ dưới 5 tuổi đạt 93% cụ thể trẻ khối 4-5 đạt 90-93%, trẻ khối 3-4 tuổi đạt 85-90% [H1-1.5-01], [H1-1.5-02].

Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình GDMN của nhà trường đạt 100% trong 5 năm, từ 2020- 2024 [H5-5.4-02];

Nhà trường không có trẻ khuyết tật hòa nhập. Đối với một số trẻ có đặc điểm riêng như chậm nói, tăng động nhà trường đã chỉ đạo giáo viên tích cực trò chuyện giúp trẻ phát triển ngôn ngữ, giúp trẻ có cơ hội được giao lưu với bạn nhằm giúp trẻ khác chơi và nói chuyện cùng bạn để trẻ tham gia vào các hoạt động đạt hiệu quả [H1-1.6-04].

Mức 3:

100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình GDMN do Bộ GDĐT quy định [H5-5.4-02];

2. Điểm mạnh:

100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN do Bộ GDĐT ban hành. Trẻ có hoàn cảnh khó khăn được quan tâm được đảm bảo các chế độ ăn trưa và các chế độ khác theo quy định với trẻ thuộc hộ nghèo và trẻ thuộc cận nghèo.

3. Điểm yếu:

Một số tháng tỷ lệ trẻ đến lớp đạt chuyên cần chưa cao do thời tiết giao mùa trời lạnh và xảy ra một số dịch bệnh, do đặc thù địa phương là vùng nông thôn có nhiều Lễ hội ở các thôn, xóm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung	Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Biện pháp
Nâng cao tỷ lệ chuyên cần của trẻ trong các độ tuổi.	Giáo viên các nhóm lớp.	Năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo.	-Tăng cường công tác tuyên truyền với CMHS và cộng đồng dân cư về tầm quan trọng của chương trình GDMN. - Chỉ đạo giáo viên xây dựng tốt môi trường tâm lý, môi trường vật chất, tổ chức thêm nhiều hoạt động trải nghiệm thực tế để thu hút trẻ đến lớp.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	c	Đạt		
Đạt		Đạt		Đạt	

.Kết luận về Tiêu chuẩn 5

Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng nhà trường luôn có kế hoạch chỉ đạo sát sao trong việc xây dựng chương trình giáo dục các độ tuổi. Chương trình giáo dục được nhà trường phát triển dựa trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước tiên tiến trên thế giới, phù hợp với điều kiện thực tế và văn hóa địa phương, đảm bảo cho trẻ phát triển đầy đủ và toàn diện các lĩnh vực theo yêu cầu của Chương trình GDMN. Nhà trường đã xây dựng kế hoạch cụ thể: đầu tư trang thiết bị cơ sở vật chất đầy đủ, phục vụ công tác chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ. Môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia

hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “*Học bằng chơi, chơi mà học*”. Đội ngũ CBGVNV trong trường luôn nghiêm túc chấp hành quy chế chuyên môn, tích cực, sáng tạo, tận dụng các tình huống để giáo dục trẻ trong mọi hoạt động ở mọi lúc, mọi nơi. Vì vậy, đa số trẻ của trường mầm non Tam Hưng A đã đạt được sự phát triển tương đối đồng đều ở tất cả các lĩnh vực.

100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định. Trẻ suy dinh dưỡng và trẻ béo phì được can thiệp bằng các biện pháp khác nhau. Tỷ lệ chuyên cần của trẻ 5 tuổi và các độ tuổi khác đạt chỉ tiêu theo quy định. Hằng năm 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình GDMN.

*** Đánh giá:**

- Mức 1: Số lượng tiêu chí đạt 04/04;
- Mức 2: Số lượng tiêu chí đạt 04/04;
- Mức 3: Số lượng tiêu chí đạt 04/04.

II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4.

*** Tiêu chí 1.**

Nhà trường phát triển Chương trình GDMN của bộ GDĐT trên cơ sở tham khảo, áp dụng hiệu quả mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới; chương trình giáo dục thúc đẩy được sự phát triển toàn diện của trẻ, phù hợp với độ tuổi và điều kiện của nhà trường, văn hóa địa phương.

1. Mô tả hiện trạng:

Trong những năm qua nhà trường đã tổ chức thí điểm vận dụng mô hình giáo dục ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến Steam trong phát triển chương trình giáo dục trẻ. Đa số các lớp mẫu giáo khối 4, 5 tuổi giáo viên vận dụng và đạt được kết quả nhất định, việc tổ chức cho trẻ tiếp cận kiến thức, thông qua câu hỏi truy vấn phù hợp với tính chất hoạt động và đặc điểm tâm sinh lý, nhận thức của trẻ cho nên có tác dụng thúc đẩy trí tò mò ham hiểu biết và sự thông minh, linh hoạt ở trẻ, sự phối kết hợp với bạn trong nhóm, trẻ rất mạnh dạn tự tin, tích cực tham gia hoạt động. Các hoạt động ứng dụng phương pháp giáo dục Steam phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường và văn hóa địa phương. Tuy nhiên, một số giáo viên khối 3 tuổi vận dụng chưa thành công do nhiều yếu tố, lý do và do giáo viên chưa hiểu sâu sắc bản chất của phương pháp nên chưa biết cách vận dụng vào hoạt động giáo dục trẻ [H5-5.1-02].

2. Điểm mạnh:

Các lớp mẫu giáo khối 4, 5 tuổi giáo viên vận dụng và đạt được kết quả nhất định, việc tổ chức cho trẻ tiếp cận kiến thức thông qua câu hỏi truy vấn phù

hợp với tính chất hoạt động và đặc điểm tâm sinh lý, nhận thức của trẻ cho nên có tác dụng thúc đẩy trí tò mò ham hiểu biết ở trẻ.

3. Điểm yếu:

Một số giáo viên khối 3 tuổi vận dụng chưa thành công do nhiều yếu tố, lý do và do giáo viên chưa hiểu sâu bản chất của phương pháp nên chưa biết cách vận dụng vào hoạt động giáo dục trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung	Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Giải pháp thực hiện
Bồi dưỡng giáo viên cách thức tổ chức hoạt động giáo dục có ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến Steam trong chương trình giáo dục trẻ.	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng phụ trách giáo dục.	Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo.	<ul style="list-style-type: none"> - BGH phân loại giáo viên theo năng lực. - Tổ chức bồi dưỡng kiến thức về lý thuyết cho giáo viên thông qua sinh hoạt chuyên môn. - Tổ chức cho giáo viên kiến tập hoạt động giáo dục để trao đổi thảo luận cho giáo viên hiểu rõ cách dạy thông thường và ứng dụng Steam trong tổ chức hoạt động giáo dục. - Hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch, xây dựng môi trường, thực hiện hoạt động dạy học dự án nâng cao chất lượng giáo dục trẻ.

5. Tự đánh giá: Không đạt.

* Tiêu chí 2.

Ít nhất 90% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá, trong đó ít nhất 40% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 80% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt. Chất lượng đội ngũ giáo viên đáp ứng được phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Chu kỳ đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp năm học 2023 - 2024 nhà trường có 97% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên, trong đó 33% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt, đội ngũ giáo viên đáp ứng được phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường [H2-2.2-02]. Tuy nhiên, số giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt còn thấp, nhà trường

chưa đầu tư kinh phí để cử GV đi đào tạo bồi dưỡng chuyên sâu để về dạy các lớp năng khiếu âm nhạc, tin học, tiếng anh.

2. Điểm mạnh:

Năm học 2023 - 2024 nhà trường có 97% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên, trong đó 25% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt.

3. Điểm yếu:

Nhà trường số giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt còn thấp, chưa đầu tư kinh phí để cử giáo viên đi đào tạo bồi dưỡng chuyên sâu để về dạy các lớp năng khiếu âm nhạc, tin học, tiếng anh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung	Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Giải pháp thực hiện
<ul style="list-style-type: none"> - Rà soát năng lực, lựa chọn danh sách giáo viên có năng khiếu. Làm công tác tư tưởng để giáo viên ham muốn và tự nguyện xin đi học. - Động viên giáo viên phấn đấu hoàn thành các tiêu chí chuẩn ở mức tốt. 	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn	Năm học 2025 - 2026	<ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu đề xuất với Phòng và Sở để liên hệ với các cơ sở đào tạo bồi dưỡng có uy tín để cử giáo viên đi học. - Tạo nguồn kinh phí hỗ trợ giáo viên. Động viên giáo viên nỗ lực học tập và vận dụng thực hiện trong công tác.

2. Tự đánh giá: Không đạt.

* Tiêu chí 3.

Sân vườn và khu vực cho trẻ chơi có diện tích đạt chuẩn hoặc trên chuẩn theo quy định tại Tiêu chuẩn Việt Nam về yêu cầu thiết kế trường mầm non; có các góc chơi, khu vực hoạt động trong và ngoài nhóm lớp tạo cơ hội cho trẻ được khám phá, trải nghiệm, giúp trẻ phát triển toàn diện.

1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường có sân vườn và khu vực cho trẻ chơi có diện tích đạt chuẩn về yêu cầu thiết kế trường mầm non; có các góc chơi, khu vực hoạt động trong và ngoài nhóm lớp tạo cơ hội cho trẻ được khám phá, trải nghiệm, giúp trẻ phát triển toàn diện. Tuy nhiên các khu vực chơi còn nghèo nàn về đồ chơi, kinh phí chi thường xuyên của nhà trường quá hạn hẹp nên chưa có điều kiện đầu tư xây

dựng các khu vực tiểu cảnh, vườn cây phong phú đa dạng cho trẻ khám phá trải nghiệm [H3-3.1-03].

2. Điểm mạnh:

Sân vườn và khu vực cho trẻ chơi có diện tích đạt chuẩn về yêu cầu thiết kế trường mầm non; có các góc chơi, khu vực hoạt động trong và ngoài nhóm lớp tạo cơ hội cho trẻ được khám phá, trải nghiệm, giúp trẻ phát triển toàn diện.

3. Điểm yếu:

Các khu vực chơi còn nghèo nàn về đồ chơi, chưa có điều kiện đầu tư xây dựng các khu vực tiểu cảnh, vườn cây cho trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung	Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Giải pháp thực hiện
Xây dựng kế hoạch trung hạn để tạo nguồn tài chính phục vụ cho việc cải tạo nâng cấp sân vườn cho trẻ.	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, kế toán.	Giai đoạn 2025-2028 và những năm tiếp theo.	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng dự án ý tưởng thiết kế (thuê kiến trúc sư thiết kế) sân vườn cho trẻ và lập dự án, dự toán đầu tư xây dựng. - Bàn bạc công khai với Hội đồng trường và đại diện CMHS lấy ý kiến cho dự án, tìm nguồn lực huy động, tham mưu với lãnh đạo địa phương. - Tuyên truyền rộng rãi trong cộng đồng về dự án và xây dựng kế hoạch thực hiện xã hội hóa giáo dục, từng bước thực hiện quy trình xã hội hóa, huy động kêu gọi nguồn lực đầu tư cho dự án cải tạo nâng cấp sân vườn của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Không đạt

* Tiêu chí 4.

100% các công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố. Có phòng tư vấn tâm lý. Có đầy đủ các trang thiết bị hiện đại phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Có khu vực dành riêng để phát triển vận động cho trẻ, trong đó tổ chức được 02 (hai) môn thể thao phù hợp với trẻ lứa tuổi mầm non.

1. Mô tả hiện trạng:

100% các công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố. Có khu vực dành riêng để phát triển vận động cho trẻ như phòng thể chất, khu vận động

ngoài trời. Tuy nhiên, nhà trường chưa có phòng tư vấn tâm lý. Trang thiết bị hiện đại phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ chưa đầy đủ theo yêu cầu [H3-3.2-01].

2. Điểm mạnh:

100% các công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố, có khu vực dành riêng để phát triển vận động cho trẻ như: Phòng thể chất, khu vận động ngoài trời.

3. Điểm yếu:

Chưa có phòng tư vấn tâm lý. Trang thiết bị hiện đại phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ ở các lớp chưa đảm bảo theo yêu cầu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung	Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Giải pháp thực hiện
Bố trí sắp xếp phòng tư vấn tâm lý cho trẻ.	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng phụ trách nuôi dưỡng giáo viên phụ trách y tế.	Năm học 2024 - 2025 và các năm tiếp theo	BGH bàn bạc thống nhất sắp xếp 01 phòng tư vấn tâm lý. Xây dựng dự toán đầu tư thiết bị, trang trí phòng.
Xây dựng kế hoạch mua sắm bổ sung trang thiết bị hiện đại cho các lớp.	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, kế toán.		Đầu năm học, Phó Hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất tổng hợp danh mục thiết bị các lớp cần bổ sung đầu tư để tham mưu với Hiệu trưởng và chỉ đạo kế toán cân đối ngân sách, xây dựng dự toán mua sắm hằng năm phù hợp với nguồn tài chính nhà trường.

5. Tự đánh giá: Không đạt.

* Tiêu chí 5.

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Tính đến thời điểm đánh giá nhà trường cơ bản hoàn thành các mục tiêu theo Phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021 - 2025. Cụ thể, mục tiêu phấn đấu về tỷ lệ huy động số trẻ đến lớp trong độ tuổi nhà trẻ 50 - 67% (thực tế năm học 2023 - 2024 đạt 58%), 100% trẻ em 5 tuổi đến trường và hoàn thành chương trình GDMN. Nhà trường triển khai ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến Steam trong tổ chức hoạt động giáo dục tạo hình, khám phá. 100% trẻ mầm non được học 02 buổi/ngày, tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, thể nhẹ cân

dưới 2%, thấp còi dưới 3% (thực tế năm học 2023 - 2024 trẻ suy dinh dưỡng 2,3%, thấp còi 3%). Cơ sở vật chất của nhà trường được đầu tư xây dựng đầy đủ các phòng học, phòng chức năng theo tiêu chuẩn trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức 2, trang thiết bị trong các lớp và bếp ăn đang dần được thay thế bổ sung để đồng bộ và hiện đại. Duy trì trang website của nhà trường, tham mưu cấp trên trang bị phòng máy tính cho trẻ, thiết lập bố trí phòng thư viện cho trẻ, ứng dụng CNTT trong công tác quản lý và thực hiện chương trình chăm sóc giáo dục trẻ; 100% Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đạt chuẩn Hiệu trưởng, có trình độ chuyên môn trên chuẩn; 100% giáo viên có trình độ chuyên môn đạt chuẩn trở lên, 97% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp từ loại khá trở lên, 55% cán bộ quản lý, giáo viên là Đảng viên. Nhà trường đang làm báo cáo kiểm định đạt mức độ 3 và đề nghị công nhận chuẩn quốc gia mức độ 2 năm 2024. Tuy nhiên, tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo chưa đạt 100% (thực tế 97%). Nhà trường không giữ vững được danh hiệu “*Tập thể lao động xuất sắc*” do có báo chí viết về trường. Còn 01 giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp (đang theo học lớp cao đẳng hệ từ xa). Chưa có phòng tin học, chưa có máy tính, chưa có phòng thư viện tài liệu tranh truyện dành cho trẻ [H6-5-01].

2. Điểm mạnh:

Cơ sở vật chất của nhà trường được đầu tư xây dựng đầy đủ các phòng học, phòng chức năng theo tiêu chuẩn trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức 2. Tỷ lệ huy động số trẻ đến lớp trong độ tuổi nhà trẻ đạt 58% tại năm học 2023 - 2024. 100% Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đạt chuẩn Hiệu trưởng, có trình độ chuyên môn trên chuẩn; 100% giáo viên có trình độ chuyên môn đạt chuẩn trở lên; 55% cán bộ quản lý, giáo viên là Đảng viên.

3. Điểm yếu:

Tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo chưa đạt 100% (thực tế 97%); Nhà trường không giữ vững được danh hiệu “*Tập thể lao động xuất sắc*”. Còn 01 giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp. Chưa có phòng tin học, chưa có máy tính, chưa có phòng thư viện tài liệu tranh truyện dành cho trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung	Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Giải pháp thực hiện
Phấn đấu thực hiện các mục tiêu theo phương hướng chiến lược phát triển nhà	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, giáo viên.	Năm học 2024-2025 và các năm tiếp theo.	<ul style="list-style-type: none"> - BGH nhà trường bàn bạc thảo luận, xây dựng các giải pháp thực hiện phương hướng chiến lược và cụ thể hóa trong từng năm học. - Huy động trẻ mẫu giáo đến trường. - Tham mưu với UBND đầu tư máy tính cho trẻ.

trường.			- Giúp đỡ bồi dưỡng giáo viên để nâng kết quả đánh giá chuẩn nghề nghiệp từ mức đạt lên mức khá.
---------	--	--	--------------------------------------------------------------------------------------------------

5. Tự đánh giá: Không đạt.

* Tiêu chí 6.

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 02 năm đạt kết quả giáo dục và các hoạt động khác vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp có thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng:

Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá tập thể cán bộ, GVNV nhà trường luôn đạt thành tích “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” 04 năm liền, được Chủ tịch UBND Thành phố tặng Cờ thi đua năm học 2022 - 2023. Tập thể giáo viên tham gia hội thi thể dục thể thao, do trung tâm văn hóa thông tin của Huyện tổ chức đạt kết quả tốt, mang thành tích cao phong trào thể dục thể thao về cho nhà trường được Chủ tịch UBND huyện tặng Giấy khen [H6-6-01]. Tuy nhiên, kết quả giáo dục của nhà trường năm học 2023 - 2024 chưa được đánh giá vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế xã hội tương đồng.

2. Điểm mạnh:

Tập thể CBGVNV nhà trường luôn đoàn kết, trách nhiệm, phấn đấu hết mình góp phần vào thành công của năm học được ghi nhận của cấp trên. Tập thể giáo viên nhà trường tích cực tham gia hội thi thể dục thể thao do trung tâm văn hóa thông tin của huyện tổ chức luôn đạt kết quả tốt mang thành tích cao cho phong trào thể dục thể thao của huyện.

3. Điểm yếu:

Năm học 2023 - 2024 nhà trường chưa được đánh giá vượt trội so với các trường trong huyện.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung	Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Giải pháp thực hiện
Nhà trường nâng cao chất lượng giáo dục trẻ.	Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng.	Từ năm học 2024 - 2025.	BGH đánh giá thể mạnh của giáo viên và bàn bạc thống nhất thực hiện trong công tác quản lý chỉ đạo nâng cao chất lượng giáo dục trên cơ sở năng lực của giáo viên về lĩnh vực phát

			triển cho trẻ trong từng năm học.
--	--	--	-----------------------------------

5. Tự đánh giá: Không Đạt.

*** Đánh giá mức 4: Không đạt;**

Phần III: KẾT LUẬN CHUNG.

Hội đồng Tự đánh giá trường mầm non Tam Hưng A đã hoàn thành mục tiêu đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục nhà trường theo Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, với tinh thần đánh giá trung thực trong đánh giá kết quả đã đạt được đã giúp nhà trường chỉ ra được các điểm mạnh, điểm yếu trong công tác quản lý chỉ đạo, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và đưa ra các biện pháp thực hiện để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ GDĐT ban hành nhằm không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường. Kết quả đánh giá là căn cứ cơ sở đề nghị đoàn đánh giá ngoài về khảo sát thực trạng và công nhận trường mầm non Tam Hưng A đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 1.

Kết quả đánh giá của nhà trường:

- Mức 1:

- + Số lượng tiêu chí đạt 25/25 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100%;
- + Số lượng tiêu chí không đạt 0/25 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 0%;

- Mức 2:

- + Số lượng tiêu chí đạt 25/25 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100%;
- + Số lượng tiêu chí không đạt 0/25 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 0%;

- Mức 3:

- + Số lượng tiêu chí đạt 13/19 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 68%;
- + Số lượng tiêu chí không đạt 6/19 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 32%;

- Mức 4:

- + Số lượng tiêu chí đạt 0/6 tỷ lệ 0%
- + Số lượng tiêu chí không đạt 6/6 tỷ lệ 100%
- Mức đánh giá của trường: Đạt mức 2; Không đạt mức 3 và 4.

Căn cứ Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục, quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non ban hành theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. Trường mầm non Tam Hưng A sau 05 năm nỗ lực phấn đấu, nhà trường đề nghị được đánh giá ngoài đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 và công nhận đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1, để góp phần nâng cao tiêu chí GDĐT trong công tác xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm 2024./.

Tam Hưng, ngày 15 tháng 10 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (để b/c);
- Hội đồng đánh giá (để b/c);
- Phòng GDĐT (để b/c);
- Lưu VT./.

Nhữ Thị Thủy

Phần IV

PHỤ LỤC BẢNG DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng 107	Số, ngày ban hành hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
Tiêu chí 1.1	1	H1-1.1-01	Phương hướng chiến lược phát triển trường mầm non Tam Hưng A giai đoạn 2021 - 2025.	Số 47/PHCL-MNTHA ngày 19/04/2021.	Trường mầm non Tam Hưng A.	
	2	H1-1.1-02	Nghị quyết Đại hội Đảng bộ và Nghị quyết HĐND xã Tam Hưng.	Từ năm 2021 - 2023	Trường mầm non Tam Hưng A.	
	3	H1-1.1-03	Biên bản công khai chiến lược phát triển GDMN giai đoạn 2021 - 2025.	Giai đoạn 2021 - 2025.	Hội đồng trường.	
	4	H1-1.1-04	Biên bản báo cáo kết quả giám sát của Hội đồng trường.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hội đồng trường.	
	5	H1-1.1-05	Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường mầm non Tam Hưng A.	
	6	H1-1.1-06	Biên bản họp Hội đồng trường.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hội đồng trường	
	7	H1-1.1-07	Nghị quyết hội đồng trường.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hội đồng trường	
	8	H1-1.1-08	Biên bản họp hội đồng sư phạm.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hội đồng sư phạm trường	
	9	H1-1.1-09	Biên bản họp đại diện cha mẹ học sinh.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường mầm non Tam Hưng A	
	10	H1-1.1-10	Biên bản họp CMHS các lớp.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường mầm non Tam Hưng A	
	1	H1-1.2-01	Quyết định thành lập Hội đồng kiện toàn hội đồng trường nhiệm kỳ 2023 - 2025.	Số 8692/QĐ-UBND ngày 19/9/2023.	Ủy ban nhân dân huyện Thanh Oai	
	2	H1-1.2-02	Quyết định thành lập hội đồng thi đua khen thưởng.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024.	Trường mầm non Tam Hưng A	

